VĂN HÒA

Ngày tháng

Truyện vừa



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Ngày tháng

Truyện vừa

Văn Hòa

Kết nối với tác giả
facebook.com/lehoa.strong
Zalo 0986 238 723

Mục lục

	Lời tựa	4
1	Xứ cát	7
2	Mùa hè	13
3	Chiếc xe lam	21
4	Lá thư	25
5	Mái ngói đỏ	31
6	Đám tang	36
7	Cây khế	40
8	Chiếc xe khách màu xanh	45
9	Những vị thần	51
10	Bộ đồng phục	56
11	Phụ hồ	61
12	Lò gạch	65
13	Sáu mươi hai ký	72
14	Người nghe	75
15	Hòn đảo	86
16	Hai mươi chín	90
17	Vân	96
18	Đánh đổi	105
19	Bỏ thuốc	118
20	Nghề bán nước bọt	122
21	Ảnh cưới	128
22	Ngày tháng	132

Lời tựa

Chuyện kể từ trái tim

Thời đại hiện nay, khi công nghệ thông tin phát triển thì thế giới văn học nước ta cũng có những ảnh hưởng đáng kể: xuất hiện những truyện ngôn tình mang hơi hướng từ truyện và phim ngắn Trung Quốc, hoặc sa đà vào những tình tiết giống các bộ phim đang được phát trên các kênh truyền hình HBO, AXN và K+ACTION... Các kênh này chuyên trình chiếu những bộ phim điện ảnh bom tấn của Mỹ và châu Âu thuộc thể loại hành động, giật gân, viễn tưởng hoặc tội phạm... Những tác giả trẻ đặc biệt thích thú với những thể loại văn học đó.

Nhưng có một cuốn truyện không có những biến cố ly kỳ hay ảo tưởng xa hoa, cũng không có những mối tình ướt át lãng mạn mà được viết – kể lại – bằng sự chân thật đến trần trụi của ký ức. Chính là cuốn sách bạn đang cầm trên tay: "Ngày tháng" của tác giả Hòa dt – một người còn rất trẻ, sinh năm 1995!

Mỗi trang sách là một dòng hồi tưởng dung dị, miên man nhưng xoáy sâu vào tâm khảm của bất kỳ ai từng trải qua một thời nghèo khó, thiếu thốn nhưng lại đầy ắp tình người. Lật từng trang sách, người đọc sẽ thấy mình đứng giữa một vùng đất miền Trung đầy nắng gió và cát trắng. Cát phủ kín từ chân tường nhà, nương khoai cho đến những triền đồi phi lao gầy guộc. Ở nơi ấy, cái nghèo hiện hữu trong những ngày đói cùng cái rét thấu xương mỗi khi mùa Đông về. Và dù chiến tranh đã lùi xa nhưng bóng ma của nó vẫn còn ẩn hiện qua những hố bom và những quả bom bi sót lại trong lòng đất, thỉnh thoảng trồi lên cướp đi sinh mạng của không ít người vô

tội. Thế nhưng, hiện lên giữa miền đất khắc nghiệt ấy lại là những mảnh đời chan chứa tình yêu thương: một người ông cặm cụi cả đời trên mảnh vườn để dành từng con cá, con gà cho con cháu; một người bà hiền hậu luôn giấu đi cái đau cái nhọc sau bóng lưng còng; và những đứa trẻ xóm cát lớn lên cùng đàn bò, trái sim, quả móc và những chiếc xe ô tô đắp bằng cát ẩm lúc chiều tà...

"Ngày tháng" không chỉ là câu chuyện của Phong – chú bé chăn bò nghèo khó nhưng hiếu học – mà còn là tấm gương phản chiếu thân phận của bao người con của vùng đất "Quảng Bình quê ta ơi, khoai khoai toàn khoai!"; của biết bao kiếp người rời làng đi làm ăn xa để bớt đi gánh nặng áo cơm. Từ "chuyến xe lam" năm tám tuổi mang theo bóng dáng ba mẹ đi xa, đến "chiếc xe khách màu xanh" cuốn phăng tuổi thơ ra phố thị, cho đến hành trình phiêu bạt qua các lò gạch, rẫy cà phê, lò mổ bò hay công trường ngoài biển đảo..., mỗi chương sách là một dấu ấn cuộc đời, là từng nhịp đập phấp phỏng của ước mơ, của sự tự ti, cọ xát và khát vọng vươn lên.

Văn phong thể hiện trong từng trang sách không phải những lời hoa mỹ mà rất chân thành, như những lời thủ thỉ, vừa hóm hỉnh lại vừa chan chứa xót xa, có thể nói đó là một CHUYỆN KỂ TỪ TRÁI TIM. "Ngày tháng" giống như một tách trà nóng vào buổi chiều xế bóng, nó khiến người ta phải đọc chậm và suy ngẫm. Bên cạnh đó, văn bản có những hình ảnh mang tính biểu tượng rất cao. Đó là màu đỏ của mái ngói và màu đỏ của đất sét: từ mái ngói mới rực lên như đốm lửa giữa đồi cát trắng ở quê nhà đến vệt đất sét đỏ dính chặt ống quần ở lò gạch Kon Tum, là màu của mồ hôi được chuyển hóa tạo thành. Chiếc hộp bánh bằng sắt cùng bộ đồng phục học sinh chưa từng mặc là nơi cất giữ những tấm giấy khen, những lá thư nhòe mực – biểu tượng của sự tiếc nuối và ước mơ cháy lòng của một thời tuổi trẻ nhưng cũng là điểm tựa tinh thần của nhân vật. Sự im lặng của những người đàn ông miền Trung (ông nội và

ba của Phong...) chính là sự thể hiện tình thương sâu sắc nhưng không muốn diễn đạt thành lời – Họ chỉ im lặng thắp nhang, lặng lẽ hy sinh và chỉ biết gửi gắm qua từng chén trà, từng hành vi rất nhỏ nhặt nhưng nó đã găm vào ký ức nhân vật qua "ngày tháng" suốt những chặng hành trình.

Thưa quý độc giả!

Trong thời đại mà Trí tuệ nhân tạo (AI) đang thâm nhập vào mọi ngóc ngách của đời sống, người ta dùng AI để viết thay, để "sáng tác" ra các công trình từ khoa học đến nghệ thuật, thì tác giả Lê Văn Hòa đã chọn cho mình một lối viết phi hư cấu một cách rất thật rất đời – "rất Con Người"! Điều đó thật đáng quý vô cùng!

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc tác phẩm đầy xúc động này!

Đà Nẵng, tháng 10 năm 2026
Nhà văn Trần Thiên Hương
Biên tập viên Nhà xuất bản Văn học
Văn phòng đại diện khu vực miền Trung – Tây Nguyên

Chương 1

Xứ cát

Đầu tiên, cảm ơn các bạn đã cầm cuốn truyện này lên đọc. Tôi không biết các bạn tới đây vì nghe ai đó nói, hay vì cái bìa nó đẹp, hay vì đang đợi ai mà tiện tay cầm lên. Lý do gì thì cũng vui rồi. Tôi viết cuốn truyện này để kể về tôi. Tôi là đứa hay kể, gọi là kể chuyện cũng được mà kể lể cũng được. Cơ bản là có chuyện gì tôi cũng đi kể. Mà chuyện thì mỗi năm một nhớ ít đi. Có cái tôi đã quên mất chi tiết, phải hỏi lại người khác mới nhớ. Kể cho từng người thì giờ khó quá, ai cũng bận. Nên tôi viết ra đây, kể một lần cho xong.

Quê tôi ở miền Trung. Nếu có ai hỏi quê tôi có gì, tôi sẽ trả lời là cát. Không phải kiểu nói cho vui. Ở làng tôi, người ta dựng nhà trên cát, trồng khoai trên cát, chết đi cũng chôn xuống cát. Từ cửa nhà tôi nhìn ra, cát chạy thành đồi, thành cồn, trắng lóa dưới nắng, và trên cát mọc lên những hàng phi lao gầy guộc, cây nào cũng nghiêng về một phía vì gió thổi mãi một chiều. Xa hơn nữa, sau những đồi cát, là dãy Trường Sơn xanh mờ, buổi chiều mặt trời lặn xuống đấy.

Cát ở đây không giống cát ngoài biển. Nó không vàng mà trắng, trắng đến chói mắt vào giữa trưa, và nó không chịu nằm yên. Gió mùa hè bốc nó lên đắp vào chân tường, gió mùa đông lại thổi nó đi. Cỏ tranh mọc được trên đó, nhưng chỉ mọc thành từng vạt, giữa các vạt cỏ là cát lộ ra như những chỗ da đầu hói. Người làng tôi trồng phi lao và tràm khắp các sườn đồi để giữ cát lại. Nếu như không có tác động của mấy đứa chăn bò ở quê như tôi thì thường là cây tràm sẽ sống khỏe, cứ tầm vài năm là lên thành rừng, lá non đỏ như lửa rồi mới chuyển sang xanh. Chặt xuống bó lại từng bó,

dựng ở góc vườn cho khô, cả mùa đông còn có cái mà nấu ăn. Còn phi lao (chỗ tôi hay gọi là rương) thì đứng đó, năm này qua năm khác, gầy guộc nhưng không ngã đổ, giống như cái cách con người ở quê tôi đang sống vậy.

Cái đất này nghèo. Nghèo tới mức người ta có câu "Quảng Bình khoai khoai toàn khoai" mà ai nghe cũng cười. Thực ra câu này là câu trích từ một bài hát là Quảng Bình khoan khoan hò khoan, nhưng sau nói lái lại thành khoai toàn khoai. Cơm nhà tôi nấu ra thì phần khoai bao giờ cũng dày hơn phần cơm. Bà tôi có cách nấu riêng: trải một lớp gạo mỏng dưới đáy nồi, đợi khi cơm sôi thì để phần khoai lên trên, đậy vung lại và để ít than củi lên nắp nồi. Xới ra chén thì khoai nằm trên cơm, ăn từ trên xuống, hết khoai rồi tới cơm, thường cái nào ngon nhất cũng phải được để dành sau cùng. Hồi nhỏ tôi tưởng cả thế giới đều ăn cơm như vậy.

Không có ý than vãn về cuộc sống nhưng tôi nghĩ quê tôi nghèo một phần là vì trời. Miền Trung không có mùa nào dễ chịu. Đến mùa rét thì rét thấu xương, gió đông cào xé da mặt, môi đứa nào cũng nứt. Trâu bò mùa này ra sức chết, mà con bò là tài sản lớn nhất của một nhà, nên cứ nghe tin nhà ai có con bò chết là người lớn thở dài rất lâu. Chỉ có đám trẻ con là mừng thầm, vì bò chết thì cả thôn được chia mỗi nhà một miếng thịt, mà thịt thì cả năm chúng tôi mới thấy vài lần. Sang tháng sáu thì gió Lào thổi sang, nắng cả tháng không có một hạt mưa, gió nóng như từ trong chảo lửa hắt ra, cỏ cháy, hồ cạn, và da người nào cũng đen đi một màu đen rất riêng của xứ này.

Nghèo một phần nữa là vì bom. Chiến tranh qua lâu rồi nhưng đất còn giữ hết. Trong rừng tràm sau nhà tôi có bốn năm cái hố bom, có mấy cái to bằng cái ao, mùa mưa ngập nước, đám trẻ trong xóm ra đấy tắm và bắt ếch bắt cá, tới giờ này tôi vẫn chẳng hiểu tại sao ở mấy cái hố bom khô cằn đó mùa mưa lại có cá. Trở lại cái câu

chuyện về bom thì chỗ tôi bom nhiều lắm, ở xứ này tiền có thể khó kiếm chứ bom, nhất là bom bi nhiều vô kể. Lâu lâu cuốc đất lại lòi ra một quả bom bi bằng quả cam, người lớn cấm tuyệt đối không được đụng, nhưng năm nào cũng có người trong xã mất bàn tay, mất chân vì mấy quả cam sắt đó. Ông tôi nói hồi ông còn trẻ, máy bay Mỹ rải bom ở đây ngày đêm, đất này bị cày đi cày lại không biết bao lần. Vậy mà người ta vẫn không đi. Không biết vì thương đất hay vì không biết đi đâu. Có lẽ cả hai.

Nhà tôi là một căn nhà nhỏ ba gian, nằm lẻ loi dưới chân đồi. Xưa tôi nghe kể là ba tôi cũng có thời gian làm ở trên hợp tác xã nên cũng có được cái nhà cấp 4, nó không đẹp lắm nhưng nó đỡ hơn mấy cái nhà tranh trong xóm. Cái nhà được xây lúc tôi tầm hai ba tuổi, ba tôi cũng nghỉ làm ở hợp tác xã nên nhà cũng không được tô trét gì, qua mỗi mùa mưa bà tôi lại phải kê mấy cái thau lên giường để hứng. Trước hiên có giàn mướp, sáng nào tôi cũng cầm cây chổi cùn ra quét lá mướp rụng. Sau nhà là hai cái hồ nhỏ ông tôi đào, một cái nuôi cá trắm, một cái để cho đám ngan bơi, xung quanh trồng chuối. Mùa hè nước hồ trong veo, đứng trên bờ nhìn thấy cả đám cá trắm lười lười dưới đáy. Đám ngan thì đen trắng lẫn lộn, mười mấy con, sáng dắt ra chiều dắt về, nằm ngổn ngang trên lối cát như những cục bông ai đánh rơi.

Tôi ở với ông bà nội. Ba mẹ tôi đi làm tận trong Nam, mỗi năm về một lần vào dịp Tết, vì thế trong đầu óc một đứa trẻ tám tuổi, hai người ấy giống hai vị khách quý hơn là ba mẹ. Ông tôi ít nói, cả ngày ở ngoài vườn. Ông cao và gầy, lưng đã còng, tay lúc nào cũng cầm một cái gì, cái cuốc, cái liềm, hay cái điếu cày. Ông nói chuyện với cá, với chuối, với đám ngan nhiều hơn với người. Bà tôi thì ngược lại, nói suốt ngày, nhưng toàn nói với cái bếp và mấy con gà. Bà thấp, tóc bạc búi sau gáy, mắt đã kém, xâu kim lúc nào cũng phải gọi tôi. Bà thương tôi kiểu người già thương cháu, không nói ra mà

để hết vào chén cơm: miếng cá nào to nhất bà gắp cho tôi, còn bà thì gắp cái đầu.

Ngoài ông bà, tôi có bốn con bò, một con chó và một đứa bạn.

Con chó tên là Đen, nếu bạn hỏi tôi tại sao nó tên đen thì chắc bạn đoán được lý do rồi đấy, vì nó đen. Ở làng tôi chó chỉ có bốn cái tên: Đen, Vàng, Mực và con chó. Ở cái lúc ai cũng bận bịu lo miếng cơm hằng ngày, chẳng ai để ý tới việc đặt tên cho một con chó cả. Nhưng nhờ bởi vậy hầu như tôi biết hết tên của các con chó trong xóm tôi. Con Đen về nhà tôi lúc còn nhỏ hơn lòng bàn tay, ông tôi xin của ai đó trên xóm ngoài, bỏ trong túi áo đem về. Tôi và nó lớn lên cùng nhau. Đi chăn bò nó đi theo, đi học nó đưa ra tới đầu đường rồi quay về, tối nằm dưới chân giường. Vào mùa đông lạnh quá thì tôi kéo nó lên nằm chung với tôi, cảm giác nó ấm áp tới lạ. Có gì ngon tôi đều chia cho nó một miếng, kể cả khi cái ngon đó chỉ là một củ khoai. Nó sợ sấm, cứ trời chuyển sấm sét là chạy tới ôm chân tôi bần bật.

Nhà tôi cũng có thêm bốn con bò, ngoài cần cỏ ra thì chúng không cần tên, nhưng tôi thì cần. Tôi đặt tên tụi nó là Ngựa, Nâu, Xám, và Bạc. Vì tụi này thường trốn tôi đi ăn vụng khoai sắn nhà người ta. Chắc là do chúng đói. Tôi kể với các bạn tới đây xong tôi thấy cảm giác như quê tôi ai cũng đói, từ con người tới con bò.

Nhà tôi có cái chuồng bò, nó nằm ở cuối vườn, sau hai cái hồ, cột bằng tràm, mái là mấy tấm tôn ai cho từ hồi nào không nhớ, ba bốn năm không làm lại nên mối ăn gần rỗng cả cột. Ở quê tôi vào những năm 2000 thì nhà ai cũng có ít nhất một hai con bò. Nó vừa là tài chính cho gia đình vừa là để có phân bón nuôi trồng và có công cụ để cày ruộng và hơn hết cũng là có việc để làm cho đám con nít như chúng tôi. Nếu sáng không đi học thì sau bữa ăn sáng với ông bà tôi sẽ ra đi chăn bò. Vì sợ trộm nên thường chuồng bò quê tôi xây cách nhà tôi không xa lắm, đi vài bước chân là tới. Thấy tôi là mấy con bò

cảm giác vui vẻ lên, như cái cảm giác tôi thấy bà đi chợ về. Kéo cái cửa nghe cót két xong thì ba con bò lớn nhất xếp hàng đi lần lượt, chỉ có con nhỏ nhất là sáng nào cũng phải vuốt cổ một hồi nó mới chịu đi. Sáng nào tụi nó cũng đi theo một lối mòn lên cái đồi sau nhà tôi như một thói quen. Tôi cũng vậy, thói quen của tôi là lên đó ngồi đợi xem bạn tôi nay có đi chăn bò không.

Đứa bạn tôi nhắc tên đó là Vân.

Trước nhà tôi có một con mương nhỏ chảy ra từ cái hồ lớn trong làng. Hồ ấy người già kể đủ chuyện rùng rợn, ma da, người chết đuối kéo chân, rằm tháng bảy có tiếng khóc dưới nước. Sau này tôi hiểu chuyện ma là để dọa trẻ con đừng xuống tắm, nhưng trẻ con thì cái gì càng cấm càng thích, nên hè nào cũng có đứa lén xuống, và may là chưa đứa nào bị ma da kéo cả. Bắc qua con mương là cây cầu ván lung lay. Đứng trên cầu nhìn sang bên kia, sau mấy rặng phi lao và vài cây tràm cao vút, là nhà Vân.

Hai nhà cách nhau chưa đến hai trăm bước chân. Gần đến nỗi trưa nào cô Thư, mẹ Vân, mà quát con là bên này bà tôi nghe rõ mồn một, rồi bà lại lẩm bẩm: "Khổ mấy đứa nhỏ."

Vân bằng tuổi tôi, là chị cả trong ba đứa con gái. Ở làng tôi, ba đứa con gái mà không có thằng con trai là một cái tội, và người ta mặc nhiên coi đó là tội của người mẹ. Cô Thư gầy, đen, lúc nào cũng cúi mặt, đi phụ hồ như đàn ông. Chú Trí, ba Vân, cũng đi làm hồ. Lúc tỉnh chú thương con lắm, đi làm về có khi còn giắt trong túi áo mấy viên kẹo cho ba đứa. Nhưng thường chú say nhiều hơn tỉnh. Những buổi chiều chú về mà tay còn cầm chai rượu, là bên kia mương có tiếng đồ đạc đổ, tiếng khóc, tiếng cô Thư, và một lát sau Vân dắt hai đứa em chạy qua cầu sang bên này, ngồi im ở góc bếp bà tôi cho đến khi bên kia yên hẳn. Bà tôi không hỏi gì, nó đã trở thành cái gì đó quá quen thuộc. Lúc nào sang mà ba đứa chưa ăn tối thì ăn chung với nhà tôi, nhà tôi mà còn ít khoai cũng cho chị em Vân mỗi

người vài củ khoai. Có bữa Vân ngồi trong góc bếp, tay bóc cho em ăn, mắt vẫn còn đỏ, mà miệng lại cười với tôi. Sau này tôi gặp nhiều người, chưa thấy ai cười được như thế. Một lần trên đồi, nó nói với tôi, giọng bình thường như nói chuyện bò:

– Ước gì ba đánh em thật đau thật đau, mà ba có con trai, thì em chịu được. Nhìn ba la mẹ với hai đứa nhỏ em đau hơn bị đánh.

Tôi không biết nói gì. Tôi có một mình, sống với ông bà, đôi khi tôi lại thèm một trận la mắng từ ba mẹ, nhưng ở hoàn cảnh của Vân thì lại khác. Tôi cũng không nói gì với Vân, những lúc thấy Vân buồn tôi chỉ đánh trống lảng sang việc khác để vơi đi nỗi buồn của Vân.

Tôi không nhớ mình quen Vân từ bao giờ. Trẻ con trong xóm quen nhau như cỏ mọc, không ai đánh dấu ngày đầu. Tôi chỉ nhớ là từ khi tôi biết dắt bò ra đồi, thì Vân đã đi cạnh tôi rồi, với ba con bò nhà nó, và cái dáng nhỏ gầy lúc nào cũng đi chậm hơn tôi nửa bước.

Theo lệ trong xóm, hai nhà sát nhau có bò thì rèo bò thay phiên, nghĩa là hôm nay nhà này chăn cho cả hai đàn, mai đến nhà kia, đứa ở nhà thì làm việc khác. "Rèo" là tiếng quê tôi, nghĩa là chăn, là đuổi, là đi theo sau đàn bò suốt một ngày. Người lớn hai nhà đã bàn với nhau như vậy. Được cái niềm vui là nhà tôi thì đi đổi phiên với nhà bác tôi và nhà Vân cũng thế. Vậy là việc chúng tôi được đi chăn bò với nhau cũng giống như bốc vé số vậy. Hôm Vân đi chăn bò thì không có tôi, hôm tôi đi chăn bò thì không phải phiên của Vân. Nên nếu có dịp đi với nhau là chúng tôi vô cùng quý. Bảy con bò, hai đứa trẻ và một con chó.

Chương 2

Mùa hè

Mùa hè là lúc tôi sung sướng nhất. Không phải vì được nghỉ học, mà vì được đi cả ngày với bảy con bò và Vân, có hôm chúng tôi còn xin mang cơm ở lại nguyên trưa trên đồi.

Sáng sớm ăn với ông bà xong, tôi ra chuồng tháo dây bò. Con Đen đã đợi sẵn ở ngoài, đuôi ngoáy tít. Đường ra chuồng đi qua hai cái hồ, sương còn đọng trên lá chuối, đám ngan chưa được thả nên kêu inh ỏi trong lồng tre. Tôi dắt bò lên đến mép đồi thì mặt trời vừa nhô khỏi ngọn tràm to bên lưng đồi. Nhà không có đồng hồ, nhưng cây tràm ấy là đồng hồ của tôi: nắng chạm ngọn là sáu giờ, và cứ sáu giờ là từ phía con mương, Vân dắt ba con bò đi lên.

Lớn lên, nhiều lúc tôi cố nhớ hồi đó Vân mặc áo gì, màu gì hay hồi đó Vân như nào nhưng không tài nào tôi nhớ nổi. Trẻ con xóm cát chỉ mặc đồ của ai cho, hay của anh chị họ mặc không vừa để lại, đứa nào cũng như nhau, áo rộng thùng thình, quần ống cao ống thấp. Mà thấy được nhau đã là mừng rồi, ai để ý áo màu gì. Thứ tôi nhớ là cái dáng nhỏ đi trong nắng sớm với trên tay là mấy cuốn sách bài tập hoặc là mấy cái dây để bó củi vào buổi trưa.

Gặp tôi Vân cười và thường câu đầu tiên sẽ là:

– Bữa nay mình đi ra hay đi vào, anh?

Đấy là câu hỏi quan trọng nhất trong ngày. Đi ra hay đi vào đó là việc xác định xem hôm nay chúng tôi sẽ cho bò ăn ở đâu. Đi ra là ra phía xóm ngoài, cỏ ở đó nhiều và tốt, bò ăn siêng còn nhặt được ít củi, lại có mấy bãi móc ngon. Nhưng đi ra thì phải gặp đám chăn bò xóm ngoài, mà tôi không ưa chúng nó, vì chúng nó hay chọc Vân. Đi vào là vào sâu trong đồi, cỏ ít, mùa hè cỏ tranh khô gần hết,

nhưng có mấy bãi sim chín và có thể gặp thằng Hoàng với con Tấm con chú Tư, hai đứa cùng phe với chúng tôi.

Cái nào cũng có được có mất. Công việc chính của những người đi chăn bò là bò có no hay không, nhưng thường đám trẻ con chúng tôi không hỏi nhau câu đó, thay vì vậy chúng tôi hỏi nhau hôm ấy thèm sim hay thèm móc. Có hôm sáng đi vào ăn sim, trưa lại đuổi bò ra ăn móc, bò đi mỏi chân mà chúng tôi thì no. Bây giờ nghĩ lại, bảy con bò ấy đúng là chịu đựng mấy đứa trẻ này nhiều. Tụi nó mà nói được chắc nó cũng sẽ biện minh là tụi nó đi ăn khoai sắn nhà người khác cũng có lý do chính đáng. Nhưng hên là tụi nó không biết nói.

Chỗ chúng tôi có mấy cây tên rất lạ, sim, móc và mù tru. Người ở nơi khác có lẽ chưa từng nghe cây móc. Đó là loại cây nhỏ mọc hoang ở sườn đồi, cao đến ngang bụng đứa trẻ, lá to bè, quả chín thì đen tím, ăn vào răng và lưỡi xanh lè cả buổi. Ở quê tôi cây móc không có gì bỏ đi: lá cắt về lót chuồng cho bò nằm, cây nào cao thẳng thì chặt về cột lại làm phên chắn chuồng. Còn quả thì để cho lũ trẻ chăn bò. Cây sim thì nhiều người biết hơn, mọc dày trên cát, hoa tím nhạt, quả chín ngọt lịm. Có người hái sim về bán ở chợ thị trấn, tôi thấy hồi bà dắt đi chợ, mấy cô ngồi trước một thúng sim chín căng. Nhưng ở làng tôi không ai mua sim. Hai trăm đồng hồi đó đã là số tiền lớn, mà thèm sim thì chỉ cần chạy ra sau nhà nửa tiếng là có nguyên một mũ rồi.

– Anh, chỗ này nè. Nhiều lắm!

Vân là đứa tìm ra bãi móc chín trước, lần nào cũng vậy. Nó có mắt tinh hơn tôi, hay là nó chịu nhìn hơn tôi. Nhưng khác với mấy đứa khác trong xóm, thấy gì ngon là lủi vào ăn một mình, Vân bao giờ cũng gọi tôi và mấy đứa em tới trước rồi mới hái. Mấy quả to nhất nó đưa cho tôi, tôi cầm ăn tự nhiên như đó là lẽ đương nhiên, và hồi đó tôi tưởng đúng là lẽ đương nhiên thật. Lớn lên rồi mới

biết là nên nhường con gái hoặc phụ nữ trước, nhưng lúc đó ngoại trừ mấy đứa tôi ghét ra thì cơ bản là ai tôi cũng đối xử bình đẳng, nhất là Vân.

Ăn xong hai đứa lại bày trò. Vân nghĩ ra trò sơn móng tay bằng quả móc, bôi cái nước tím đen lên mười đầu ngón tay rồi giơ ra nắng ngắm. Tôi thì thích ngắt lá móc cuốn thành kèn thổi te te cho bò giật mình. Con Đen chạy quanh đám sim sủa mấy con chim. Bò cúi đầu nhai cỏ, gió Lào thổi qua đồi rào rào, và mặt trời cứ thế đi từ ngọn tràm này qua ngọn tràm khác.

Ở quê tôi, đi chăn bò về mà tay không là có lỗi. Phải có một bó củi. Củi để nấu cơm, nấu cám, và để mùa đông sưởi. Nên chiều nào hai đứa tôi cũng dắt bò vào mé rừng tràm để nhặt củi.

Nhặt củi có hai cách. Cách của tôi là trèo. Tôi leo lên những cây tràm cao như những con vượn từ nhánh này sang cây khác. Quê tôi xưa trừ mấy cây gỗ thẳng làm nhà ra thì mấy cây tràm không có giá trị về kinh tế nhiều nên mọc nhiều lắm. Tôi cứ thế bẻ mấy cành khô to bằng cổ tay, vứt xuống rào rào, và cảm thấy mình như một người lớn đang làm một việc lớn. Cách của Vân là ở dưới. Nó cần mẫn đi quanh gốc, nhặt những cành nhỏ đã rụng, cành nào cũng bằng cái đũa, gom lại bó bằng dây rừng. Lần nào chúng tôi cũng thi xem đứa nào được nhiều.

– Này, không được lấy mấy cành anh vứt xuống nhé. Lấy là ăn gian đấy. Tôi ở trên cây nói vọng xuống.

Vân ngẩng lên, che tay trước mắt vì nắng, cười:

– Em biết rồi. Em còn nhặt dùm anh nè. Được cả ôm rồi đó.

Kết quả lần nào cũng khác, khác ở chỗ là bó củi của Vân nhiều gấp mấy lần của tôi. Còn lại thì cũng không mong chờ gì nhiều quá vào việc một con vượn đi nhặt củi. Có lần Vân nhặt được bó củi bự gấp 3 lần người nó, nhưng toàn cành nhỏ. Bó của tôi vừa vừa,

nhưng toàn cành lớn. Với một đứa cũng có tính hơn thua như tôi thì việc có bó củi với cành lớn nó cũng là một điều đáng để tự hào.

– Đấy, anh hái củi là chất lượng. Của em nhiều mà cháy cái là hết.

Vân không cãi. Vân ít khi cãi. Nó chỉ cười, rồi vác bó củi lên vai. Có bữa bó của nó nặng quá, đi được nửa đường thì tôi phải bê bó củi của Vân và Vân bê bó của tôi. Giờ nghĩ lại thì việc tôi hay bị đau lưng ở tuổi ba mươi cũng có thể phần nào do việc này mà ra, có lẽ vậy. Lần nào đi về cũng là bốn năm giờ chiều, nắng đã không gắt nhưng cả hai đứa đã quá mệt mồ hôi ướt lưng, bảy con bò đi trước, con Đen chạy sau, và tôi mang một bó củi vừa vừa toàn cành to mà trong lòng, thú thật, có một chút gì đó không yên vì lúc nào cũng được ít hơn nó.

Nhưng thôi. Chất lượng.

Chiều xuống, cát trên đồi bắt đầu ẩm sương thì đám trẻ trong xóm tụ lại. Thằng Hoàng, con Tấm, mấy đứa xóm dưới, ai cũng dắt bò tới cái bãi phẳng dưới chân đồi. Có hai trò: đá bóng và đắp xe.

Xe là xe ô tô bằng cát. Phải đợi chiều mới đắp được, vì cát chiều có sương thì mới dính, đắp buổi sáng thì trưa nắng lên là rời ra hết. Đắp xe là cả một công trình: đắp thân xe, moi bốn cái lỗ làm bánh, vun một cái gờ làm yên, cắm que tràm làm cần lái. Đứa nào có xe to nhất, đẹp nhất là đứa oách nhất buổi chiều đó.

Tôi bao giờ cũng đắp cho Vân một cái xe riêng. Nghe thì có vẻ tôi tốt, nhưng thật ra là vì trong lúc tôi hì hục đắp xe, Vân phải trông cả bảy con bò không cho chúng đi lạc sang ruộng khoai người ta. Nghĩa là nó làm việc, còn tôi chơi. Nhưng chiếc xe tôi đắp cho nó thì lần nào cũng nhỏ hơn xe tôi một chút.

Một chiều, tôi vỗ tay phủi cát, chỉ vào chiếc xe vừa xong:

– Sướng nhé, cho em cả một cái xe bự luôn.

Vân đứng nhìn cái xe, rồi nhìn xe tôi, rồi nói, giọng nhỏ nhưng rõ:

– Nó nhỏ hơn của anh mà. Em chăn bò cho anh nãy giờ mà cho em cái xe nhỏ thôi à...

– Ơ, cái này bự lắm rồi đấy. Có cả yên, cả bánh, đẹp không?

Vân không chịu. Nó không khóc, không la, chỉ đứng đó, nhất định không nhận cái xe nhỏ. Tôi cũng không chịu đắp lại. Hai đứa giận nhau, chiều đó về không ai nói với ai câu nào, bảy con bò đi thành hai đàn tách ra như cũ.

Trẻ con quê tôi giận nhau nhanh và hết cũng nhanh. Không có câu xin lỗi nào. Ở cái làng cơm chưa đủ no này, hai chữ "xin lỗi" hay "cảm ơn" là những chữ trong sách, người ta không nói ra miệng. Sáng hôm sau tôi cầm một củ khoai luộc còn từ tối qua, đợi Vân dắt bò lên đến mép đồi thì đưa cho nó. Không nói gì. Vân cầm, bẻ đôi, đưa lại tôi một nửa. Cũng không nói gì. Rồi nó hỏi:

– Bữa nay đi ra hay đi vào, anh?

Vậy là xong.

Sau này lớn lên, tôi học được nhiều cách xin lỗi, bằng lời, bằng tin nhắn, bằng quà. Không có cách nào nhẹ như củ khoai năm đó.

Một ngày hè năm tôi học lớp tám, Vân rủ tôi làm một phi vụ lớn: trộm dứa nhà cô Tuyết.

Tôi ngạc nhiên hết sức. Trước giờ đứa nghĩ ra trò là tôi, Vân chỉ đi theo. Mà hai đứa chưa từng trộm của ai. Phi vụ to nhất từng làm là lấy mấy củ khoai sống trong nhà mình với giẫu cái bật lửa của bà, để đi mò cua sau đó đem đi nướng. Riêng lần đó tôi bị bà phát hiện vì đốt khói bay nghi ngút, bà sợ cháy rừng. Hôm đó ngoài ăn mấy củ khoai còn nướng dở tôi còn được bà cho thêm hai ba roi. Sau lần đó khi nghĩ về việc xấu nào đó cần làm tôi cũng hơi rén. Lần này là trộm thật, mà trộm của người khác. Tôi có chút lo lắng. Phải đắn đo mấy ngày tôi mới dám đồng ý với ý tưởng của Vân.

– Lỡ bị bắt thì bà anh với mẹ em đánh chết, tôi nói.

– Không sao đâu anh, thử đi. Bữa em đi học về thấy một quả nằm gần bờ rào nè, to lắm. Mình lấy một quả ăn thử thôi, em hứa lần này thôi. Sau này anh em mình học giỏi có nhiều tiền thì mình trả lại cho cô cũng được mà.

Chưa thấy ai trộm đồ rồi sau này trả lại, tôi nghĩ. Nhưng nhìn cái mặt hớn hở của nó, tôi không nỡ nói không. Tôi không hiểu ý tưởng ăn trộm đó của Vân ở đâu ra nhưng Vân ít khi nhờ tôi và thật ra đó cũng là lần duy nhất tôi và Vân đi ăn trộm, chần chừ mãi tôi mới đồng ý.

Tối trước tôi đi ngang nhà cô Tuyết ngắm nghía tình hình. Cây dứa mọc sát bờ rào, quả to thật, nhưng từ cửa sổ nhà cô nhìn thẳng ra đúng chỗ đó. Sáng hôm sau chúng tôi dắt bò lên ăn gần đó cả tiếng, để bò ăn làm bình phong.

– Em ra đứng trên đường xem có ai không. Có thì giơ tay quơ quơ cho anh biết nhé.

– Anh cứ yên tâm. Em canh cho.

Tôi giả vờ đi tìm bò lạc, len lại bờ rào. Tay vừa chạm quả dứa thì trên đầu có tiếng sột soạt. Tôi giật bắn, rụt tay, ngẩng lên. Mấy con gà đang bới lá khô. Thở ra, cầm lại quả dứa, vặn. Nó không chịu rời gốc. Vặn mạnh nữa. Con chó nhà cô Tuyết ở đâu chui ra sủa gâu gâu ngay sau lưng, tôi tái mặt, tay chân rụng rời ra hết. Vân thấy vậy bỏ vị trí canh gác chạy tới, hai đứa cùng nắm, cùng giật. Cuống dứa đứt. Tôi ấp quả dứa vào bụng, kéo vạt áo che, đi lững thững một khúc như không có gì rồi cắm đầu chạy một mạch lên đồi. Vân dắt bảy con bò chạy theo không kịp, con Đen sủa loạn xạ.

– Anh Phong ơi, anh đâu rồi?

– Đây nè.

Tiếng tôi vọng ra từ một bụi cây dại. Vân chui vào. Hai đứa ngồi thở, quả dứa nằm giữa, gai tua tủa, và lúc đó chúng tôi mới nhận ra

là không có dao. Chạy về lấy dao thì bà hỏi lấy làm gì, lộ hết. Ngồi nghĩ một hồi, tôi kiếm một gốc cây, đập quả dứa vào đó cho vỏ nứt ra, rồi hai đứa dùng tay bóc.

Phải nói là ở quê, miễn cái gì ăn được đều là thứ quý. Bà tôi mua dứa về là để nấu canh cá, tôi chỉ được ăn cái lõi với xin thêm một hai miếng. Còn bây giờ cả một quả dứa nằm trong tay. Tôi cắn miếng đầu tiên với tất cả lòng háo hức của một đứa trẻ vừa phạm tội lần đầu.

– Trời ơi chua quá anh Phong ơi! Ghê quá!

Vân nhăn mặt, nhổ ra. Quả dứa còn xanh. Chua đến rợn người.

– Ừ, hơi chua. Nhưng mà ngon. Tôi nói, và cắn miếng nữa.

Đó là công sức của tôi. Tôi đã liều mạng với con chó nhà cô Tuyết vì nó. Trước mặt Vân tôi không thể nói là dở, nói vậy khác gì tự chê mình. Vân ăn được ba miếng rồi bỏ. Tôi ráng ăn hết, từng miếng, mặt cứ tỉnh bơ. Đến lúc xuống hồ uống nước thì cổ họng rát như bị cào, vừa chua vừa rát, nuốt nước bọt cũng đau.

Trưa đó tôi bỏ cơm. Bà tôi sờ trán, hỏi có sốt không. Ông tôi nhìn tôi rất lâu rồi thôi, không nói gì. Tôi nghĩ ông biết. Ông biết hết mà không bao giờ nói, đó là kiểu của ông.

Chuyện quả dứa sau này tôi kể cho nhiều người nghe, ai cũng cười. Nhưng có một câu tôi không kể, là câu Vân nói lúc rủ tôi: “Sau này anh em mình học giỏi có nhiều tiền thì mình trả lại.” Nó nói câu ấy rất tự nhiên, như nói hôm nay trời nắng. Với hai đứa trẻ hồi đó, “sau này” là một nơi rất xa nhưng chắc chắn sẽ tới, và chúng tôi chắc chắn sẽ tới đó cùng nhau. Chúng tôi chẳng hỏi nhau về cách đi như nào hoặc lớn lên làm sao, vì với những đứa trẻ ấy thì có gì mà phải nói, có gì mà phải hỏi. Việc chúng tôi lớn lên cùng nhau là một điều bình thường như việc ăn khoai vào buổi sáng. Chúng tôi sống với một niềm tin như vậy.

Mùa hè năm ấy trôi qua như những mùa hè khác. Bò có thể không no nhưng củi đầy góc bếp, răng xanh lè vì móc, và những đứa trẻ ngày nào cũng đứng ở mép đồi hỏi nhau đi hướng nào.

Chương 3

Chiếc xe lam

Nhưng trước mùa hè quả dứa ấy nhiều năm, khi tôi mới tám tuổi, ba mẹ tôi đi Nam. Phải kể lùi lại, vì không kể thì không hiểu được vì sao hai đứa trẻ có cả ngày cho bảy con bò.

Trước đó, trong trí nhớ chắp vá của một đứa trẻ, tôi còn giữ được vài mảnh về những ngày cả nhà còn đủ. Chiều chiều ba tôi vác rựa vào rừng tràm chặt củi, bó lại chở ra chợ bán. Mẹ tôi thì xuống cái hồ lớn trong làng bắt cá, về đến nhà ống quần còn dính đầy bùn. Những ngày nắng, ba mẹ đi đào rốt rốt, một loại củ mọc hoang trên đồi cát mà người ta mua về làm thuốc trị cảm. Đào một ngày được năm, mười ngàn, không nhiều, nhưng tối về bao giờ ba cũng mua một lốc rau câu, những cái cốc nhỏ bằng ngón tay đủ màu, cho tôi và ông bà. Tôi ngồi ở hiên, bóc từng cái, ăn chậm nhất có thể. Với một đứa trẻ ở làng tôi hồi ấy, hai cái rau câu là cả một ngày vui.

Có một chiều tôi đi theo mẹ xuống hồ. Mẹ không cho, hồ có ma da, nhưng tôi khóc nên mẹ cho, với điều kiện ngồi trên bờ. Mẹ xắn quần lên quá gối, lội xuống chỗ nước ngang bụng, cầm cái nơm tre, đi chậm, chân dò dưới bùn. Tôi ngồi trên bờ cát ôm gối nhìn. Lâu lắm. Mặt nước im, chỉ có mẹ đi, và chuồn chuồn đậu trên mấy cọng cỏ lác. Rồi mẹ úp nơm xuống nhanh như chớp, thò tay vào, lôi ra một con cá rô to bằng bàn tay, giơ lên cho tôi thấy, cười. Mẹ ít cười. Cái cười ấy tôi nhớ, răng trắng trên khuôn mặt đen, nước chảy dọc cánh tay. Mẹ nói: "Tối nay có cá rô kho." Chiều đó mẹ bắt được bốn con. Tối, mẹ kho với nghệ, cả nhà ăn, mẹ gắp cho tôi miếng ít xương nhất, mẹ ăn con nhỏ nhất, y như bà tôi. Tôi lớn lên tưởng đàn bà nhà tôi thích ăn cá nhỏ.

Nhưng củi và cá và rốt rốt không nuôi được năm miệng ăn. Đất này không giữ được ai có sức. Đã mấy năm rồi, người trong xã cứ lần lượt rời đi. Quê tôi có câu trời sinh voi sinh cỏ, ý để chỉ là tự nhiên luôn cung cấp cho người ta con đường sống. Tôi nghĩ câu nói này đúng theo nghĩa của nó, tiếc rằng con người thì lại không ăn được cỏ.

Vậy là ai cũng phải tìm con đường sống cho riêng mình. Lúc đầu là vài người đi. Dân còn xì xào nhau việc quê cha đất tổ mà bỏ làng đi, nhưng sau vài năm đi làm xa thì khi trở về lại thấy người mập mạp ra, lại có tiền xây nhà. Mà cái làng của tôi thì nó nhỏ lắm, chuyện xấu chuyện tốt gì về nhà ai cả làng đều biết cả. Ai cũng đói, ai cũng cần tiền thế là người này hỏi người kia, người này xin người kia đi cùng, từ một hai người rồi dần dần chục người và rồi cả làng dắt nhau đi. Ai may thì xin được vào xí nghiệp làm công nhân. Phụ nữ thì đi giúp việc nhà. Ai không xin được việc thì làm phu hồ, bốc vác. Làng cứ thế vắng dần, đến lúc chỉ còn người già và trẻ con, và những ngôi nhà đóng cửa im ỉm cả năm chỉ mở một lần vào Tết.

Đến lượt nhà tôi.

Tôi không nhớ ba mẹ bàn chuyện đó với ông bà lúc nào, có lẽ là lúc tôi đã ngủ. Tôi chỉ nhớ một buổi sáng bà tôi nấu một nồi cơm trắng. Không phải cơm khoai. Cơm trắng, gạo không, nấu đầy nồi, bốc hơi thơm cả gian bếp. Ở nhà tôi ít khi có dịp một nồi mà chỉ có cơm không. Ít thì cũng vài miếng khoai hoặc mấy củ sắn. Nồi đầy cơm trắng chỉ có vào đám giỗ lớn mà thôi. Hôm nay là một ngày thật lạ, tôi ngồi xuống mâm mà chưa hiểu hôm nay là ngày gì.

Rồi tôi thấy bà xới cơm vào cái hộp nhôm, xới đầy, nén chặt, rồi gắp hai con cá kho hôm trước bỏ lên trên. Hai con nguyên. Cái hộp nhôm ấy chỉ dùng khi ai trong nhà phải đi làm trong rừng xa hay đi đâu không về ăn được, mà thường trong hộp chỉ có khoai với muối mè, hiếm lắm mới có nửa con cá. Bà bỏ hai con, tay bà hơi run.

Ba tôi mặc bộ đồ công nhân cao su màu xanh đã bạc mà cô Đẹp, chị của ba, gửi từ trong Nam ra. Bộ đồ dính mủ đen từng vệt, nhưng đó là bộ đồ tốt nhất ba có. Mẹ tôi cũng một bộ như vậy, rộng thùng thình. Mẹ gầy, tóc dài búi sau, da đen như mọi người đàn bà xứ này. Ba đeo cái ba lô bộ đội cũ. Mẹ cầm cái làn đi chợ. Đồ đạc của hai người đi vào một miền đất mới chỉ có bấy nhiêu.

Ông tôi thắp ba cây nhang lên bàn thờ. Ông đứng lâu, hai tay chắp trước ngực một hồi lâu. Có lẽ ông đang cầu mong một điều gì đó, tôi không biết nữa. Ông vốn là người ít nói, nhất là những lúc thờ tự này ông cũng rất trang nghiêm, nhưng tôi để ý là nay ông khấn lâu hơn mọi khi. Ba mẹ tôi cũng lần lượt thắp nén nhang. Xong ba sờ đầu tôi và nhìn tôi, tôi không biết trong lúc đó ba nghĩ gì nhưng nó làm cho tôi có một cảm giác rất lạ. Ít khi ba tôi nhìn thẳng vào mắt tôi như vậy.

Rồi cả nhà đi ra quốc lộ. Ông bà dắt tôi, ba mẹ đi trước. Đường từ nhà ra quốc lộ là đường cát, đi chân không lún đến mắt cá, hơn hai cây số. Trên quốc lộ có một chiếc xe lam đợi sẵn, trong xe đã ngồi mấy người trong xã cũng đi Nam, ai cũng túi xách ba lô như ba mẹ tôi. Ba ôm ông, ôm bà, nói gì đó với ông mà tôi không nghe rõ. Mẹ ngồi xuống ôm tôi. Mẹ ôm chặt, mặt mẹ ướt, mẹ dặn tôi ở nhà nghe lời ông bà, phụ ông bà, học cho giỏi. Tôi thấy mẹ khóc thì cũng khóc, không hiểu vì sao, chỉ biết là mẹ khóc thì phải khóc theo.

Rồi mẹ buông tay. Chiếc xe lam ì ạch nổ máy, khói đen phụt ra sau, và nó đi. Tôi đứng giữa ông và bà nhìn theo. Trong xe có hai cái đầu quay lại. Xe mỗi lúc một xa, một xa, rồi khuất sau khúc cua, chỉ còn tiếng máy vọng lại một lúc nữa rồi cũng tắt.

Tôi ghét chiếc xe lam ấy từ hôm đó.

Tám tuổi là cái tuổi người ta cần ba mẹ ở cạnh nhất, nhưng tôi không biết điều đó. Tôi chỉ biết là những lúc được điểm mười,

những lúc bị sốt nằm trong buồng, tôi chỉ có ông bà. Có khi tôi giận. Giận ba mẹ bỏ tôi mà đi. Tối nằm cạnh bà, tôi hỏi:

– Ba mẹ con đi đâu vậy bà?

– Ba mẹ đi làm ăn xa, kiếm tiền mua áo quần mới cho con nè.

– Con không cần áo quần mới. Con cần ba mẹ ở với con thôi.

– Ngoan nào. Cháu ngoan thì mấy bữa nữa ba mẹ về.

– Thật là mấy bữa nữa về hả bà?

– Ừ, mấy bữa nữa. Ngủ đi.

Bà tôi nói dối để dỗ cháu, như tất cả các bà trên đời. Nhưng tôi tin. Và cái tin ấy làm tôi chờ. Ngày nào chăn bò tôi cũng nhìn về phía con đường ra quốc lộ, nơi chiếc xe lam đã chở ba mẹ đi, và biết đâu nó lại chở ba mẹ về. Chiều xuống, tôi dắt bò về chuồng rồi chạy xuống cây cầu ván trước nhà, ngồi đó. Con Đen chạy theo, ngồi xuống cạnh tôi, hai đứa nhìn ra đường.

– Này Đen, ba mẹ sắp về rồi đó Đen nhỉ?

Con Đen không trả lời, nó chỉ nằm đó, cằm gác lên hai chân trước. Ngày nào cũng vậy. "Mấy bữa nữa" của bà kéo dài thành tháng. Tôi dần thôi hỏi bà, thôi hỏi con Đen. Nhưng mỗi chiều vẫn có một thằng bé và một con chó gầy ngồi trên cây cầu gỗ mục, không đợi gì cả, chỉ ngồi đó nhìn dòng nước dưới mương trôi đi lặng lờ.

Chương 4

Lá thư

Trưa tháng sáu, nắng như đổ lửa. Tôi ngồi dưới hiên, thấy từ đám đất vừa làm cỏ xong dưới chân đồi có một dáng người gầy, đội mũ tai bèo, vác cuốc từ từ đi lên. Đó là ông tôi.

Tả ông trong mắt một đứa trẻ tám tuổi thì khó. Hồi đó tôi có nhìn ông đâu, tôi chỉ nhìn rổ khoai xem củ nào dẻo nhất, nhìn nồi bà xem hôm nay canh chua hay lại cá kho. Ông với tôi là một thứ có sẵn như cái cột nhà. Nhưng bây giờ nhớ lại thì tôi thấy rõ: ông đi hơi khòm, lưng còng theo kiểu những người cả đời cúi xuống đất. Ông gầy, xanh có lẽ vì thiếu cơm, đen vì nắng. Cả làng ai cũng như thế nên hồi đó tôi không thấy ông đen, lúc đó tôi tưởng người là phải da ngăm đen như vậy, cũng phải thông cảm cho trí nhớ của một đứa trẻ 8 tuổi, hồi đó tôi có gặp ai da trắng bao giờ đâu.

Ông tôi sáu mươi tuổi mà làm không ngừng. Sáng làm đất từ khi sương chưa tan, trưa nghỉ một lát dưới gốc mít, chiều lại làm đến tối mịt. Ông đào hai cái hồ nuôi cá, nuôi ngan, nuôi gà, nhưng hầu như không bao giờ ăn. Cá dưới hồ lớn lên, gà trong chuồng lớn lên, ông để đó. Chỉ khi có đám giỗ, hay các cô các chú về, hay ba mẹ tôi về Tết, ông mới bắt một con.

Có lần ông ốm, nằm ho suốt đêm. Sáng tôi bảo bà:

– Bà làm con gà nấu cháo cho ông đi bà.

Bà chưa kịp nói gì thì ông từ trong buồng đã gọi ra, giọng khàn:

– Đừng. Mình ở nhà ăn bao nhiêu cũng được. Mấy đứa đi làm trên đó làm cực khổ, cuối năm về mới có bữa cho tụi nó ăn sướng. Để đó.

Ông nói "mấy đứa" là nói ba mẹ tôi. Tôi nghe mà thương ông, và lần đầu tiên tôi thương cả ba mẹ, những người ở một nơi rất xa mà tôi không tưởng tượng ra được, đang ăn uống cực khổ đến nỗi ông tôi phải để dành gà.

Ba bốn tháng sau ngày ba mẹ đi, một buổi chiều có người trên xã mang xuống một lá thư. Bì thư màu vàng, dán tem, đề tên ông tôi. Cả nhà xúm lại. Rồi cả nhà nhìn nhau, vì ông bà tôi không biết chữ, còn tôi thì mới lớp ba, đọc được chữ mất chữ.

Tôi cố. Tôi cầm lá thư, dò từng chữ. "Gửi... cha mẹ... và..." Đến chữ thứ tư tôi tắc. Bà sốt ruột. Ông đứng lên, cầm điếu cày ra hiên.

Tối đó bà dắt tôi qua cầu, sang nhà Vân, nhờ chú Trí đọc.

Chú Trí biết chữ. Chú học hết lớp bảy, ở làng này thế là nhiều. Tối đó chú tỉnh. Chú ngồi bên cái bàn gỗ, dưới ngọn đèn dầu, cầm lá thư bằng hai tay, đọc chậm, rõ từng chữ, giọng khàn khàn của một người quen quát hơn quen đọc. Vân ngồi xổm dưới đất cạnh tôi, hai đứa em nó đã ngủ. Cô Thư đứng ở cửa buồng. Bà tôi ngồi mép ghế, tay vặn vào nhau.

"Gửi cha mẹ và con trai.

Con và vợ vào trong này đã gần ba tháng. Con xin được việc ở công trường, vợ con làm chung. Hai đứa con sống ở đây tốt, cha mẹ đừng lo. Con với vợ con đi mà thương cha mẹ nhiều. Không biết giờ này cha mẹ và Phong ra sao. Con biết cha mẹ và Phong buồn con nhiều, nhưng con không còn cách nào khác. Mùa này nắng, cha mẹ đừng làm nhiều mệt. Còn Phong, nhớ nghe lời ông bà, giúp đỡ ông bà. Con chào cả nhà."

Hết. Ngắn lắm. Chú Trí đọc chưa đến hai phút. Nhưng đọc xong không ai nói gì. Bà tôi lấy vạt áo chấm mắt. Chú Trí gấp lá thư đưa lại cho bà, rồi nói một câu mà tôi nhớ đến bây giờ:

– Anh Tiến viết chữ đẹp thiệt. Đều như in.

Tôi xin bà cất lá thư. Bà cho. Tôi để nó trong cái hộp bánh sắt cũ, dưới gối. Lá thư ấy là lý do tôi học đọc. Mục tiêu của tôi hồi lớp ba đơn giản lắm: đọc được hết thư của ba mà không cần nhờ ai. Mấy năm tiểu học sau đó, cứ khi nào chán học tôi lại mở hộp bánh ra, đọc lại, và thấy mình đọc trôi thêm được một dòng.

Đến năm lớp năm tôi mới để ý một điều lạ. Trên lá thư, ở mấy dòng cuối, có những chỗ mực lem thành vệt tròn, chữ nhòe đi. Lúc đó tôi đã biết viết thư trả lời ba mẹ. Một tối tôi ngồi viết, nhớ ba mẹ quá, tôi khóc, nước mắt rơi xuống giấy, và trên tờ giấy của tôi hiện ra những vệt tròn giống hệt. Lúc ấy tôi mới hiểu mấy vệt lem trên thư ba là gì.

Câu của chú Trí về chữ đẹp thì tôi cứ để trong đầu. Một hôm ngồi gỡ ngô với bà, tôi hỏi:

– Bà, sao ba con viết chữ đẹp vậy? Ba học ở đâu?

Bà ngừng tay một chút, rồi kể. Bà kể ngắn, kiểu người già kể chuyện cũ, không thêm không bớt.

Ba tôi hồi trẻ học giỏi nhất xã. Hồi đó ông đi dân công hỏa tuyến rồi đi bộ đội, đi biệt gần mười năm, có đợt hai ba năm không tin, bà một mình nuôi ba con. Ba con học xong hết cấp ba, hồi đó cả xã đếm trên đầu ngón tay. Ra trường ba vào làm ở hợp tác xã, làm kế toán, rồi lên kế toán trưởng, rồi làm chủ nhiệm. Mười chín năm. Ai trong xã cũng biết "anh Tiến". Nhà tôi hồi đó không giàu nhưng không ai phải đi mượn gạo. Rồi hợp tác xã giải thể. Bà không nói vì sao, có lẽ bà cũng không biết rõ, hoặc biết mà không muốn nói. Ba tôi về nhà, không làm gì trong hợp tác xã nữa. Không có việc, đi chặt củi, đi đào rốt rốt. Từ đó ba ít nói.

– Con đừng hỏi ba chuyện đó nghe. Bà nói.

Tôi không hỏi. Cả đời tôi không hỏi ba chuyện đó. Nhưng từ hôm ấy tôi nhìn bộ đồ cao su dính mủ ba mặc hôm lên xe lam bằng một cái nhìn khác. Một người từng được cả xã biết, mười chín năm

ngồi bàn cầm bút, giờ mặc đồ thừa của chị mình đi làm phu hồ ở một nơi không ai biết mình là ai. Tôi chưa hiểu hết, nhưng tôi mơ hồ thấy trong ba có một vết gãy mà không ai được chạm vào.

Sau này tôi hiểu thêm một điều nữa. Cái câu ba hay nói, cái câu tôi sẽ nghe suốt tuổi thiếu niên và cãi lại suốt tuổi hai mươi "học giỏi mấy mà không có tiền thì cũng bằng không", không phải ba nói cho tôi. Có lẽ ba nói cho chính ba.

Quay lại năm tôi tám tuổi. Thư cứ ba bốn tháng về một lá. Rồi đến lá thư báo: một tháng nữa ba mẹ về ăn Tết.

Đó là tháng mười một. Trời bắt đầu rét. Gió bấc từ phương Bắc thổi về như xé, mưa rả rích ngày này sang ngày khác. Nhưng gió rét không cản được một thằng bé tám tuổi đợi ba mẹ. Từ hôm nhận thư, ngày nào tôi cũng dậy sớm hơn, ăn vội, dắt bò thẳng lên ngọn đồi sau nhà. Con Đen ăn vội bát khoai với xương rồi lẽo đẽo theo.

Đồi sau nhà là chỗ cao nhất, từ đó nhìn thấy con đường nhỏ dẫn ra quốc lộ, nơi chiếc xe lam quái ác đã chở ba mẹ đi, và cũng là nơi nó sẽ chở ba mẹ về. Mùa đông cỏ ít, để bò ăn một chỗ khó, nhưng tôi không cho chúng đi đâu. Bò đứng co ro, trưa lười không ăn, dồn lại một cụm. Tôi ngồi ôm con Đen vào lòng cho ấm. Hai đứa cùng nhìn con đường.

Chín ngày. Mười ngày. Mười lăm ngày. Mỗi ngày dài thăm thẳm, dài hơn đường từ nhà đến trường, dài hơn lúc đợi bà nấu cơm.

Ngày thứ mười sáu, trưa, mưa gió. Tôi đang ngồi ăn cơm với ông bà thì con Đen ngoài hiên sủa hai tiếng. Rồi từ ngoài sân, hai người mặc áo mưa kín mít bước vào, cởi áo mưa ra. Ba mẹ tôi.

Tôi buông đũa chạy ra. Mẹ ôm tôi. Ba xoa đầu tôi, nhẹ, một cái, rồi đứng đó. Ba là người sống tình cảm nhưng không bao giờ bộc lộ ra, sau này tôi cũng thành y như tính của ba vậy. Nhìn ba mẹ, tôi thấy hai người khác đi. Tóc mẹ cắt ngắn lại hơn lúc ở nhà.

Ba xách vào hai cái túi lớn, đặt giữa nhà, mở ra. Cả nhà ngồi quanh. Một cây thuốc lá cho ông. Đường, muối, mì chính cho bà. Hai đôi dép mới cho ông bà. Bánh kẹo, một bao gạo để dành Tết. Nhét dưới cùng là một cái bánh gai. Mẹ kể, hôm mua được năm cái, hai người chia nhau ăn suốt đường về, còn một cái nhịn để cho tôi, mà đi ba ngày đường nên giờ nó thiu rồi. Mẹ tiếc. Nhưng không sao, cái bánh thiu đó thành phần của con Đen, cho những ngày nó ngồi trên đồi đợi cùng tôi. Nó ăn hết nhân, nếu mà nó ăn được cái lá có khi nó cũng ăn rồi. Còn cái lá thì sáng hôm sau tôi đưa cho mấy con bò. Tính ra ai cũng có phần.

Túi thứ hai toàn áo quần. Áo quần cũ xin được ở thành phố: cái áo khoác cho ông đi ruộng trời mưa, mấy bộ cho bà, còn lại cho tôi. Cũ với người ta, nhưng với tôi là loại nhất. Rồi mẹ lấy ra hai bộ mới. Mọi năm Tết tôi chỉ có một bộ, thường là màu đen vì đen không sợ bẩn. Năm nay hai bộ: một bộ đen, và một bộ in hình siêu nhân. Tôi mặc bộ siêu nhân vào ngủ luôn đêm đó, không cởi. Sáng mới thay ra, gấp lại cất, đợi Tết. Không dám mặc nữa. Sợ dơ, mà sợ hơn là mất cái mùi mới. Mùi vải mới ấy, trẻ con quê tôi ai cũng mê, giặt vài lần là bay, nên bộ nào mới cũng phải ngửi cho đã trước khi mặc.

Đêm đó tôi nằm giữa ba và mẹ. Đó là một đêm thật đẹp.

Hôm sau ba đưa cho tôi mấy cái kẹo, dặn để ở nhà ăn, đừng đem cho ai. Kẹo hồi ấy quý. Tôi dạ dạ vâng vâng. Đợi lúc không ai thấy, tôi bốc một nắm bỏ túi cái áo khoác mới, được sáu bảy cái, rồi dắt bò đi. Trên đồi, tôi ngồi chia.

Cái đầu tiên cho con Đen, nó nhai kẹo còn dính cả giấy. Còn năm. Tôi lấy một. Còn bốn cho ba chị em nhà Vân.

Thấy Vân dắt bò lên từ đằng xa, tôi chạy tới, giơ hai tay:

– Vân, nay ba mẹ anh mới về. Đâu rồi, em đưa tay ra.

Tôi để bốn cái kẹo vào tay nó.

– Cho em đấy. Mà đừng nói ai biết hết nhé. Anh dặn nè, bốn cái này em ăn hai cái, hai đứa em mỗi đứa một cái.

Vân bảo mới ăn sáng no, để chiều về ăn, rồi bỏ túi. Mấy hôm sau tôi qua nhà nó chơi, đứa út chạy ra khoe: "Kẹo anh cho ngon quá, chị Vân cho em hai cái luôn!" Đứa giữa cũng gật: hai cái. Vân cho hai em mỗi đứa hai, còn nó không cái nào. Từ đó có gì cho Vân tôi đều bắt nó ăn trước mặt tôi. Không thì nó đem về cho em hết.

Ba mẹ về là những ngày vui nhất năm. Vui vì có ba mẹ, mà vui hơn là vì có đồ ăn. Hôm đầu ông làm con gà, hôm sau ông xuống hồ câu một con trắm to nhất. Đó là những con gà, con cá ông đã để dành. Tết năm ấy nhà tôi ăn to hơn mọi năm.

Nhưng hai tuần thì ngắn. Ngắn lắm. Một sáng tôi mở mắt ra, sờ sang bên không thấy ai. Tôi chạy quanh nhà. Hai cái túi của ba mẹ không còn. Bà bảo ba mẹ đi từ lúc tờ mờ, sợ tôi khóc.

Tôi khóc. Tôi biết chắc là chiếc xe lam đó đã mang ba mẹ đi. Tôi căm thù chiếc xe đó. Tôi thề trong bụng: có chết cũng không bao giờ ngồi lên chiếc xe ấy.

Rồi thư lại về đều đặn. Tôi bắt đầu tự viết thư trả lời, không cần nhờ chú Trí nữa. Tôi viết hỏi thăm ba mẹ, nói ở nhà ai cũng khỏe. Thật ra ông tôi trái gió là ho suốt đêm, bà thì đau lưng phải dán cao. Nhưng bà tôi bảo những chuyện đó không nên viết vào thư. Ba mẹ đọc thì chỉ khổ thêm mà chẳng về được. Tôi học cách nói dối trong thư từ năm chín tuổi, và đó là kiểu nói dối mà cả nhà tôi ai cũng giỏi.

Chương 5

Mái ngói đỏ

Ba năm sau ngày ba mẹ đi làm, nhà tôi có mái ngói mới.

Tiền ba mẹ gửi về từng đợt, mỗi đợt một ít, ông tôi cất trong cái hộp sữa để ở trong tủ. Đủ tiền thì ông gọi thợ. Cái mái ngói cũ được dỡ xuống trong một buổi sáng, tôi đứng nhìn mấy viên ngói cũ bạc màu đã hứng mưa suốt tuổi thơ mình rơi xuống thành từng mảng, trong lòng vừa mừng vừa tiếc. Tôi nán lại chút xíu rồi cũng chạy đi chăn bò, trưa về thì đội thợ đã dỡ được hết mái ngói. Nói là đội thợ cảm giác nó hơi xa lạ chứ thực ra đó là vợ chồng chú Tâm và thêm vài người nữa qua làm cho chúng tôi. Ở quê này ít việc, nên người thân có việc là gọi nhau đi làm. Tình làng nghĩa xóm quý nhau là ở chỗ đó.

Sau chừng đâu đó một tuần thì nhà tôi đã được sửa xong, tường được trét, quét vôi vàng, hiên có hai cột, và trên hết là cái mái ngói. Ngói mới, đỏ chói. Đỏ đến nỗi đứng từ trên đồi nhìn xuống, giữa một vùng toàn cát trắng và tràm xanh, cái mái nhà tôi nổi lên như một đốm lửa.

Ông tôi là người ít nói và cũng khá cẩn thận, mấy hôm sửa nhà tôi thấy ông cứ đi đi lại lại trước nhà. Gom các mái ngói cũ ra cùng một nơi, sắp xếp gọn gàng. Ông cứ bảo để đó có thể sau này còn xài lại. Ông tôi kỹ tính như vậy đó.

Ông không nói gì hôm nhà xong. Ông chỉ đứng giữa sân, ngửa mặt nhìn mái ngói rất lâu, rồi đi vào bếp lấy ba cây nhang thắp lên bàn thờ. Bà thì đi quanh nhà sờ tường, sờ cửa, như sờ một con vật lạ. Còn tôi, tôi đứng dưới hiên nhìn lên và nghĩ: cái mái này là mồ hôi của ba mẹ ở một nơi tôi chưa từng thấy, là những ngày ông bà

nhịn gà nhịn cá, và là ba cái Tết tôi ngồi trên cầu ván với con Đen. Nghĩ vậy nên tôi thấy cái mái đỏ rực lên một cách khác thường, đến bây giờ mỗi lần nhớ về nó tôi vẫn thấy màu đỏ ấy.

Nhưng có mái ngói không có nghĩa là hết khổ. Tiền ba mẹ gửi không đều. Có tháng có, có tháng không, tùy công trường có việc hay không, tùy chủ có trả lương đúng hạn hay không. Những tháng không có, nhà tôi hết gạo. Và người đi mượn gạo là tôi.

Tôi không nhớ lần đầu là khi nào, chỉ nhớ nó thành thói quen. Bà đưa cho tôi cái bao, tôi dắt cái xe đạp cà tàng của ông ra, đạp lên quán bà Lành ở đầu xóm. "Bà cho cháu mượn 3 lon gạo." Bà Lành xúc gạo, ghi vào cuốn sổ nợ có tên ông tôi, không nói gì. Tôi cột bao gạo sau xe đạp về, hồi ấy tôi không thấy ngại khi đi mượn gạo kiểu này.

Lớn lên bằng cây đu đủ trước nhà thì tôi biết mình phải làm nhiều hơn chăn bò. Tôi đi hái củi, gánh nước, băm chuối cho ngan, và bắt đầu làm đất. Lần đầu tôi cầm cuốc là để trồng đậu phộng, quê tôi gọi là lạc. Một buổi sáng ông và tôi cuốc hết đám đất dưới chân đồi, đất cát tơi, cuốc nhẹ nhưng cuốc mãi không thấy hết. Chiều tôi phụ bà bỏ phân, gieo hạt, lấp lại. Xong đám lạc thì trời đã xế. Tôi đứng chống cuốc nhìn đám đất phẳng lì có những hàng gieo thẳng tắp, mồ hôi chảy vào mắt, và lần đầu tiên tôi thấy cái cảm giác của người vừa làm ra một thứ gì đó bằng tay mình.

Người ta nói siêng năng thì được trái ngọt. Câu đó có lẽ đúng ở mọi nơi trừ đất cát.

Một cơn gió ùa về. Tôi chạy ra lấy áo quần phơi. Sấm nổ. Con Đen chạy tới ôm chân tôi run cầm cập. Rồi mưa. Mưa rào rào, cả bầu trời tối sầm. Tôi đứng dưới hiên nhìn ra đám đất mới được xới lên trồng hồi sáng. Người ta bảo mưa thì cây mới mọc được, nhưng người ta chỉ nói mưa chứ không nói mưa nhiều. Rào rào rào, trời đổ mưa xối xả. Sau tầm 3 tiếng hơn trời vẫn chưa ngớt mưa, nghe đâu

là áp thấp nhiệt đới. Đất chỗ tôi vốn là đất cát, không giữ được nước. Nước chảy thành dòng trên mặt đất mới cuốc, kéo theo phân, kéo theo hạt. Nhìn cái đám đất mới làm xong đã đọng một vũng nước giữa, rồi nước cũng cố tìm cách mà thoát ra cái vũng nước đó thế là một đường rãnh nhỏ lại hiện ra, từ rãnh nhỏ rồi to dần to dần ra. Đám đất trắng đẹp buổi sáng dần loang lổ, hạt lạc nằm lăn lóc trên cát trắng và trôi theo dòng nước, phân trôi thành vệt xuống chân đồi. Cả một buổi cuốc, một buổi gieo, không còn đọng lại gì nhiều.

Tôi ngồi trên võng nhìn ra mà xót. Xót lắm. Bà tôi thì đang dọn cơm như không có gì. Ông ngồi bên chén trà, nhìn ra đám đất, thở dài một cái, rồi gọi: "Phong, xuống ăn cơm." Ông bà đã quen. Đất này dạy người ta quen với việc này từ lâu rồi. Chỉ có tôi là chưa quen, lần nào thấy mưa lớn về tôi cũng tiếc công làm. Nên lớn lên rồi ai đó bảo tôi là cứ siêng năng làm thì thành quả trước sau gì cũng tới là tôi không tin, tôi cứ nhớ cảnh ông bà tôi trồng trọt cả vụ mùa, ông bà tôi không siêng năng thì ai siêng, ấy vậy mà cuộc đời có khá giả lên được đâu.

Nhưng trong nỗi buồn cũng có kẻ vui. Đó là đám gà. Sáng hôm sau chúng ra đám đất, mổ hết những hạt lạc nằm phơi trên cát. Bình thường chúng chỉ có đào giun ăn lá, nay được một bữa hạt giống. Tôi đứng nhìn chúng ăn, không đuổi. Đuổi cũng chẳng gieo lại được, mà gà no thì đẻ trứng, trứng thì bà bán. Hạt lạc đi một vòng rồi cũng về nhà. Đó là bài học đầu tiên về đất cát mà tôi học được: đừng tiếc cái gì quá lâu.

Quê tôi mất điện như cơm bữa, cứ mưa to là mất, có khi mất cả tuần. Những tối mất điện là những tối tôi thích nhất. Bà thắp cái đèn dầu để giữa nhà, ba người ngồi quanh, ông rít điếu cày, khói lẫn với khói đèn. Và ông kể. Ông kể chuyện bom, chuyện đêm cả xóm chui xuống hầm cát, chuyện cái hố bom sau nhà là quả bom rơi

đúng chỗ cây mít mà bà tôi vừa rời đi năm phút. Bà kể chuyện ba tôi hồi nhỏ, học bài dưới cái đèn này, chữ đẹp từ lớp một. Tôi ngồi ôm gối nghe, mắt nhìn cái ngọn lửa nhỏ lay lay, và cái làng cát này hiện ra trong lời ông bà thành một chỗ có lịch sử, không chỉ có khoai. Sau này có điện đủ, có tivi, có điện thoại, không ai ngồi quanh đèn dầu nữa, và những chuyện đó không ai kể nữa. Tôi không biết vì điện đã đủ hay vì cái màn hình đã thay chỗ ngọn lửa, hay người ta cũng ít nói lại. Chắc là cả hai. Có lẽ những chuyện xưa đó chỉ kể được trong bóng tối.

Khi nói về thời gian đi học thì tôi có một điều tự hào đó là tôi là đứa giỏi nhất nhì trong lớp. Tôi không biết mình có cố gắng để giỏi không nhưng chắc phần nào tôi được kế thừa năng lực đó từ ba tôi. Toán lý tôi làm không cần nghĩ, thầy gọi lên bảng là tôi giải xong trước khi thầy đọc hết đề. Nhưng thú thật mà nói đôi khi học giỏi trong một đám học dốt thì cũng không hay lắm. Nó là thứ làm mình ít hòa nhập được. Giờ thì bạn biết tại sao tôi không hay chơi với đám nhóc xóm ngoài rồi đấy. Khi đi học tôi có rất ít bạn. Phần vì tôi cũng chỉ hay chơi với mấy đứa ngồi bàn đầu, phần nữa vì tôi cũng không có thời gian đi chơi đá bóng trèo cây với tụi bạn. Học về là chăn bò, hái củi, phụ ông bà. Mà mắt bà càng ngày càng kém.

– Ê Phong, ở lại đá bóng nè. Thằng Tùng ngồi bàn bên gọi.

– Tụi mày đá đi. Tao có việc.

Lần nào cũng thế, nên dần chúng nó không gọi nữa. Bạn của tôi vẫn chỉ là đám chăn bò: thằng Hoàng, con Tấm con chú Tư, và Vân. Lạ một điều là cả nhóm chăn bò ấy đứa nào cũng học khá. Vân học cùng tôi nhưng khác lớp, giỏi thứ nhì lớp nó, tám năm liền có giấy khen. Lớp nó ở phòng kế bên, giờ ra chơi nó hay đứng ở cửa lớp tôi, không vào, chỉ đứng đó đợi tôi ra, và những buổi sinh hoạt chung cả trường ngồi ngoài sân thì nó ngồi ngay sau tôi, lấy đầu bút chọc

lưng lúc tôi đang nghe thầy hiệu trưởng nói, chọc rồi cười, tôi quay lại thì nó cúi xuống như không có gì.

Ba mẹ tôi mỗi năm về một lần vào Tết. Những năm đầu tôi khóc khi ba mẹ đi. Những năm sau tôi không khóc nữa, nhưng lại phải học một chuyện ngược lại: quen với việc ba mẹ về. Một năm xa cách, hai người bước vào nhà là hai người lạ, phải mất mấy ngày tôi mới gọi "ba" "mẹ" được trôi chảy. Vừa quen xong thì họ lại đi. Cứ thế mỗi năm một lần, tôi tập làm con.

Tết năm lớp bảy tôi đem giấy khen ra khoe ba. Học sinh giỏi toàn diện, dấu đỏ của trường. Ba cầm tờ giấy, đọc từ trên xuống dưới, rất lâu, lâu hơn cần thiết để đọc một tờ giấy khen. Rồi ba đưa lại cho tôi, nói:

– Giỏi. Mà giỏi rồi thì phải kiếm ra tiền mới được nghe con. Học giỏi mấy mà không có tiền thì cũng bằng không.

Ba nói xong đứng lên ra hiên hút thuốc. Tôi cầm tờ giấy khen đứng đó, không hiểu mình vừa được khen hay bị chê. Bây giờ thì tôi hiểu: cả hai. Và tôi cũng hiểu ba đang nhìn tờ giấy khen của tôi mà thấy tờ giấy khen của ba, ba mấy chục năm trước, tờ giấy đã không cứu được ba khi hợp tác xã giải thể. Nhưng năm lớp bảy tôi chưa hiểu. Tôi chỉ cất tờ giấy khen vào hộp bánh sắt, cạnh lá thư, và không khoe ba giấy khen nào nữa. Mọi thứ cứ thế trôi cho đến Tết năm tôi học lớp chín.

Chương 6

Đám tang

Tết năm ấy ba mẹ về với nhiều thứ hơn mọi năm. Một cái tivi màu. Một cái điện thoại bàn để ở góc nhà, dây kéo từ cột điện ngoài đường vào. Và trong túi áo ba có một cái điện thoại di động, cục gạch đen, ba lấy ra bấm bấm rồi cất, ít khi dùng. Nhà đã quét vôi lại, có tủ kính, có bộ bàn ghế gỗ. Nhìn quanh, tôi thấy nhà mình khá lên thật, khá lên bằng những năm ba mẹ vắng mặt.

Có tivi thì tối tôi không cần qua nhà Vân xem phim nữa. Vậy mà tôi vẫn qua. Ở nhà Vân cái tivi đen trắng cũ, sóng nhiễu, phải có người đứng cầm ăng ten xoay, nhưng có Vân và hai đứa em ngồi chen nhau trên cái giường tre, có cô Thư ngồi vá áo dưới đèn, và có tiếng cười khi phim đến đoạn hay. Nhà tôi có tivi màu, nhưng ông bà ngủ sớm, ba mẹ thì ngồi nói chuyện tiền nong, còn tôi ngồi một mình trước màn hình.

Một tối, sau bữa cơm, ba gọi tôi ngồi lại. Mẹ ngồi cạnh. Ông bà ngồi bên kia bàn. Ba nói, không vòng vo:

– Hết lớp chín con vô Nam với ba mẹ. Vào trong đó học tiếp cấp ba.

Tôi im. Tôi nhìn ông. Ông nhìn xuống chén trà. Rồi ông nói, chậm:

– Ừ. Ba mẹ con nói đúng. Ở với ông bà lâu quá cũng không hay, mất tình cha con.

Ông nói xong ông nhìn tôi. Ông nhìn tôi lâu hơn mọi khi. Bà không nói gì cả, bà đứng lên đi vào bếp lục cục nồi niêu rất lâu dù bếp đã dọn xong.

Tôi nửa buồn nửa vui. Vui vì sắp được ở gần ba mẹ, điều tôi mong từ năm tám tuổi. Buồn vì còn mấy tháng nữa là xa ông bà, xa Vân, xa đám bạn, xa con Đen. Và có một điều tôi không dám nói với ai: sau bảy năm, tôi quen ông bà hơn quen ba mẹ. Đi vào Nam với ba mẹ, với tôi, là đi ở với hai người lạ mà mình có nghĩa vụ phải thương.

Cái Tết ấy đáng lẽ chỉ buồn có bấy nhiêu. Nhưng nó còn thêm một chuyện.

Chiều hai mươi tám Tết, tôi đang lùa bò về thì thằng Hoàng chạy lên đồi, thở không ra hơi:

– Phong! Mày chưa biết gì à? Chú Trí uống say đạp xe về, ngã xuống cái mương cạn đầu xóm, đầu đập vô đá. Người ta chở đi viện huyện rồi.

Tôi lùa bò về chuồng thật nhanh, chạy qua cầu. Nhà Vân trống. Cửa mở, cái xe đạp của chú Trí dựng nghiêng ở hiên, bánh trước cong. Hai đứa em Vân ngồi ở thềm, không khóc, chỉ ngồi. Vân và cô Thư đã theo xe lên viện.

Hai ngày không có tin. Rồi chiều ba mươi, tôi đang ngồi dưới hiên với ba thì thấy từ đầu đường có một đoàn người đi vào xóm, chậm, im, phía trước là mấy người khiêng. Ba tôi đứng lên. Ông đứng lên. Bà bỏ cái rổ xuống. Không ai nói gì, nhưng ai cũng biết.

Chú Trí không qua khỏi. Ba mấy tuổi.

Đó là một cái tết thật buồn. Tối đến, cả xóm ngồi trước hiên nhà Vân dưới cái bóng đèn vàng, đàn ông uống rượu nhạt, đàn bà lo cơm nước. Trong nhà, cô Thư ngồi cạnh cái hòm gỗ, cô Thư khóc lớn nghẹn ngào, hai vai rung. Vân đứng sau mẹ, đầu quấn khăn trắng, ôm đứa em út đang ngủ gục trên vai. Nó không nhìn ai. Tôi đứng ngoài sân, không dám vào, không biết vào để làm gì.

Tôi nghĩ về những chiều Vân dắt hai em chạy qua cầu sang bếp bà tôi. Nghĩ về câu nó nói trên đồi: ước gì ba đánh em thật đau mà

ba có con trai. Tôi nghĩ phần nào đó nó đã ghét ba nó. Nó đã nói thế. Vậy mà giờ nó đứng đó, khăn trắng trên đầu, mặt không còn một chút gì của một đứa từng ghét ai. Đến lúc đưa một người chết đi thì bao nhiêu hận với thương, cả người đi lẫn người ở, đều vứt xuống hết. Tôi mười bốn tuổi, đứng ngoài sân nhà người chết, và lần đầu tiên tôi thấy điều đó.

Sáng mồng một, đoàn người đưa chú Trí ra nghĩa địa trên đồi cát. Bảy tám người khiêng, đi chậm trên cát lún, phía sau là một hàng người dài, trong đó có Vân. Nhà tôi cũng đi theo, mẹ Vân ôm theo cái quan tài khóc tức tưởi trong quãng đường đi. Tôi chỉ đi một khúc, tôi dừng lại, tôi đứng từ xa nhìn. Sau đó mọi người đi về.

Khác với cái tết mọi khi, sáng mồng một là ba tôi với họ hàng, phải dậy sớm chuẩn bị rồi đi chúc tết. Năm nay thì không, nhà chú Trí có đám tang, ba tôi sợ đầu năm mình đi với cái nhà khác sợ xui rủi cho người khác nên không đi đâu cả. Ba dặn tôi nấu nồi nước sôi rồi ngồi vào cái ghế trước nhà, lấy ấm pha tách trà, chậm rãi ngồi uống.

– Buồn nhỉ. Thằng Trí mới ba mấy tuổi. Tiếc là chưa có con trai. Chắc cũng vì rứa mà rượu chè ra nông nỗi này. Còn ba đứa con gái leo nheo với người vợ, giờ ai lo?

– Ba, người ta chết thì đi về đâu?

Ba quay lại, hơi ngạc nhiên vì tôi hỏi. Rồi ba đáp, như đáp một câu hỏi về thời tiết:

– Chết là hết chứ đi về đâu nữa.

– Vậy thờ phụng để làm gì vậy ba? Chết là hết rồi mà.

Ba im một lúc. Ông tôi nhìn ba. Ba nhấp chén trà, nghĩ, rồi nói:

– Có lẽ để người ta nhớ. Nhớ người đã mất, nhớ mấy điều tốt họ từng làm.

Tôi hỏi tiếp:

– Thế con gái cũng nhớ ba mẹ được mà ba. Cần gì con trai? Hay là con trai nhớ tốt hơn con gái?

Đến câu này thì ba không trả lời. Cả đời ba chỉ làm theo cái mà ông bà truyền lại: đi làm, cưới vợ, sinh con trai, thờ phụng. Ba chưa bao giờ hỏi tại sao phải làm việc này việc kia, làm rồi thì được cái gì. Vậy mà sáng mồng một ấy, một câu hỏi của thằng con mười bốn tuổi làm ba bối rối. Ba đặt chén trà xuống, nói:

– Con gái cưới chồng thì đi về nhà chồng rồi, mà thôi, mấy tuổi đầu. Ra đi chăn bò đi.

Tôi dắt bò lên đồi. Con Đen chạy theo. Tôi vẫn không hiểu tại sao lại như vậy, tôi muốn hỏi thêm nhưng ba không cho, đôi khi người lớn thật khó hiểu. Mãi sau này, khi đã đi rất xa cái làng cát này, tôi mới biết có những câu hỏi người ta phải mất cả đời để trả lời. Mà trả lời được rồi cũng chưa chắc đã đúng.

Chương 7

Cây khế

Ba mẹ tôi ở lại thêm mấy hôm sau đám tang rồi lên xe vào Nam. Mồng bảy Tết. Tôi không khóc nữa, tôi đã lớn, và tôi biết chỉ mấy tháng nữa sẽ đến lượt tôi ngồi lên chiếc xe ấy.

Một tuần sau đám tang, tôi vẫn không thấy Vân. Sáng nào tôi cũng dắt bò lên mép đồi đợi đến khi nắng lên quá ngọn tràm, rồi đi một mình. Con Đen đi cạnh tôi, thỉnh thoảng ngoảnh lại phía con mương như cũng đang đợi.

Ngày thứ chín, Vân lên. Ba con bò nhà nó bị bỏ đói mấy hôm, gầy hẳn, xương hông nhô lên. Vân cũng vậy. Mặt xanh, mắt trũng, cái dáng nhỏ trước kia lúc nào cũng nhanh nhẹn giờ co ro lại như sợ gió. Trên đầu nó vẫn quấn dải khăn tang trắng. Nó dắt bò đến gần, đứng đó, không nói.

Tôi bước tới ôm nó. Tôi chưa từng ôm nó, chúng tôi chưa từng ôm nhau, trẻ con xóm này không có thói quen ấy. Nhưng lúc đó tôi không biết làm gì khác. Vân gục đầu lên vai tôi khóc. Khóc không thành tiếng, chỉ có nước mắt ướt vai áo.

– Rồi sẽ ổn thôi Vân.

Tôi nói câu người lớn hay nói. Tôi không biết nó có ổn không.

– Em không biết làm sao anh à. Ba nằm viện hai ngày hết mấy triệu. Tiền thuốc, tiền ma chay... Rồi tiền ba ứng của chủ để sửa nhà năm ngoái.

Chú Trí trước Tết có ứng tiền chủ thầu để lát lại cái nền nhà, tính ra Tết đi làm trả dần. Giờ chú mất, người kiếm tiền chính trong nhà không còn, cô Thư đi phụ hồ ngày có ngày không, ba đứa con gái, đứa út mới sáu tuổi, và một khoản nợ. Tôi mười bốn tuổi,

tôi không có gì để nói. Tôi chỉ đi bên nó cả buổi sáng, im lặng, vì nỗi này lớn hơn mọi lời an ủi tôi biết.

Trưa, lúc lùa bò về, Vân quay lại nói với tôi:

– Chắc từ nay anh em mình ít gặp nhau rồi.

Rồi nó lùa bò chạy xuống dốc, không đợi tôi hỏi. Tôi đứng đó. Tôi không biết rõ điều gì, nhưng tôi biết có điều gì đó không hay đang đến.

Sáng hôm sau tôi đợi ở mép đồi đến khi nắng lên cao quá ngọn tràm. Không thấy Vân. Tôi lùa bò xuống gần nhà nó thì thấy hai người đàn ông lạ, chừng bốn mươi, đang dắt hai con bò nhà Vân đi ra đường. Nhà Vân bán bò trả nợ. Chỉ giữ lại một con, con bò cái gầy nhất.

Từ đó tôi đi chăn bò một mình.

Nhưng thỉnh thoảng trên đồi tôi vẫn gặp Vân. Nó không dắt bò, nó cầm rựa, đi chặt củi. Không phải nhặt cành khô như trước, mà chặt cả cây tràm nhỏ, bó lại, vác ra chợ bán. Củi bán được vài ngàn một bó, cô Thư đi phụ hồ, Vân chặt củi, hai mẹ con nuôi hai đứa nhỏ và trả nợ dần. Thấy nó tôi chạy tới giúp liền. Nó ngại. Tôi không hiểu nó ngại cái gì: ngại vì được giúp, hay ngại vì phải làm việc nặng thế này trước mặt tôi, hay điều gì khác. Hôm sau nó đi chặt chỗ khác để tôi không thấy. Nhưng đồi này tôi biết từng gốc tràm, nó đi đâu tôi cũng tìm ra. Hôm nào tôi cũng có mặt.

Một trưa, hai đứa ngồi nghỉ dưới gốc tràm. Rồi nó hỏi tôi bài hôm qua lớp chín học gì. Tôi kể. Nó nghe, gật, như đang học bù. Gần một tháng nay Vân đi học thất thường, bữa đi bữa nghỉ ở nhà trông em, hay đi chặt củi. Tám năm học sinh giỏi. Vậy mà nó vẫn nói với tôi, giọng như hồi rủ trộm dứa:

– Anh em mình cùng học giỏi nhé. Học giỏi mới thoát nghèo được, anh nhỉ.

Tôi nói ừ. Tôi nói câu đó dễ, vì tôi có ông bà, có ba mẹ gửi tiền về, có bốn con bò. Nó nói câu đó khó hơn tôi nhiều, mà nó nói trước. Tôi không hứa gì thêm, tụi tôi không có thói quen hứa. Nhưng câu ấy tôi giữ. Không có gì để cầm, chỉ có câu ấy.

Còn một chuyện nữa xảy ra, chuyện tôi nghĩ mãi mà không biết nên kể thế nào cho đúng.

Sau đám tang một tháng, đến kỳ nộp tiền học học kỳ hai. Không nhiều, vài chục ngàn, nhưng với nhà Vân lúc ấy là cả một tuần chặt củi. Cô Thư gom tiền bán củi, vay thêm bà Lành.

Vân đem tiền tới trường, để trong cặp, cặp để dưới gầm bàn. Giờ ra chơi nó chạy ra sân. Vào lớp, gói tiền không còn.

Thầy hỏi cả lớp. Không ai nhận. Thầy bắt từng đứa mở cặp. Không thấy. Tiền mất là mất. Vân ngồi im ở bàn nó, nó khóc rồi nhìn ra cửa sổ suốt buổi còn lại.

Chiều đó nó ngồi với tôi trên cây cầu ván. Con Đen nằm giữa. Vân nói, giọng bình thường đến lạ:

– Em biết ai lấy.

– Em nhìn mắt nó là em biết. Lúc thầy hỏi, cả lớp nhìn thầy, chỉ mình nó nhìn xuống bàn. Rồi lúc thầy bắt mở cặp, nó mở nhanh lắm, nó biết là không có trong đó. Em biết mà. Mà em không thấy nó lấy. Nói ra ai tin. Lỡ không phải thì sao.

– Anh tin. Sao em không nói?

– Nói ra thì nó cũng không trả được đâu anh. Đòi thì đòi ai. Đánh nó thì tiền cũng không về, mà lỡ đánh nhầm.

Tôi ngồi đó, tức đến nghẹn, mà không cãi được câu nào. Không phải vì Vân đúng. Tôi không biết nó đúng không, nó cũng không biết. Vì nó không có cách nào để đúng cả. Đó là điều làm tôi tức nhất.

Ở trường, chúng tôi học môn đạo đức. Sách dạy không được lấy của người khác, dạy thật thà, dạy nhận lỗi. Vân là đứa được điểm

cao môn đó. Đứa lấy tiền của nó, nếu đúng là đứa ấy, cũng học cùng cuốn sách, cũng được điểm cao như đám tụi tôi. Tôi nghĩ mãi về điều đó chiều ấy trên cầu, và nhiều năm sau vẫn nghĩ: đạo đức là một môn học, nó có giờ riêng của nó.

Ba hôm sau, Vân không đi học. Ba hôm liền. Giờ ra chơi tôi cứ nhìn ra cửa, chỗ ngày nào nó đứng đợi. Cô chủ nhiệm lớp nó gặp tôi ở sân trường, biết tôi gần nhà nó nhất, nhờ tôi về nhắc nó đi học. Chiều tan trường, tôi quăng cặp, thay đồ, chạy qua cầu.

Hai đứa em Vân đang chơi dưới cây khế trước nhà. Cây khế ấy ngày trước cả bọn chúng tôi hay ngồi, Vân, tôi, hai đứa em, có khi thêm con Tấm. Giờ chỉ còn hai đứa nhỏ.

– Chị Vân đâu mấy đứa? Sao chị mấy đứa nghỉ học mấy bữa nay?

Vỹ, đứa em giữa, ngẩng lên nhìn tôi. Mắt nó buồn theo kiểu trẻ con buồn, buồn hết mặt:

– Chị em đi làm xa rồi anh à. Đi hôm kia. Mẹ nói chị đi giúp việc cho người ta trên thành phố.

Tôi đứng chết ở đó. Dưới cây khế, nghe hai chữ "đi rồi".

Vân đi. Không nói với tôi một lời. Giống ba mẹ tôi đi lúc tờ mờ sáng để tôi không khóc. Tám năm giấy khen, và cái câu "anh em mình cùng học giỏi nhé" nói cách đây mấy tuần dưới gốc tràm. Tôi lẳng lặng đi về, qua cầu, không nhìn xuống nước. Trong đầu chỉ có mấy câu hỏi quay đi quay lại. Sao nó đi mà không nói với mình? Sao những người mình thương cứ lần lượt lên xe? Ông trời có bất công quá không?

Mấy hôm liền tôi ăn không nổi. Bà lo, hỏi có ốm không. Tôi nói không. Rồi thời gian làm việc của nó, như nó vẫn làm với mọi người: không xóa, chỉ làm cho quen.

Tôi vẫn đi chăn bò. Chỉ khác là không đợi ai ở mép đồi nữa. Bốn con bò, con Đen, và tôi. Mỗi sáng tôi cầm theo cuốn sách. Bò ăn, tôi ngồi dưới gốc tràm học. Học để làm gì? Để giỏi, để thoát khỏi cái

vòng luẩn quẩn của làng cát này, như Vân nói. Và để giữ một lời hứa mà người hứa cùng tôi đã lên xe đi trước. Còn mấy tháng nữa là đến lượt tôi.

Chương 8

Chiếc xe khách màu xanh

Thi xong lớp chín là hết. Điểm chín, điểm mười xếp thành hàng trong học bạ mà tôi không thấy vui. Hè đến, nhưng hè năm ấy không phải để chăn bò và ăn sim. Hè năm ấy là để đếm ngày.

Những ngày cuối ở quê tôi làm mọi thứ chậm hơn. Ăn chậm, làm cũng chậm. Dắt bò lên đồi tôi cũng đi chậm, chậm để nhìn từng gốc cây ngọn đồi. Tối ăn xong tôi ngồi thật lâu, để nghe ông rít điếu cày và bà lục cục trong bếp. Tôi không biết thành phố kia có gì, với đứa nhóc chăn bò như tôi thì chỉ quanh quẩn ở trong phạm vi mà bò có thể đi được, xa hơn thì tôi chưa biết. Cũng chẳng biết có gì chờ đợi mình ở thành phố kia. Chắc có lẽ có gì đó mới đó, nhưng chừng ấy không bù được cái tôi sắp mất: ông bà, đàn bò, đường đi học, đám bạn chăn bò, ngôi nhà im lìm sau rặng tràm bên kia mương, và con Đen.

Con Đen bây giờ đã già. Từ một cục lông đen nhỏ hơn bàn tay ông tôi đem về trong túi áo, nó và tôi cùng lớn, và giờ tôi thành một thằng con trai mười lăm tuổi thì nó thành một con chó lưng đã võng, mõm lấm tấm trắng. Người ta hay tiếc những thứ mình sắp mất hơn là mong những thứ mình sắp có. Tôi cũng thế. Nhưng có ai hỏi một đứa trẻ mười lăm tuổi muốn gì đâu.

Ba mẹ gọi về nói chú Hướng trong xóm sắp lên thành phố, gửi tôi đi cùng chú luôn. Tối trước ngày đi, ông làm một mâm cơm đặt lên bàn thờ. Một con gà. Một nồi cháo cá, con trắm to nhất hồ mà chiều tôi với bà vừa kéo lên. Bao nhiêu thức ăn ngon mà tôi buồn đến thế.

– Ăn đi cháu. Bà gắp cho tôi cái đùi. Ăn cho có sức mai đi xe.

Tôi nhìn bà. Bà đã già quá rồi. Hồi tôi bé, tôi hay ngồi sau lưng nhổ tóc bạc cho bà, mỗi sợi bạc bà cho một hột đậu phộng rang. Giờ tóc bà trắng gần hết đầu và tóc cũng đã thưa dần. Tôi thương bà lắm, bà gầy nhom, nhưng cái cười thì vẫn vậy, vẫn nhìn tôi trìu mến. Ngồi ăn giữa ông và bà mà trong lòng tôi trào lên một cái gì rất giống nỗi nhớ, dù tôi vẫn còn ở đây.

Ăn xong tôi cầm cái đùi gà ra sân ngồi, nói là ra cho mát. Thật ra là để cho con Đen. Nó ăn từ tay tôi. Tôi vuốt đầu nó và nhớ một chuyện.

Năm tôi mười tuổi, có đợt mưa dầm ba bốn ngày không ngớt. Nhà hết đồ ăn. Thức ăn còn lại chỉ có hũ mắm cá trên gác bếp. Chiều hôm thứ tư, mưa vẫn xối, con Đen từ dưới cầu chạy lết thết lên, lông ướt sũng, miệng đầy máu. Ông bà hết hồn tưởng nó bị đánh hay bị dại. Nó chạy vào sân, vẫy cái đuôi đầy nước, thả xuống trước hiên một con cá chép gần nửa ký. Nó bắt được dưới mương. Tối đó nhà tôi có cháo cá giữa trời mưa rét. Bà múc cho nó bát đầu tiên. Tôi nhớ mãi cái đêm đó, không phải vì cháo ngon, mà vì con Đen ngồi dưới bậc cửa nhìn cả nhà ăn, mắt sáng, như biết mình vừa làm được một việc lớn.

Giờ nó ngồi cạnh tôi trong sân, ăn nốt cái đùi gà, không biết mai tôi đi. Chó không biết đếm ngày. Có lẽ đó là cái may của chó.

Sáng, bà gói cho tôi một hộp xôi, nửa con gà hôm qua bà luộc lại, thêm hai quả trứng luộc. Ông dúi vào túi tôi năm ngàn, dặn khi nào thèm gì thì mua. Cái ba lô đầy áo quần và sách vở. Hộp bánh sắt tôi để dưới đáy ba lô, trong đó có lá thư của ba và tờ giấy khen lớp bảy.

Lại ra quốc lộ. Con đường cát năm nào ba mẹ đi giờ đã đổ nhựa đường. Trên quốc lộ đợi tôi không còn chiếc xe lam quái ác ngày xưa mà là một chiếc xe khách màu xanh, to, cửa kính. Nhưng xe nào thì trong mắt tôi cũng chỉ có một nghĩa. Tôi đã thề không bao

giờ ngồi lên chiếc xe chở người đi. Thề lúc tám tuổi. Giờ tôi bước lên.

Xe lăn bánh. Ông bà đứng bên đường ngoái theo, ông giơ tay, bà lấy vạt áo lên mặt. Con Đen không được cho ra quốc lộ, bà nhốt nó trong nhà. Xe chạy khuất sau hàng cây. Tôi ngồi cạnh cửa sổ, chú Hướng ngồi ngoài. Chú chừng bốn mươi tuổi, cái cảm giác xa quê và nhớ ông bà làm tôi cũng không để ý gì nhiều tới chú.

Xe cứ thế lăn bánh qua những con đường rồi tới những con đèo. Chạy đâu đó tầm hơn nửa ngày với vô số lần rung lắc muốn rớt khỏi xe. Rồi xe đi êm lại, tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Cảm giác đã tới một nơi nào đó khác rồi. Không còn là cái cảnh ngôi nhà với bụi chuối xanh và mấy cái hồ cá. Trước mắt tôi là một cánh đồng rộng đến hết mắt, ruộng thẳng bờ, cái cảm giác mà nếu tôi đi chăn bò thì có thể đi từ sáng tới tối chưa hết được. Quê tôi làm gì có ruộng như thế, ruộng quê tôi từng ô nhỏ lở dở như tổ ong trên cát. Xe chạy qua một thị trấn, đường bê tông rộng, chợ đông người, nhiều hơn cả chợ huyện của tôi vào ngày giáp Tết. Rồi đến một khúc đường đèo, xe dừng ăn trưa ở một quán trên sườn đồi. Mọi người xuống ăn cơm. Tôi xuống, nhưng không ăn cơm, tôi ngồi ở gốc cây mở hộp xôi của bà. Năm ngàn của ông tôi giữ nguyên trong túi.

Không khí trên đồi này mát, dù đang trưa. Không giống quê tôi. Chiều, xe chạy men theo đường bờ biển. Tôi ở gần biển mà chưa từng ra biển. Lần đầu tôi thấy nó: rộng, phẳng, không có bờ bên kia. Mặt trời xuống chậm trên mặt nước. Vào giờ này, đáng lẽ tôi đang nấu cơm cho bà. Tôi ôm ba lô, gục xuống, và ngủ.

Tôi mơ. Trong mơ tôi xuống xe, ba mẹ đứng đó, tôi chạy tới ôm. Vân cũng ở đó, với cái búi tóc hai bên, cười với tôi. Ông bà cũng ở đó, đã lên trước để đón. Cả con Đen chạy quanh chân mọi người. Cả nhà đông đủ ở một nơi sáng và rộng, và tôi khóc vì sướng.

Có ai vỗ vai:

– Dậy, dậy cu. Sắp tới rồi.

Chú Hướng. Trời đã sáng. Tôi lau mặt. Xe chậm lại vào thành phố. Đúng là cái thành phố trên tivi. Xe bốn bánh chạy đầy đường. Xe Dream, thứ ở quê tôi nhà nào có là nhà có điều kiện, ở đây chạy nhan nhản. Những chiếc xe buýt đỏ vàng to như cái nhà. Ngước lên là những tòa nhà cao gấp mấy chục lần cây dừa nhà tôi.

– Ba mẹ cháu ở đâu chú?

– Đằng kia kìa.

Chú Hướng chỉ tay về phía hai tòa nhà cao nhất, trong lúc đang lo xách ba lô xuống xe. Tôi nhìn hai tòa nhà ấy và nghĩ: vậy là ba mẹ mình tìm được miền đất hứa thật rồi. Họ sống trong những nhà cao đẹp thế kia.

Xuống xe ở một ngã tư lớn. Chú Hướng rút điện thoại gọi ba tôi. Mấy ông xe ôm ùa lại mời, nhiệt tình, cười nói, và tôi nghĩ người thành phố ai cũng vui vẻ thế này. Rồi tôi nhìn ra đường và thấy điều ngược lại: người ta phóng đi trên những chiếc xe bóng loáng, mặt bịt kín, không ai nói với ai. Ở quê tôi năm ba người đạp xe cùng đường là thành một hội, chuyện kể không hết.

Ba tôi đến trên chiếc Dream cũ, cùng một chú nữa. Ba đeo khẩu trang, tôi nhận ra ba nhờ mắt.

– Mệt không con trai?

– Hơi mệt. Ở đây cái gì cũng đẹp ba nhỉ. Mấy cái nhà kia cao gấp mấy chục lần cây dừa nhà mình.

Ba cười:

– Ừ. Từ từ con quen. Lên ba chở về. Nay ba mẹ nghỉ làm, mẹ nấu cháo đợi con dưới phòng.

Tôi ngồi sau xe ba. Ba chạy qua những ngã tư, ngã ba chằng chịt, hướng về hai tòa nhà cao. Rồi ba rẽ. Hai tòa nhà bị bỏ lại phía sau. Ba nói qua vai: nhà mình không ở trong Sài Gòn, ở Dĩ An, giáp ranh, chỗ có xí nghiệp, chạy chừng nửa tiếng. Đường bắt đầu xấu,

đất đá, những vũng nước mưa đêm qua còn đọng. Một bãi đất trống có mấy đứa trẻ trạc tuổi tôi đang đá bóng, thấy người lạ chúng dừng lại nhìn. Ba rẽ vào một con hẻm.

– Tới rồi con. Xuống đi.

Trước mắt tôi là một dãy nhà thấp, dài, chia thành từng ô như chuồng lợn ở quê, có điều nó lớn hơn xíu. Mái tôn đã rỉ. Tường vôi loang rêu. Đó không phải căn hộ trong nhà cao như tôi tưởng suốt chặng đường. Đây người ta gọi nó là trọ, không phải nhà. Nhà là nơi để về còn trọ chỉ là nơi để ở. Mẹ đang ngồi nhặt rau trước cửa. Nghe tiếng xe, mẹ đứng bật lên, chạy tới ôm tôi, tay còn ướt.

– Bỏ đồ đó, rửa mặt cho tỉnh. Nhà mình giờ ở đây nè con.

Nhà. Mẹ tôi gọi nó là nhà.

Đây là miền đất hứa mà cả làng tôi mong ước. Một cái hộp chữ nhật, nhỏ hơn cái chuồng bò của ông tôi một chút. Tường vôi trắng đã ngả vàng, ba mẹ dán mấy tấm tranh lịch to lên để áo quần không dính vôi. Góc dưới là cái bếp, mấy cái thùng đựng gạo, nồi niêu. Cái tivi trên kệ gỗ. Một cái gác nhỏ có cầu thang gỗ đi lên, đó là chỗ ba mẹ tôi ngủ. Và từ giờ nó là chỗ của tôi. Bên nhà thì có một chiếc xe đạp cũ để mẹ tôi đạp đi làm. Bảy năm, từ hai bàn tay trắng, ba mẹ tôi đã làm ra được bấy nhiêu: một cái hộp có đủ đồ dùng, và một cái mái ngói đỏ ở quê mà ba mẹ chỉ được ở dưới đó hai tuần mỗi năm.

Tôi ăn cháo mẹ nấu, rồi ngủ thiếp đi. Khi nghĩ lại thì cái con xe quái vật đó vẫn là một cái gì tôi rất sợ, nó rung nó lắc. Rồi tôi ngủ đến chiều. Tỉnh dậy vì tiếng ồn bên ngoài. Hơn sáu giờ, công nhân các nhà máy đi làm về. Tôi ra cửa ngồi.

Những gương mặt mệt sau một ngày. Có người tôi biết, người trong xã, gặp tôi thì dừng lại: "Thằng Phong con anh Tiến hả? Lớn dữ vậy." Có người tôi không biết, là họ hàng xa, hoặc là người ở tỉnh khác tới. Người làng tôi vào đây ở gần nhau thành một cụm, như ở quê chuyển vào. Tối, mấy bác pha ấm chè, bày bàn cờ. Mấy

anh trẻ tụm bốn lại chơi bài. Buổi tối ở dãy trọ tấp nập, khác hẳn buổi tối ở quê của tôi.

Đêm đó ba chở cả nhà đi một vòng thành phố, dừng ở một quán chè. Ba người ngồi quanh ba ly chè dưới bóng đèn vàng, mẹ hỏi chuyện ông bà, ba hỏi chuyện thi cử. Tôi trả lời, và trong lúc trả lời tôi nghĩ: đây là lần đầu tiên từ năm tám tuổi tôi ngồi ăn với ba mẹ mà không phải đếm ngày còn lại. Ba mẹ không đi nữa. Người đi là tôi, và tôi đã đi xong.

Về phòng gần mười giờ. Ba mẹ dặn đủ điều, khép cửa thế nào, ở đây phải để ý cái gì, không nên cái gì. Rồi cả nhà đi ngủ. Tôi nằm dưới, nghe tiếng ba mẹ trở mình trên gác, tiếng xe ngoài đường lớn, và tiếng quạt. Không có tiếng phi lao.

Chương 9

Những vị thần

Năm giờ sáng ba mẹ tôi dậy. Thường mẹ tôi sẽ hâm lại ít đồ ăn hôm qua và nấu thêm cơm. Ở trên này cũng không đến mức quá khổ như ông bà tôi kể, cơm vẫn đủ ăn, không có khoai, bữa nào cũng có thịt. Sáng nào ba mẹ cũng dặn tôi thêm một lượt rồi đi. Ngoài kia cả dãy trọ cũng dậy, người và xe ồn ào một góc hẻm, rồi ào ra đường lớn, rồi hết. Tôi ngủ tiếp đến sáu rưỡi.

Hôm đầu mẹ ở nhà trông tôi và dặn dò về việc khóa cửa như nào cần gì thì hỏi ai và rất nhiều thứ khác nữa. Nhưng chung quy lại thì mẹ dặn là vào đây đừng tin người quá. Chỗ này không giống quê mình đâu. Rồi hôm sau ba mẹ tôi đi làm, tôi thì ở lại trọ một mình từ đó. Tôi ngồi trong phòng và thấy mình như một con thú hoang bị nhốt trong chính cái nơi gọi là nhà. Ăn sáng xong tôi ra cửa ngồi. Cả dãy trọ chỉ còn một bà già đang tập đi cho một thằng bé, tay bà giữ hai tay nó, nó bước từng bước trên nền xi măng. Xa xa tiếng xe.

– Ê, mới tới à?

Một thằng ôm quả bóng chạy đến. Cỡ tuổi tôi, tóc cắt ngắn, quần đùi áo ba lỗ.

– Ừ, mới lên hôm qua.

– Ra đá bóng, đang thiếu một đứa.

Tôi hơi ngại, xưa giờ tôi cũng có chơi với ai ngoài mấy đứa quanh nhà đâu. Thêm nữa mẹ cũng dặn là cẩn thận. Nhưng thực ra giờ cũng chẳng có bò để đi chăn, không có củi để lượm về cho bà. Thôi, tôi quyết định ra với tụi nó. Vật lộn một hồi tôi mới khóa được cái cửa với cái ổ khóa đã bị hoen rỉ. Bãi đất trống hôm qua tôi nhìn thấy từ sau xe ba là sân bóng của chúng nó. Đất đỏ, nhiều đá,

hai đầu sân là hai cặp dép làm cột gôn. Chừng bảy tám đứa, có đứa nhà ở đây, có đứa lên với ba mẹ như tôi. Đang nghỉ hè nên cả bọn tụ suốt ngày.

Đứa đầu đàn là Tuấn. Nó lớn nhất, học lớp mười, to xác nhất, đội cái mũ tai bèo bạc. Nó đứng trước tôi, dõng dạc như đọc quyết định:

– Mày vừa vào hội của những vị thần. Tụi tao không phải người thường. Toàn thần thánh cả. Mày nên tự hào vì được vào đây.

Nghe oai hết sức. Thằng nhỏ nhất, Lợi, là thần gió. Thằng cao kều là thần nước. Thằng nào cũng là thần một cái gì. Nhưng không đứa nào là thần mặt trời, vì mặt trời to nhất, đứa nào cũng muốn, và có lần cả đám suýt đánh nhau vì cái chức đó nên Tuấn bỏ trống luôn.

– Mày tên gì. Nó hỏi.

– Tao tên Phong, tôi đáp.

– Phong hả? Tuấn hỏi. Phong là gió, mà gió thì có thần gió rồi.

Nó nhìn tôi một vòng từ đầu xuống chân, rồi phán:

– Tao thấy mày cũng được. Cho mày làm con trai thần mặt trời.

Mấy đứa nhao lên phản đối. Tuấn ghé tai từng đứa nói gì đó, cả bọn cười phá lên rồi thôi. Con trai thần mặt trời. Không có cái tên nào kêu hơn. Tôi đứng giữa bãi đất đỏ với đám trẻ lạ và thấy lòng vui sướng như vừa được trao một danh hiệu thật kêu.

Mãi sau tôi mới biết Tuấn nghĩ ra cái tên đó vì da tôi đen. Nó nói với mấy đứa: "Con trai phải đứng gần ba. Mà đứng gần mặt trời nên nó mới đen vậy đó." Thằng khốn, tôi vẫn còn cay cú nó tới giờ. Nhưng phải công nhận là nó có trí tưởng tượng.

Mà hội của những vị thần có một cái đền. Đó là căn nhà bỏ hoang cách dãy trọ một con mương. Con mương này khác con mương quê tôi. Các xí nghiệp quanh đây xả thải xuống, nước đen như mực và bốc mùi trứng thối, đứa nào chạy qua cũng bịt mũi. Tụi nó bắc hai cây tràm qua mương làm cầu. Bên kia là căn nhà

tường gạch không tô, mái tôn hở, cửa không cánh, cỏ mọc đến gối. Tuấn đặt tên nó là Ngôi đền của những vị thần. Nó mê phim thần thoại Hy Lạp, nên tên gì cũng phải có chữ thần.

Buổi tối, các vị thần tụ ở đền. Chơi trốn tìm trong bóng tối, đốt giấy gọi hồn, thi xem đứa nào dám vào một mình rồi đi ra. Có đứa vừa bước vào là cả bọn trốn hết, nó khóc trong đó cả tối, mấy hôm sau mới chịu chơi lại. Trò gì Tuấn nghĩ ra cả bọn cũng hưởng ứng nhiệt liệt. Còn tôi, tôi đứng trong cái đền không mái ấy nhìn lên trời, và thấy cũng những ngôi sao như ở quê nhưng cảm giác nó mờ hơn.

Quen với đám này một thời gian thì Tuấn nghĩ ra một trò thực tế hơn. Tối, nó đi bán vé số phụ ba mẹ. Vài đứa đi theo cho vui, rồi cả bọn đi luôn. Thế là một đám trẻ mười ba đến mười bảy tuổi nhao nhao trên đường, đứa quần lửng áo ba lỗ, đứa quần đùi áo sơ mi, đứa áo ba lỗ với quần jean. Thời trang, với tụi nó, là một thứ ở trên tivi. Vào quán nhậu nào là các vị thần làm loạn quán đó.

– Vé số đi chú, vé đẹp nè chú!

Bảy tám đứa hỏi liền một lượt, người ta mua vì thương, mà phần nhiều mua vì tụi nó ồn quá. Tiền bán được đưa hết cho Tuấn. Nó trả xấp vé cho đại lý, còn dư chia đều: đứa năm ngàn, đứa sáu ngàn, có tối mười hai ngàn. Bà bán tạp hóa gần dãy trọ là người vui nhất: bao nhiêu tiền của các vị thần đổ hết vào rau câu, bim bim, kẹo mút. Chỉ có Tuấn là tiết kiệm, nó đem về bỏ vào con heo đất. Có lần nó bảo cả bọn: "Để dành đi, sau mua con vịt quay ăn chung." Cả bọn gật. Hai bữa sau cơn thèm đồ vặt lại nổi lên, và đâu lại vào đấy. Đó là vụ kinh doanh đầu đời của tôi. Tính ra thì cũng khá thành công.

Nhưng thành phố lớn nhanh hơn chúng tôi. Các công ty mọc lên như nấm. Bãi đất đỏ đá bóng một hôm bị rào lại, mấy tháng sau thành xí nghiệp. Ngôi đền của những vị thần bị đập không lâu sau

đó. Người ta xây trên đó một dãy trọ mới y như dãy của chúng tôi. Con mương đen được lấp. Các vị thần mất đền, mất sân.

Con người có cái hay là mất cái này thì tìm ngay cái khác thay vào. Bọn trẻ cũng vậy. Từ dãy trọ đi thẳng, rẽ trái, rẽ thêm một hẻm nữa là quán Net Ước Mơ. Từ đó, muốn tìm các vị thần thì tới đó. Ngày nào cũng một đám quần cọc áo thun ngồi trong quán la hét. Đứa xin mẹ được mười ngàn ăn sáng thì nhịn sáng để chơi. Đứa không có thì anh em hùn cho, hoặc đứng sau lưng xem. Bắn súng, đá bóng, đủ loại trong cái màn hình bằng cái mâm. Đúng như tên quán, từ đó tụi nó có ước mơ: đứa muốn làm lính bắn tỉa, đứa muốn làm cầu thủ, tất cả đều ở trong máy. Tuấn là đội trưởng nên ước mơ của nó lớn hơn: trước bốn mươi tuổi phải yêu được ba mươi cô. Trung bình hai năm ba cô. Nó tính rất kỹ, và cũng có cơ sở, vì số cô gái nhắn tin cho nó trên Yahoo mỗi ngày còn nhiều hơn số lần nó tắm trong một tuần.

Tôi ngồi trong quán net, nhìn cái hộp bằng bàn tay chơi được trăm trò, và nghĩ về cái sân đất đỏ chỉ chơi được một trò, rồi nghĩ về đồi cát quê tôi rộng không có hàng rào. Người ta bỏ cả một khung trời để vào sống trong những cái hộp. Rồi trong cái hộp lại có một cái hộp nhỏ hơn để nhìn vào. Tôi không biết như thế là tốt hay xấu.

Phụ huynh bắt được con ở quán net là chuyện thường. Roi là chuyện thường. Có đứa quen đến mức thấy bóng ba nó ở cửa quán là tự động đứng lên đi về chịu đòn, không cần gọi. Mới vào vài tháng mà tôi cũng ăn hai ba trận. Ba mẹ mắng: hư, không lo học, đi chơi lêu lổng. Tôi không cãi, nhưng nếu chọn lý do tự bào chữa cho thói mê net thì tôi có thể bào chữa là tôi cũng chẳng có nơi nào để đi nữa cả, không đi net thì đi đâu. Sân hết rồi, đền hết rồi. Bò cũng chẳng có mà chăn. Nhưng tôi không dám nói vậy với ba mẹ, tôi không phải là luật sư và cũng không ai hỏi tôi tại sao tôi đi chơi vậy.

Mấy lúc đó tôi nhớ ông bà và mấy con chó, con bò ở quê kinh khủng.

Rồi hè xong, ai cũng có việc riêng cần phải làm và cũng cần phải lớn. Hội chúng tôi không tan rã, chỉ là thưa dần, thưa dần, cho đến khi không ai còn nhắc đến hai chữ vị thần nữa. Lâu lâu vẫn gặp nhau ở quán net. Nhưng không ai gọi tôi là con trai thần mặt trời nữa.

Chương 10

Bộ đồng phục

Cuối tháng tám mẹ đi nộp hồ sơ lớp mười cho tôi. Trường cấp ba cách dãy trọ hai cây số, đi xe đạp mười lăm phút. Mẹ xin nghỉ nửa buổi, cầm cái túi nhựa đựng học bạ, giấy khen, hộ khẩu photo, đứng xếp hàng ở phòng tuyển sinh với các bà mẹ khác. Về mẹ kể: người nhận hồ sơ lật học bạ tôi, nói "học giỏi vậy sao không thi trường điểm", mẹ nói dạ nhà xa. Mẹ kể câu đó ba lần trong tối, mỗi lần với một người trong dãy.

Rồi mẹ mua đồng phục. Áo trắng, quần xanh, cái cặp đen có khóa. Mẹ bắt tôi mặc thử ngay trong phòng, đứng quay một vòng. Mẹ nhìn. Mẹ không nói gì, chỉ kéo cái cổ áo cho thẳng, rồi bảo cởi ra treo lên, để đến khai giảng. Tôi treo nó ở cái móc cạnh cầu thang gác, và mỗi lần lên xuống tôi đi ngang nó. Áo trắng trong cái phòng vôi vàng. Nó là thứ mới nhất trong nhà.

Lên thành phố, những tối mùa hè ấy, tôi có một đam mê riêng. Đó là vẽ tranh.

Tôi vẽ từ nhỏ, vẽ bằng than lên tường, vẽ bằng que lên cát. Ở đây, buổi tối ba mẹ chưa về, tôi ngồi trên gác một mình, nhìn ra cửa, nhớ quê, và vẽ. Tôi để dành tiền ăn vặt ba mẹ cho, mua một cuốn sổ nhỏ bìa cứng. Trong đó tôi vẽ căn nhà mái ngói, hai cái hồ và đám ngan, ông với cái cuốc, bà ngồi trước bếp, con Đen dưới hiên. Vẽ cây tràm to bên lưng đồi mà mặt trời mọc qua. Vẽ nhà Vân sau rặng tràm, cây khế, hai đứa em. Vẽ cả hai nhà ngồi chung một mâm cơm, cái bức chưa từng có thật. Tôi vẽ khá. Mỗi nỗi nhớ là một bức. Tôi nghĩ mình sẽ làm họa sĩ, vì chỉ có vẽ tôi mới sống lại được với những thứ đã bỏ lại sau chiếc xe khách màu xanh.

Một tối tôi đem cuốn sổ cho ba xem, và nói:

– Sau này con làm họa sĩ.

– Thôi, lo mà học. Sắp vào lớp mười rồi. Thấy con người ta toàn học sinh giỏi không kìa. Ngồi đó mơ mộng cái gì.

Bọn trẻ ở đây chỉ có học, nghỉ hè mà lịch học thêm dày hơn lúc đi học. Tôi thấy một đứa lớp một đi học thêm toán, và tôi tự hỏi toán lớp một có gì để học thêm, một cộng một thôi mà. Nhưng đó không phải là thứ đứa trẻ cần. Nhưng như tôi đã nói, chẳng ai hỏi một đứa trẻ cần cái gì. Mà nếu có hỏi, chắc gì tụi nó đã biết tụi nó cần cái gì!

Còn chuyện tôi thích vẽ. Trong mắt ba mẹ tôi, những người sống bằng tay chân, những người mà một bữa cơm là thứ nuôi sống họ hôm nay, ước mơ họa sĩ của thằng con là một thứ quá xa. Họ cần cái gì có thể đổi ra cơm. Bản thân tôi lúc đó cũng chỉ thích vẽ, còn làm sao từ nét vẽ đó ra được tiền cơm và tiền trọ sau này thì tôi cũng không biết. Ba tôi cũng không biết. Và cũng chẳng ai trong dãy trọ này biết được cả. Nhưng tôi nào đã cần lo lắng tới chuyện tiền bạc, tôi cứ mơ thôi.

Ba mẹ tôi làm hồ. Ba lên thợ chính được mấy năm, mẹ phụ, hai người đi chung một công trình theo ông Sáu, người cùng xã, ai xây nhà xây xưởng quanh Dĩ An là nhận rồi kéo cả xóm trọ đi. Trong này vào những năm 2010 thì xí nghiệp mọc lên nhiều, việc làm không hết, không giống ở quê tôi bữa làm bữa nghỉ. Cũng đúng thôi, cơm chưa có ăn lấy đâu tiền xây nhà. Nên việc phụ hồ thì đâu cũng giống nhau, nhưng khác chỗ là nơi nhiều việc hơn và nơi có nhiều tiền hơn thôi. Sáng năm giờ rưỡi ba mẹ đèo nhau trên cái Dream ra công trình, chiều sáu giờ về, người trắng xi măng từ tóc xuống dép. Lương ngày, cuối tuần lãnh. Tối thứ bảy lãnh công là tối đám thợ ngồi lại quán cóc đầu khu công nghiệp, mẹ về trước, ba về sau.

Một tuần trước khai giảng, tối thứ bảy, ba không về đúng giờ.

Hôm đó công trình đổ xong tấm, ông Sáu bao một chầu. Mẹ để cơm, chờ, rồi cất. Chín giờ. Mười giờ. Mười giờ rưỡi có tiếng người ngoài hẻm, không phải tiếng xe Dream, tiếng nhiều chân. Mẹ ra cửa. Tôi ra sau mẹ. Hai anh thợ khiêng ba vào, một anh dắt cái Dream theo sau. Ba không bất tỉnh, ba lẩm bẩm gì đó, nhưng đầu ba quấn một cái áo thun của ai và cái áo đã sũng. Anh khiêng nói: anh Tiến đi về, té mương chỗ cây cầu tràm, đầu đập vô bờ đá.

Con mương đen. Cái mương tụi vị thần bắc hai cây tràm làm cầu, cái mương bốc mùi trứng thối mà đứa nào chạy qua cũng bịt mũi. Ba đi tắt về từ quán, qua cái cầu tràm ấy, say, trượt. Tôi đứng ở cửa nhìn hai anh đặt ba xuống nền, và trong đầu tôi hiện lên chú Trí, cái xe đạp bánh cong dựng ở hiên, hai đứa em Vân ngồi ở thềm không khóc. Cùng một thứ rượu. Hai con mương, một ở quê một ở phố, và cùng một kiểu đàn ông trên đó.

Mẹ nhờ người chở ba tôi lên viện. Mẹ leo lên theo, quay lại nói với tôi:

– Khóa cửa. Đừng đi đâu.

Tôi khóa cửa. Rồi tôi đứng giữa phòng. Vết máu trên nền, cái áo thun sũng của người nào đó, mấy hạt cơm mẹ đổ vội lúc chạy ra.

Chợ Rẫy. Chấn thương sọ não, máu tụ, mổ. Mẹ xin nghỉ, ở bệnh viện, tối về một lát rồi đi. Tôi ở một mình trong phòng, nấu cơm, không thì qua hàng xóm ăn chung. Gần hai tuần sau đó thì tôi mới vào thăm ba được. Ba nằm, đầu băng trắng, mắt mở, nhìn tôi, không nói. Tôi cũng không nói. Cha con tôi giỏi nhất việc đó.

Rồi tiền.

Chợ Rẫy tốn kiểu nhà tôi chưa từng biết. Mẹ vay cô Đẹp. Mẹ vay ông Sáu, ông ứng trước ba tháng công. Mẹ vay các cô các chú cùng xã trong dãy trọ. Mẹ gọi về quê, bà bán ba con bò, chỉ giữ lại một. Mẹ vay chỗ cho vay ngày ở đầu chợ, cái chỗ ai trong dãy cũng biết và ai cũng tránh. Mẹ không kể tôi nghe từng khoản, nhưng khi mẹ về

hay ngồi dưới đèn với một tờ giấy kẻ ô xé từ vở của tôi, cây bút bi, cộng, trừ, rồi gạch, rồi cộng lại. Một tối tôi ngồi xuống cạnh, nhìn. Mẹ che tờ giấy bằng tay, như đứa học trò che bài. Tuy vậy tôi vẫn loáng thoáng nhìn được. Cột trái là tên người: cô Đẹp, ông Sáu, chú Tư, bà Lành, chỗ đầu chợ. Cột phải là số. Dưới cùng là một con số mẹ khoanh tròn hai vòng, và bên cạnh mẹ viết bằng chữ nhỏ: "mỗi tháng 3". Ba triệu. Công phụ hồ của mẹ, tháng làm đủ ngày, được ba triệu hai. Tôi hỏi mẹ mình vay mượn nhiều không, mẹ bảo:

– Không sao. Mẹ lo được. Con cứ lo học.

Đó là lần đầu tôi thấy mẹ nói dối mà không giấu được, vì con số nó không biết nói dối.

Ba tôi nằm trên đó hơn bốn tháng. Ba sống. Đó là tin vui, và là tin vui duy nhất. Ba yếu, đi chậm, không làm việc nặng được, và bác sĩ nói còn lâu mới khỏe. Ông Sáu ghé cho ba tôi bịch đường và hộp sữa, ngồi ở cửa hút một điếu, nói với mẹ, chị Lan à, khi nào anh Tiến khỏe hẳn thì hẵng đi làm. Ai cũng biết thợ chính mà không xách được bao xi thì không dám để đi làm. Nhưng không ai biết khỏe hẳn là bao lâu. Ba nằm trên gác, kéo cái màn, cả ngày.

Khai giảng đã qua hai tuần. Mẹ nói với tôi một tối, giọng cố bình thường:

– Mẹ hỏi trường rồi, vào trễ được, người ta cho. Mai con đi. Tiền học mẹ vay thêm.

Tôi nhìn mẹ. Rồi tôi nhìn tờ giấy kẻ ô gấp trong cuốn sổ. Rồi tôi nhìn lên gác, chỗ cái màn kéo. Tôi mười lăm tuổi, và tôi làm một phép tính mà không ai dạy: ba triệu hai trừ ba triệu còn hai trăm, ba người, một tháng, chưa tính tháng mưa mẹ không có công. Thêm tiền học, tiền sách, tiền xe, thêm một cái miệng ăn không kiếm ra gì trong ba năm. Tôi không cần ai nói với tôi câu gì. Tôi nói:

– Không. Con đi làm. Trả xong nợ rồi con học.

Mẹ không cãi. Mẹ nói "con còn nhỏ" một lần, tôi nói "mười lăm rồi mẹ", và mẹ không nói nữa. Mẹ quay mặt đi rửa chén. Trên gác không có tiếng gì. Ba nghe hết. Ba không nói gì đêm đó. Sáng hôm sau, lúc tôi mang cháo lên, ba ngồi dậy, nhìn tôi, rồi nói, nhìn ra cái cửa sổ nhỏ có song sắt:

– Ừ. Học giỏi mấy mà không có tiền thì cũng bằng không.

Câu ấy tôi nghe từ năm lớp bảy. Ba không bảo tôi bỏ học, ba cũng không dặn tôi phải làm gì. Nó chỉ như một lời than thở cho cuộc đời của ba. Và lần này có thể nó sẽ đúng với tôi. Tôi không cãi. Tôi không thấy tức. Tôi chỉ thấy, lần đầu tiên, tôi và ba đang ở cùng một chỗ, một cái gác bảy mét vuông, và cùng đúng. Đó là cái đúng buồn nhất mà tôi biết. Hai cha con, trong cùng một tháng, ba mất cái mình đang có, tôi mất cái mình sắp có. Ba mất cái giàn giáo. Tôi mất cái trường. Không ai trong hai người nói ra, vì nói ra thì được gì.

Tối đó tôi lấy hộp bánh sắt ra. Lá thư của ba, mực lem. Mấy tờ giấy khen. Cuốn sổ vẽ. Tôi gấp bộ đồng phục lại thật phẳng, áo trắng quần xanh, để lên trên cùng, đậy nắp. Nó chưa có mùi mồ hôi, chỉ có mùi vải mới, cái mùi tôi mê từ hồi bộ đồ siêu nhân. Tôi ngửi một lần rồi đậy. Tôi bỏ vẽ dần dần, không tuyên bố. Và cuốn sổ cứ nằm đó dưới bộ đồng phục.

Chương 11

Phụ hồ

Mười lăm tuổi ở Dĩ An không xí nghiệp nào nhận. Dưới tuổi, không giấy tờ. Có anh trong dãy nói mượn khai sinh của người khác mà xin cho tôi. Vì vốn dĩ tôi cũng không có sức khỏe và việc làm hồ cảm giác là cũng quá sức với tôi. Với đầu những năm hai ngàn mười thì việc làm hồ sơ giả đi xin việc cũng không có gì là lạ. Tuy vậy là người đi từ dân quê lên thành phố, nghe làm đồ giả gì mẹ tôi sợ. Mẹ không làm. Cuối cùng tôi đi làm công trình với mẹ. Công trình không hỏi giấy. Công trình hỏi xách được xô hồ không.

Mẹ xin ông Sáu. Ông nhìn tôi từ đầu xuống chân, cái thằng bốn mấy ký, nói: "Con chị Lan thì được. Ngày tám chục. Ráng làm nghe cu". Tôi nghĩ ổng cũng thương tôi và hoàn cảnh gia đình nên cho tôi đi làm, chứ thực ra với cái dáng mảnh khảnh của tôi mà tự xin thì chắc là không ai cho rồi. Nhưng cho vì năng lực cũng được, vì lòng thương cũng được, miễn có việc là được. Vậy là tôi đi làm với mẹ. Năm giờ rưỡi sáng hai mẹ con ra công trình, không có cái Dream vì mẹ không biết lái xe, mẹ con tôi đạp xe đạp đi, mẹ đạp tôi ngồi sau.

Công trình là một cái xưởng đang lên tầng hai. Việc của tôi là trộn hồ và xách. Trộn thì đổ cát, đổ xi, đổ nước, xúc lật qua lật lại cho đều, cái này ở quê tôi làm rồi hồi sửa nhà. Xách thì hai xô hồ hai tay đi từ chỗ trộn ra chỗ thợ đứng, có khi lên giàn, rồi quay lại. Ngày đầu tôi xách được đến trưa thì hai cánh tay không nhấc lên được nữa, cầm đũa ăn cơm mà cũng cực kỳ vất vả. Mẹ nhìn, gắp cho tôi miếng thịt trong hộp cơm của mẹ. Chiều tôi xách tiếp. Ngày thứ ba thì đỡ hơn. Ngày thứ bảy thì xách được như người ta. Tôi đã

nói rồi, người ta quen được với mọi thứ, mà mười lăm tuổi thì quen còn nhanh hơn.

Cái lạ là làm chung với mẹ. Từ năm tám tuổi tôi chỉ thấy mẹ mỗi Tết, rồi mấy tháng hè thấy mẹ đi sớm về tối. Bây giờ cả ngày tôi đứng cách mẹ chục mét, thấy mẹ làm. Mẹ khiêng gạch, mẹ xúc cát nhanh hơn tôi. Mẹ nói với cai bằng cái giọng khác giọng nói với tôi, gọn, không thừa chữ, kiểu người đã làm chỗ này lâu và biết mình đáng bao nhiêu tiền một ngày. Tôi nhìn mẹ mà nghĩ: người này nuôi tôi bằng cái này. Bằng hai xô hồ và một cái quang gánh, mười lăm năm. Tôi biết điều đó từ lâu, biết như biết chữ trong sách. Đứng ở công trình tôi mới thấy nó.

Trưa cả đám thợ ăn cơm dưới bóng cái xe ben. Mấy anh hỏi tôi con chị Lan hả, rồi không ai hỏi thêm về việc tôi có học tiếp hay tại sao nghỉ học. Không ai hỏi thêm. Ở công trình người ta không hỏi thêm về mấy chuyện đó, vì ai ngồi đó cũng có một cái lý do. Làm gì có ai đi ra công trường lại hỏi bằng cấp của phu hồ bao giờ. Hoặc là mọi người đã biết chuyện của ba tôi, có lẽ vậy. Ăn xong có anh đưa tôi điếu thuốc, mẹ nhìn, anh cười, rút lại.

Sau vài tuần khi tôi đã quen với công việc. Tối nào không đổ bê tông buổi đêm thì tôi vẫn đi với tụi thằng Tuấn. Hội các vị thần tan từ hè, đứa vào lớp mười, đứa theo ba mẹ về quê, còn Tuấn với xấp vé, một mình, vì đó là việc nhà nó chứ không phải trò. Tôi tới nói tao đi với mày. Nó biết chuyện ba tôi, cả dãy biết, nó không nói gì về chuyện đó, nó nói: "Ừ. Mai tao xin đại lý thêm một xấp. Bán được bao nhiêu ăn bao nhiêu, không chia đều nữa nghe." Không chia đều nữa. Hè năm ấy chúng tôi bán để mua bim bim. Giờ tôi bán để bỏ vào cái phong bì mẹ để trong tủ, ngoài ghi chữ "đầu chợ".

Có một tối Tuấn dẫn tôi vào cái quán cóc đầu khu công nghiệp. Tôi không biết trước đó là quán ba tôi uống hôm ngã. Mấy anh thợ của ông Sáu ngồi đó. Một anh nhận ra tôi, anh khiêng ba hôm ấy.

Anh không mua vé. Anh gọi tôi lại, nhét vào tay tôi hai chục ngàn, nói: "Ba mày sao rồi. Nói ba mày tụi anh hỏi thăm." Tôi cầm hai chục, nói dạ, đi ra. Tối đó tôi về.

Còn ba thì nằm trên gác như mọi khi.

Sáng mẹ và tôi đi, ba ở nhà một mình với cái màn kéo. Chiều về mẹ nấu, tôi mang cháo lên. Ba ngồi dựa tường ăn, chậm, tay còn run. Tóc chưa mọc lại, ba đội cái mũ len mẹ mua dù trời nóng. Ba hỏi tôi hôm nay làm gì. Tôi nói xách hồ. Ba hỏi mấy chú để con lên giàn không. Tôi nói dạ chưa. Ba nói: "Sau có lên thì nhớ cẩn thận, ván nó mục." Rồi ba ăn. Đó là câu dài nhất ba nói với tôi trong hai tháng, và nó là một câu dặn về ván.

Căn phòng mùa thu năm ấy im theo một kiểu tôi chưa biết. Ba người có mặt gần như suốt, mà không ai nói. Mẹ nấu cơm, tôi rửa chén, ba nằm sau cái màn. Tiếng quạt, tiếng tivi mẹ mở nhỏ để có tiếng người, tiếng ba trở mình.

Tháng mười hai ba đi lại được, chậm, nhưng đi được. Bà ở quê một mình với một con bò, cô Thư ngó qua ngày một, nhưng bà đã bảy mấy, mắt kém dần. Một tối mẹ và ba nói với nhau lâu trên gác, tiếng nhỏ, tôi nằm dưới nghe không rõ, chỉ nghe mẹ nói "ừ" nhiều lần. Sáng hôm sau ba nói với tôi ba về quê. Về ở với bà, làm vườn nhẹ, đỡ một miệng ăn ở đây. Nó không phải là một cuộc trao đổi giữa các thành viên trong gia đình, nó chỉ là một thông báo ngắn.

Hôm sau ba với mẹ dọn dẹp đồ rồi mẹ tôi đi với ba lên xe. Ba tôi còn yếu nên cần người đi cùng. Tôi thì ở lại đây một mình. Tầm ba hôm sau thì mẹ vào lại với tôi.

Còn mẹ và tôi. Sáng hai mẹ con một xe đạp ra công trình, tối hai mẹ con ăn cơm với cái tivi. Tôi lên gác, ba tôi về thì tôi có nhiều chỗ hơn. Nhưng tôi không thấy vui. Tôi thấy cái phòng rộng ra, và rộng ở nhà tôi chưa bao giờ là chuyện tốt.

Công trình của ông Sáu xong trước Tết, ra Giêng thì ông có nhận dự án nhưng ở trên Bình Phước. Vốn đã ở đây quen rồi nên mẹ tôi không muốn theo. Mẹ tính xin vào xí nghiệp may. Còn tôi thì không xí nghiệp nào lấy.

Anh Bình cuối dãy về Kon Tum ăn Tết, về Kon Tum chứ không về quê, vì ở đó có mùa gạch. Trước khi đi anh ghé nói với mẹ: trên đó có việc, tiền ngày, tiền mặt, thằng Phong muốn thì ra Giêng anh dắt lên. Mẹ không trả lời anh. Mẹ nhìn tôi. Tôi cũng không trả lời. Nhưng tối đó tôi lấy hộp bánh sắt ra, mở, nhìn bộ đồng phục, rồi đậy lại, và tôi biết mình đã trả lời rồi.

Chương 12

Lò gạch

Ở quê tôi có một câu người lớn hay hỏi nhau mỗi Tết: "Năm nay làm trại ai? Trại bà đó tốt không?" Trại là lò gạch. Ai học xong lớp chín, hay chưa xong, cũng vào Kon Tum hay Sài Gòn để đi làm. Xong lớp chín thì vào Kon Tum, còn xong lớp mười hai thì vào Sài Gòn, Bình Dương. Nó như một dòng nước chảy sẵn, ai không biết bơi thì trôi theo. Không ai than khổ. Người ta đã chấp nhận là làm bằng tay chân thì phải thế. Khi chỉ có một đường, người ta không hỏi đường đó có tốt không, người ta chỉ hỏi có đi hay không.

Anh Bình hơn tôi năm tuổi, người cùng xã, ở cuối dãy trọ, mùa gạch thì lên Kon Tum, hết mùa về Dĩ An làm phụ hồ. Anh ghé phòng mẹ tôi, hỏi: "Thằng Phong tính sao?"

Mẹ nhìn tôi. Tôi nói: con đi.

Tối trước ngày đi, mẹ nấu cơm, xới vào cái hộp nhựa, gắp hai con cá kho để lên trên. Hai con nguyên. Tôi nhìn cái hộp và nhớ bà, bảy năm trước, cái hộp nhôm, hai con cá, tay bà run. Tay mẹ không run. Mẹ đã tiễn người đi nhiều lần rồi, kể cả chính mẹ. Chỉ khác là lần này người đi mười lăm tuổi, và mẹ là người đứng lại.

Tôi theo anh Bình lên Kon Tum tháng Giêng năm ấy. Trong ba lô có hộp bánh sắt: lá thư, tờ giấy khen, cuốn sổ vẽ. Còn bộ đồng phục lớp mười tôi để lại trọ, gấp phẳng trong cái bọc ni lông trên nóc tủ của mẹ.

Từ Bình Dương về Kon Tum cũng mất gần một ngày. Xe khách thả hai anh em ở một ngã ba đất đỏ. Từ đó đi bộ vào lò hơn cây số. Trời mưa. Con đường vào lò không phải đường, nó là một dải đất sét nhão, mỗi bước rút chân lên nghe "ọt" một tiếng, có bước dép ở

lại dưới bùn, phải cúi xuống moi như moi khoai. Tặc, đứt luôn cái đôi dép quai hậu, thế là chưa làm được gì đã mất mấy ngàn tiền mua dép, tôi vừa đi vừa lẩm bẩm. Đất sét Kon Tum đỏ và dẻo, dính vào cái gì là ở lại đó luôn. Hết mùa gạch năm ấy, cái quần jean duy nhất của tôi vẫn còn đỏ hai ống.

Chỗ này khác xa cái tôi tưởng. Tôi cứ nghĩ lò gạch phải là một cái công trường, gạch xếp san sát, nhà xưởng bự như mấy cái xí nghiệp ở Dĩ An, có cổng, có bảo vệ, có bảng tên. Không. Đập vào mắt tôi là mấy cái lán tôn nằm tít xa khu dân cư, trước lán một đống đất bùn, và một cái lò đang lên khói như nhà ai đang nấu cám. Chỗ tôi với anh Bình ở là một cái lán nhỏ trong số đó. Anh Bình chỉ vào nó, nói: "Chỗ mình ở." Tôi nhìn cái lán rồi nhìn anh. Anh không cười. Hóa ra anh nói thật.

Tôi biết viết tới đây là phải có tính từ, cho các bạn dễ hình dung. Nhưng tôi ngồi nghĩ mãi không ra được tính từ nào, vì chỗ đó không có gì để mà mô tả cả. Một cái giường tre để nằm. Một cái giếng để múc nước tắm. Một cái bếp củi. Hết. Cái phòng trọ của mẹ tôi ở Dĩ An mà tôi từng thấy chật, đứng đây nhớ lại thấy nhớ. Ít ra tôi cảm thấy nó tốt hơn cái chuồng bò của nhà tôi, đây còn không bằng cái chuồng bò. Tôi hay vậy, chỗ nào cũng chê, giữa cái tệ với cái tệ hơn thì thấy cái tệ nó lại tốt chán. Nhưng tôi đã chọn lên đây làm. Chọn sai thì cũng là tôi chọn, ít ra cái đó là của tôi.

Việc của tôi là chỉ đâu làm đó. Sáng ngủ dậy thật sớm, việc đầu tiên là ra đi đạp đất. Ý là đạp đất thật đấy các bạn ạ. Tôi biết chắc hầu hết các bạn đang đọc tới đây chưa đi làm gạch lần nào nên tôi sẽ cố gắng mô tả chi tiết nhất cho các bạn hiểu về công việc này dù rằng khi viết tới đây tôi cũng không biết là các bạn biết về việc làm gạch này để làm gì, nhưng tôi vẫn sẽ kể tường tận cho các bạn. Đất khi được chở tới nơi là đất sét đất này thì chất lượng không đồng đều. Lúc thì đất sét, lúc thì chỉ đất. Việc của chúng tôi là lấy cuốc

xới nhỏ ra, đất sét thì giữ lại làm gạch còn củi hoặc đất thì bỏ đi, sau đó lấy chân đạp lên cho nó dẻo, từng bước từng bước một, cứ như vậy cho xong hết cồn đất ở trước và ra được một cồn đất thành phẩm phía sau. Nếu không có công đoạn này thì gạch không gắn lại được với nhau và thường là bị vỡ ra khi nung. Tiếp theo lại lấy cái đất đã được đạp xong đưa vào khuôn, sau đó phơi khô. Tiếp theo mới đến đưa vào lò để đốt. Khi đốt xong tầm một ngày lại đưa ra. Cơ bản nó là như vậy. Tôi nghĩ tôi cũng là một người kiên nhẫn khi có thể ngồi đây để chỉ cho các bạn về quy trình làm gạch. Còn người khác thì có thể là không có sự kiên nhẫn đến thế, hoặc là người ta cũng chả cần lắm. Chủ lò gạch này là cô chú cũng lớn tuổi, tôi đoán chắc nhỏ tuổi hơn ba mẹ tôi chút ít. Sáng ra tôi chào cô chú xong anh Bình chỉ đạp cái này thì tôi làm y chang cái máy. Không giải thích không nói gì thêm. Làm tầm hơn một tuần thì tôi biết các quy trình làm gạch ở đây.

Thật sự với một đứa lớn lên từng làm ruộng và phụ hồ mà đúng là đến khi làm gạch này cũng quá sức đối với tôi. Sau mấy hôm đầu là tôi mệt nằm dài ra không đi được đâu cả, các bó cơ nó cứ quặn chặt vào với nhau. Phụ hồ còn có thời gian để nghỉ, còn làm ở đây thì không, phải làm liên tục vì máy chạy không ngừng. Chỗ này thì không có điện nên phải chạy máy bằng xăng, nên phải làm liên tục. Trong những lúc được nghỉ hiếm hoi tôi nhớ cái cảm giác cùng đám bạn ngồi giải đề. Ôi tôi nhớ những con điểm mười trên lớp. Cái cảm giác cầm bút nó vẫn sướng hơn cầm gạch nhiều lắm. Nhưng cầm được gạch là cầm được tiền. Làm xong ngày nào thì có tính tiền ngày đó, ngày được hơn một trăm ngàn, ngày làm nhiều lại được hơn chút ít. Đó là cái mà xưa cầm bút ở trường tôi không có được.

Ở đây tôi không quen biết ai. Cũng không có cơ hội để biết ai. Tối tới thì không có đèn đường như xí nghiệp. Mà hầu như sau một ngày dài mệt mỏi thì tôi chỉ muốn nằm ra. Không muốn làm gì

thêm. Mấy người khác thì rủ nhau nhậu. Tôi lại không thích bia rượu cho lắm, tôi có được thử vài lần nhưng nó đắng quá. Nó mà ngọt như nước ngọt có khi tôi sẽ suy nghĩ lại.

Anh Bình có bạn cũ ở đây, tối anh đi nhậu với họ. Tôi nằm trong lán nhìn cái bóng đèn vàng gắn với cái bình ắc quy treo giữa lán, xung quanh là mấy anh lớn đánh bài và chửi nhau, tiếng mưa trên tôn. Tôi nghĩ về cái lớp mười tôi không vào, về bộ đồng phục nằm dưới đáy ba lô, và không nghĩ tiếp được nữa vì mệt.

Chuyện tôi nhớ nhất ở lò gạch là nồi măng.

Sáng sớm ở đây thì mọi người cần tự túc nấu ăn, không có mẹ để mẹ nấu hay người ta nấu cho. Tự làm hết, sáng nào năm giờ rưỡi cũng có một cô bán đồ ăn chạy chiếc xe máy với nguyên một cái tạp hóa phía sau, lầm lũi men theo đường sình lầy lên bán đồ ăn cho mấy người trong này. Nếu sáng ra mà không chờ được bà này thì coi như hôm đó lại không có đồ ăn. Tôi không có tiền, cũng không biết gì về mua bán. Chỉ biết anh Bình dậy thì tôi dậy theo, hôm đó anh mua nửa ký thịt ba chỉ với ít măng chua. Nấu xong một nồi là ăn từ sáng tới tối. Không có sự lựa chọn ở những nơi như này. Nồi thịt sôi, tôi và anh tranh thủ làm hai chén cơm xong là đi ra làm. Đến trưa khi mà người đã mệt rã rời, tôi và anh trở ngược lại cái bếp. Ôi xong.

Cái vung nằm dưới đất. Vậy là đám chó nào đó gần đây đã vào ăn sạch thịt trong nồi. Một nồi thịt còn đầy ắp hồi sáng, giờ kiếm không còn miếng thịt nào, nó tha đi hết. Mà tụi này nó chê măng hay sao ấy, măng còn y nguyên.

Tôi gọi anh Bình vào và hai người đứng nhìn nồi măng. Anh Bình tức vì không đậy cái vung nồi cho kỹ. Mà lỗi nào đâu phải tại mỗi tôi. Thế là anh bỏ đi. Còn lại tôi một mình, tôi chẳng biết làm gì cả. Thế là tôi hâm lại nồi măng, tôi ăn tiếp. Xưa tôi cho con chó nhà tôi đồ ăn thừa, giờ tôi ăn lại đồ ăn thừa của chó. Cuộc sống có vẻ

khá là công bằng trong tình huống này. Chó ăn thịt, người ăn măng.

Những ngày tháng ấy tôi gọi mẹ nhiều. Cũng nói chuyện với mẹ nhiều hơn, nhiều hơn cả hồi ở chung một phòng. Tối, sau khi tắm, tôi ra sau lán chỗ có sóng, gọi. Mẹ kể chuyện xóm trọ, ai dọn đi, giá gạo lên. Tôi kể lò gạch và những thứ ở trên này. Hai mẹ con nói chuyện dài hơn lúc ở gần.

Tôi cũng gọi về cho ba, tôi hỏi ba sao rồi. Ba nói ba đỡ, ngồi được lâu hơn, bà khỏe. Chỉ có vậy, thật sự khó để tìm được cuộc điện thoại nào giữa tôi với ba dài hơn hai phút. Tôi không hỏi thêm. Thế là ba tôi cúp máy.

Tôi gửi tiền về cho mẹ đợt đầu sau hai tháng. Không nhiều. Mẹ nói con giữ mà ăn. Tôi nói con đủ ăn rồi. Còn một khoản nhỏ tôi giữ lại, không nói mẹ. Tôi để trong hộp bánh sắt, dưới lá thư. Tôi muốn một cái xe máy khi về quê. Tháng đầu để được hai trăm ngàn. Một cái xe cũ giá sáu triệu. Tôi tính: ba mươi tháng. Tôi mười lăm tuổi, tôi tính được ba mươi tháng mà không thấy dài.

Tháng mười, ông mất.

Mẹ gọi lên lán lúc chín giờ tối, thường mẹ tôi không gọi cho tôi giờ này, nên tôi biết là có chuyện gì không hay trước khi nghe. Mẹ nói ông ho từ chiều, khó thở, cô Thư gọi người chở ra trạm xá, ông không qua được. Ba ở nhà lo. Mẹ mai về. Tôi cũng sắp xếp phải về luôn trong đêm.

Tôi vào lán, lấy hộp bánh sắt, mở cuộn tiền xe. Một triệu sáu, mười tháng để dành từ hai trăm ngàn đầu tiên. Tôi rút ba trăm rưỡi. Lúc đó tôi không nghĩ gì về cái xe, sau này mới nghĩ: cả đời nhà tôi tiền để dành cho một thứ, rồi đi vào một thứ khác, không lần nào tới được chỗ nó định tới. Anh Bình dắt tôi ra ngã ba lúc bốn giờ sáng đón xe. Anh nói với chủ lò cho tôi, anh không nói với tôi câu nào.

Một ngày rưỡi trên xe. Tôi ngồi cạnh cửa, nhìn ra tối, và nghĩ về cái đùi gà tôi cầm ra sân cho con Đen hai năm trước, bữa cơm cuối ông làm cho tôi. Ông đã gắp cho tôi miếng cá to nhất. Tôi có nói gì với ông không? Không. Nhà tôi không ai nói gì cả bao giờ.

Tôi về đến nhà chiều hôm sau, ông còn ở giữa nhà. Không ai kịp về lúc ông đi, ba từ vườn chạy ra trạm xá thì ông đã nhắm mắt. Nhưng đám tang thì về đủ. Đó là đám tang thứ hai trong đời tôi tham gia. Lần trước tôi đứng ngoài sân nhà Vân nhìn vào. Lần này tôi mặc bộ đồ trắng, quấn cái khăn trắng, đứng trong, và mọi người nhìn tôi. Tôi khóc. Ba tôi đứng cạnh quan tài, mặt không có gì, tay thắp nhang, tay run. Đó là lần đầu tôi thấy tay ba run. Ba đứng đó thắp nhang cho ông bằng cái tay run ấy suốt ba ngày.

Bà tôi không khóc thành tiếng. Bà ngồi cạnh ông cả đêm, tay để lên cái nắp gỗ, thỉnh thoảng vuốt, như vuốt lưng một người đang ngủ. Mắt bà đã kém, bà không nhìn ông. Bà sờ.

Người ta đưa ông lên đồi cát sau nhà. Cũng chỗ đó, hai năm trước tôi đứng trên cao nhìn xuống thấy Vân quấn khăn trắng. Giờ tôi đứng trong cái vòng người đó. Cát trắng, hố sâu, và cái hòm gỗ nhỏ hạ xuống. Tôi nghĩ: đây là tất cả ư? Một người cả đời làm không ngừng, nhịn gà nhịn cá để dành cho con, đào hai cái hồ chỉ để cuối năm con cháu về có cá ăn. Mà con cháu ông lên thành phố hết, đứa cháu ông thương nhất thì đi bưng gạch ở Kon Tum không về được. Chỉ vậy thôi sao. Ông có buồn tôi không, ông có gì muốn nhắn nhủ không, hay có gì ông muốn để lại không? Không ai biết lúc chết người ta nghĩ gì.

Sau đám tang tôi ở lại hai ngày, dọn hai cái hồ với ba. Hồ cạn nửa, cá trắm ông nuôi còn mấy con, ba bảo để đó cho bà. Ba không nói gì với tôi về Kon Tum, về lò gạch, về cái quần jean đỏ hai ống. Ba chỉ hỏi một câu, lúc hai cha con đứng dưới hồ:

– Trên đó ăn uống thế nào?"

– Dạ được. Tôi nói

Ba nói

– Ừ.

Từ tháng ấy ba là người giữ cái bàn thờ thay ông. Sáng thắp nhang, ngày ra vườn, chiều ngồi ăn với bà. Không phải ba chọn, cũng không ai bàn. Ông đi thì đến lượt ba, như mưa thì phải rơi. Tôi nhớ câu tôi hỏi ba sáng mồng một năm nào: thờ phụng để làm gì. Bây giờ ba là người thờ, và người thờ thì không có ai để hỏi.

Tôi vào lại Kon Tum ít ngày sau. Mùa mưa thì không làm được gạch. Hết mùa gạch, tôi không về quê. Tôi theo mấy anh trong lán sang Gia Lai hái cà phê thuê. Rồi từ Gia Lai có người rủ ra Quảng Trị. Cứ có ai rủ đi đâu có việc là tôi đi. Mỗi nơi tôi ở một vài tháng, đủ để quen đường ra chợ, tôi chán, rồi tôi lại đi. Có lẽ vì tự ti không được học tiếp nên tôi cố đi thật nhiều, thấy thật nhiều, để bù vào chỗ trống ấy. Những tháng ngày phiêu bạt của tôi bắt đầu từ đó.

Chương 13

Sáu mươi hai ký

Sinh nhật mười tám tuổi tôi ở Lao Bảo.

Lao Bảo là một thị trấn biên giới ở Quảng Trị, sát Lào, đi thêm mấy cây số là qua cửa khẩu. Xung quanh là những rẫy cà phê chạy trên đồi, xanh ngút, mùa thu hoạch thì đỏ rực từng chùm. Tôi lên đó theo mấy anh ở Gia Lai, làm bốc vác cho một chủ thu mua cà phê. Việc của tôi là vác những bao cà phê từ trong rẫy ra chỗ xe có thể vào chở.

Nghe thì đơn giản. Nhưng có mấy con số tôi nhớ đến bây giờ, chính xác như nhớ điểm thi.

Sau hai năm gạch, cà phê, cơm măng, tôi cũng chưa mập lên được, cao lên nhưng người như cái que. Bao cà phê tươi đóng đầy nặng từ bốn mươi tới sáu mươi ký, người ta cân trước khi vác nên tôi biết, và tôi cũng biết số cân của tôi, bốn bảy.

Từ chỗ hái trong rẫy ra đến đường xe vào có đoạn hơn trăm mét, đường đồi lên dốc, đất lẫn đá. Với mấy bao tầm hơn bốn mươi tôi lo được nhưng sáu mươi hai ký trên lưng và đi trăm mét lên dốc nó là một câu chuyện khác. Mà đâu phải mỗi một bao. Không ai trả tiền để vác một bao cả.

Tôi không biết vì sao mình vác được mấy bao cà phê kiểu đó. Sau này lâu lâu trong những câu chuyện về thời đi làm với mấy người bạn tôi cũng hay kể lại chuyện này. Ai cũng ngạc nhiên kiểu, thật... động lực nào mà vác được ghê vậy. Tôi cũng chẳng biết là động lực nào mà hồi đó tôi vác được ghê vậy. Người ta kêu thì tôi làm thôi. Nhưng nếu cần có một câu trả lời thì tôi nghĩ động lực ấy là nghèo.

Chứ tôi mà giàu thì tôi đã không ở nơi khỉ ho cò gáy này rồi. Lý do này chắc đủ thuyết phục rồi ấy nhỉ.

Làm cái nghề này thì cái đầu tiên đau là vai. Bao đè xuống, vải bố cọ, hết ngày đầu hai vai trầy da, đêm nằm không dám nghiêng. Cái thứ hai đau là gối. Lên dốc dưới sáu mươi hai ký, gối kêu, và những hôm mưa đất trơn thì mỗi bước là một lần nghĩ mình sắp ngã. Cái thứ ba là cổ. Người ta vác bao trên vai một bên, đầu nghiêng sang bên kia để giữ thăng bằng, hết ngày cổ không thẳng lại được. Tôi tập cách mấy anh lớn dạy: đừng gồng lưng, để bao ngồi lên xương, bước ngắn, thở theo bước. Ngày thứ ba thì đỡ. Ngày thứ bảy thì vác được như người ta. Ở đâu tôi cũng chỉ mất tầm một tuần để quen. Khi ở đủ lâu người ta có thể quen được với mọi thứ, kể cả đó là những thứ cực khổ nhất, tôi nghĩ đó là cái hay nhưng cũng là điều đáng sợ nhất về con người. Mọi người quen với cái khổ và coi nó như là một phần của cuộc sống.

Không dưới một lần, giữa dốc, dưới cái bao, tôi nghĩ: thôi, vứt đi, về với mẹ. Nghĩ rất rõ, rõ từng chữ. Vứt cái bao xuống đất, đi thẳng ra đường, bắt xe về. Nhưng tôi vẫn đi tiếp, vì hai lý do. Một là thương mẹ, sợ mẹ buồn, mà tôi chưa gửi được gì về đợt này. Hai là, đứng giữa cái trời bạt ngàn cà phê ở Lao Bảo, cách nhà hơn mấy trăm cây, nói nghỉ thì nghỉ với ai, về thì về đâu. Về quê ngồi nhìn ba ho? Về Sài Gòn trong ánh mắt soi xét của mọi người? Cái bao sáu mươi hai ký đè trên vai, mà nó vẫn nhẹ hơn câu hỏi ấy. Tôi là người đơn giản, cái nào dễ hơn thì tôi làm, tôi vác cà phê tiếp.

Ngày sinh nhật tôi, tôi không nói ai. Ở đây không ai biết sinh nhật là gì, mà tôi cũng chưa từng có sinh nhật, ở quê không ai làm. Đêm đó có chuyến xe chở cà phê từ rẫy vào Khe Sanh cân, tôi và anh Lực đi theo xe để bốc xuống. Hai giờ sáng. Đường từ rẫy ra sình lầy, xe lắc, hai anh em ngồi trên đống bao, sương lạnh. Anh Lực người Quảng Trị, ba mấy tuổi, ít nói, hay cho tôi thuốc lá mà tôi không

hút. Anh hỏi hôm nay ngày mấy. Tôi nói ngày, rồi không hiểu sao tôi nói thêm: hôm nay sinh nhật em, anh.

Anh Lực nhìn tôi. Rồi anh nói:

– Thế à. Thế về Khe Sanh mua cái bánh.

Chỗ cân có một quán còn sáng đèn, bán cho tài xế đêm. Trong tủ kính có bánh bông lan gói giấy bóng. Tôi hỏi giá. Tám ngàn. Tôi sờ túi. Năm ngàn. Tiền công đợt này chưa lãnh, tiền để dành trong hộp sắt ở lán, mà hộp sắt thì tôi không đụng. Anh Lực sờ túi anh. Anh cũng hết, anh mới gửi về nhà. Hai người đàn ông đứng trước tủ kính lúc hai giờ sáng nhìn cái bánh tám ngàn với năm ngàn trong tay. Rồi anh Lực nói: "Thôi, mai anh mua."

Mai là một ngày không bao giờ tới. Tôi cũng không nhắc. Nhưng đó là kỷ niệm tôi không bao giờ quên. Chiều hôm ấy, trước khi lên xe, vác xong bao cuối, tôi ngồi xuống bờ rẫy nhìn mặt trời xuống sau đồi cà phê. Đỏ. Đẹp. Giống hoàng hôn trên đồi cát nhà tôi, chỉ khác là dưới đồi không có mái ngói đỏ và không có ai đợi cơm. Tôi nghĩ về Vân một chút, không biết nó có ai làm sinh nhật cho không. Rồi tôi nghĩ về ba, ba tôi cũng hay ngồi ở hiên nhìn ra đồi cát, và câu "học giỏi mấy". Tôi mười tám tuổi, có bằng lớp chín và một bộ đồng phục lớp mười chưa mặc, đang ngồi trên bờ rẫy ở biên giới với hai cái vai trầy da và năm ngàn trong túi.

Tối đó tôi mở hộp bánh sắt, lần này không phải để bỏ tiền vào. Lá thư của ba, mực lem. Tờ giấy khen, cuốn sổ vẽ, mấy trang giấy đã ngả vàng. Dưới cùng, cuộn tiền xe máy, được một triệu hai. Tôi đếm lại rồi đóng. Tôi không biết mình giữ những thứ này để làm gì. Có lẽ để chứng minh với chính mình rằng có một thời tôi đã tin.

Hết vụ cà phê ở Lao Bảo tôi có một khoản, gửi gần hết về mẹ, giữ lại ba trăm bỏ vào cuộn tiền xe. Hết vụ, tôi về Bình Dương. Không phải vì có việc gì ở đó. Vì tôi vừa đủ mười tám tuổi, và mười tám tuổi là cái mốc tôi chờ từ hồi bán vé số.

Chương 14

Người nghe

Gần ba năm kể từ hôm anh Bình dắt lên Kon Tum và tôi phiêu bạt qua nhiều vùng đất mới. Tôi về Bình Dương với một cái tuổi đủ để vào xí nghiệp.

Tôi về cái hộp của mẹ, nằm trên gác, sáng mẹ đi làm thì tôi cầm bộ hồ sơ đi. Hồ sơ có bằng lớp chín, giấy khám sức khỏe, sơ yếu lý lịch cô Đẹp viết giùm. Xí nghiệp lớn đầu hẻm treo bảng tuyển nam, tôi vào, chị nhân sự lật hồ sơ, hỏi bằng mười hai đâu. Tôi nói dạ có lớp chín. Chị nói bên chị lấy mười hai, em qua bên gỗ thử. Bên gỗ lấy lớp chín, nhưng hỏi có biết đứng máy không, tôi nói chưa, họ nói đợt này lấy người có tay nghề. Bên may thì chỉ tuyển nữ. Một tuần tôi đi bảy chỗ. Không chỗ nào nói không thẳng, chỗ nào cũng nói để xem, gọi lại sau. Không ai gọi. Bằng lớp chín ở Dĩ An năm ấy không phải là không có giá. Nó chỉ có giá ở những chỗ tôi đã đi qua rồi: lò gạch, rẫy, công trình. Còn cái xí nghiệp có tường có cổng, thứ cả làng tôi đi Nam để tìm, thì tôi đứng ngoài cổng với cái túi hồ sơ.

Chiều tôi về ngồi ở bậc cửa đợi tiếng xe. Không khác gì hồi mười lăm tuổi, chỉ khác là bây giờ cái ba lô có mùi đất sét và cái túi hồ sơ đã mềm góc.

Tối đó tôi gọi về quê. Ba nghe máy. Tôi hỏi ba khỏe không, bà khỏe không. Ba nói khỏe. Tôi nói con về Bình Dương rồi, đang xin việc. Ba nói ừ. Tôi tưởng ba cúp máy như mọi khi. Nhưng ba nói thêm một câu:

– Con Đen chết rồi. Hồi tháng trước. Ba chôn nó trên đồi.

Rồi ba đưa máy cho bà. Bà kể nó già rồi nằm dưới hiên mấy hôm không ăn. Hôm đó bà tìm nó mà không thấy, cuối cùng thấy nó nằm một góc trong bếp, vậy là nó đi. Bà kể nhẹ như kể chuyện con gà. Tôi dạ dạ, không hỏi thêm. Cúp máy rồi tôi ngồi lại ở bậc cửa. Tôi cảm giác có cái gì đó trong tôi đã mất đi. Tôi buồn nhưng tôi không khóc. Tôi nhớ lại những lúc tôi đi xa về nó vẫn nhảy lên người tôi, nó vẫn nhớ tôi cho dù tôi đã đi cả năm trời. Cũng giống như tôi từng vui khi ba mẹ về vậy. Tôi buồn cho nó vì những ngày chờ đợi tôi về, rồi tôi nhớ lại thời gian tôi chờ đợi ba mẹ. Nhưng có lẽ nó vẫn tốt hơn tôi, tôi nói với các bạn rồi đó. Con Đen nó không biết đếm ngày chờ tôi về, còn tôi thì có. Thế là một người bạn của tôi lại ra đi, tôi không buồn lâu lắm vì ai cũng phải sống tiếp.

Cô Đẹp, chị của ba, người gửi bộ đồ cao su cho ba mẹ năm nào, có đứa con gái tên Hạnh làm công ty ở gần đó, thuê trọ cách chỗ mẹ tôi hai con hẻm. Chị Hạnh lớn hơn tôi bốn tuổi, hồi nhỏ về quê ăn Tết hay dắt qua nhà tôi chơi. Cũng một thời gian tôi không có liên lạc nhiều với chị. Nay mẹ tôi bảo rảnh thì qua chị Hạnh chơi, ở nhà suốt ngày làm gì. Vốn dĩ cũng chưa có gì làm, tôi qua theo lời mẹ.

Phòng chị Hạnh có một người nữa. Một cô gái ngồi xếp bằng trên chiếu, đang cắt cái gì trên tờ báo, tóc dài buộc thấp, áo thun, kính cận. Chị Hạnh giới thiệu: đây là An, bạn chị, đang học năm cuối trên Sài Gòn, xuống chơi. Hai người quen nhau hồi cùng đi xin việc, ngồi đợi phỏng vấn ở một công ty, nói chuyện, rồi thân. Chị An chào tôi, cười, rồi cắt báo tiếp. Cắt mấy mẩu tin về việc làm, kẹp vào một cuốn sổ. Sinh viên năm cuối đang tìm chỗ thực tập.

Tôi ngồi đó cả chiều. Ba người nói chuyện linh tinh, chuyện công ty chị Hạnh tăng ca, chuyện giá phòng, chuyện quán cơm nào rẻ. Chị An nói ít, nhưng lúc nói thì hỏi. Hỏi tôi Kon Tum làm gì, lò gạch ra sao, một ngày bưng bao nhiêu viên. Hỏi thật, kiểu người muốn biết chứ không phải hỏi cho có. Tôi kể nồi măng bị chó tha.

Chị cười, cười lâu, rồi nói: "Khổ thân." Không nói thêm gì. Không nói cố lên, không nói rồi sẽ ổn. Chỉ "khổ thân" và cười.

Tối về, chị Hạnh cho tôi số chị An, bảo: "Nó hiền, mày nhắn nó chơi." Tôi nhắn. Cảm ơn chị hôm nay. Chị trả lời: có gì đâu, hôm nào lên Sài Gòn nhắn chị. Từ đó lâu lâu hai người nhắn tin. Không nhiều. Mười tám hai mươi tuổi thì có gì để nhắn. Hôm nay em đi xin việc chỗ này. Chị thi xong rồi. Em sắp đi Bình Phước cạo mủ. Ừ, đi cẩn thận. Kiểu vậy.

Nhưng mấy tháng sau, có lần lên Sài Gòn nộp hồ sơ, tôi nhắn, và chị ra. Tụi tôi ngồi ở một quán cà phê vỉa hè gần trường chị, ghế nhựa, ly cà phê đá mười ngàn. Và tôi kể.

Tôi không biết vì sao tôi kể. Có lẽ vì chị hỏi, và vì chị không phải ai trong đời tôi. Không phải ba mẹ để lo tôi hư. Không phải bạn lò gạch để cười tôi mơ. Không phải thầy để chấm điểm tôi. Chị là một người quen của chị họ tôi, hơn tôi vài tuổi, đang uống cà phê, và không có lý do gì để đánh giá tôi cả. Mà nếu có thì nó cũng chẳng ảnh hưởng gì tới cuộc sống của tôi. Chẳng sợ nói với ai đó quen biết tôi rồi xì xào sau lưng mình.

Tôi kể tôi từng muốn làm họa sĩ. Tôi kể tôi có một cuốn sổ vẽ trong ba lô, giờ không vẽ nữa. Tôi kể tôi đọc mấy cuốn sách, và tôi nghĩ có ngày tôi viết lại những chỗ tôi đã đi, lò gạch, rẫy cà phê, những người ở đó, vì không ai viết về họ. Tôi kể tôi muốn đi, đi nhiều nơi, không biết đi làm gì nhưng muốn đi. Tôi kể những thứ mà nếu kể với anh Bình thì anh sẽ nói mày điên à, kể với ba thì ba sẽ nói lo mà làm.

Chị An nghe. Chị nghe theo cái cách tôi chưa gặp ở ai. Không gật đầu lấy lệ. Không chen vào kể chuyện của mình. Không khuyên. Thỉnh thoảng hỏi một câu để tôi kể tiếp: "Rồi em định viết kiểu gì?" "Vẽ cái gì nhiều nhất?" Tôi nói xong một ý, chị nói: "Hay đó." Hoặc: "Ừ, làm đi." Hoặc không nói gì, chỉ uống cà phê và đợi.

Có lần tôi hỏi thẳng:

– Chị thấy em có làm được không?

Chị nghĩ, rồi nói:

– Chị không biết. Mà em thích thì em làm. Không làm được thì thôi, có sao đâu.

Vậy đó. Chị không nói em làm được. Chị cũng không nói em đừng mơ. Chị nói không biết, và nói có sao đâu. Bây giờ tôi hiểu đó là câu trả lời thật nhất một người có thể cho một đứa mười tám tuổi. Hồi đó tôi chỉ thấy vui vì có người ngồi lắng nghe mình.

Người ta hay nghĩ điều một người trẻ cần là ai đó chỉ đường. Có lẽ đúng, nhưng thực ra tôi ở tuổi mười tám đôi mươi thì chỉ cần ai đó lắng nghe mình, dù thật lòng mà nói thì lúc đó tôi cũng có những ý tưởng khá là "táo bạo". Táo bạo là từ tôi nghĩ là hơi lấp liếm chút xíu, nếu miêu tả đúng ý theo cách mà người ta hay nói với tôi là khùng khùng điên điên đấy. Nhưng cũng đúng, ý tưởng của người trẻ thì có ai nghe. Ba mẹ nghe để sợ. Bạn nghe để cười. Người lớn nghe để dạy. Còn chị An nghe để nghe. Tôi không biết đó có phải là một cái tài không, hay chỉ là chị là người như vậy, sinh ra như vậy. Nhưng đó là điều hiếm nhất tôi gặp ở một người, và tôi gặp nó ở một cô sinh viên năm cuối ngồi ghế nhựa.

Lần đó, lúc đứng lên, chị mở ba lô lấy ra một cuốn sách, đưa tôi:

– Chị đọc rồi. Em cầm đọc đi, chắc em thích. Khi nào gặp trả.

Tôi cầm. Trang đầu có tên chị và một ngày tháng, viết nghiêng, mực xanh, kiểu sinh viên hay đề tên vào sách để không mất. Tối đó về Bình Dương tôi đọc trên gác, dưới ánh đèn pin, không ngừng được. Một người đi tìm kho báu và những con đường không ai vẽ trước. Nó giống đời tôi đến lạ, tôi cũng không hỏi chị An về cuốn sách này nội dung nó là gì. Nên tôi không có kỳ vọng gì quá nhiều về nó. Bởi vậy khi đọc thì nó vượt xa kỳ vọng của tôi và tôi đọc hết trong hai đêm.

Tôi không trả cuốn sách. Không phải cố ý. Lần sau gặp tôi quên đem, lần sau nữa chị nói giữ đi cũng được, rồi tôi đi Bình Phước, rồi Vũng Tàu, rồi cuốn sách đi theo tôi hết chỗ này chỗ khác. Bìa vàng ngả nâu vì mủ cao su. Tên chị ở trang đầu vẫn còn.

Tại sao tôi lại dành một chương để nói về chị An. Vì tôi nghĩ chị là một người khá đặc biệt. Là một người tôi cảm giác là rất thân và là một "ai đồ" của tôi. Nhưng nếu hỏi tôi biết gì về chị An không thì thực ra rất ít. Tôi biết quê chị quê Đắk Lắk, hay Đắk Nông, một trong hai, tôi hỏi rồi lại quên. Chị học kinh tế gì đó. Chị thích đọc. Chị ít nói về mình, và tôi không hỏi, vì cái thời đó tôi chỉ có mình để kể, chưa biết hỏi người khác. Chị sống thế nào, nhà chị ra sao, chị có ai chưa, tôi không biết. Tôi biết một người qua cái cách người ấy nghe tôi, và chỉ có thế. Nghĩ lại thì cũng lạ: một trong những người tôi quý nhất những năm ấy là người tôi biết ít nhất.

Sau đó tụi tôi vẫn nhắn tin, thưa dần theo năm tháng. Có lúc mấy tháng không nhắn. Có lúc tôi nhắn chị từ một cái lán, một cái chợ, chỉ để nói em ở đây, chị trả lời ừ, cẩn thận. Chị ra trường, đi làm, đổi công ty, tôi biết qua vài dòng. Còn chị có đổi gì không thì tôi kể sau, khi đến lúc.

Còn tôi thì trôi. Những năm sau đó tôi trôi. Từ Bình Dương lên Bình Phước cạo mủ cao su, từ Bình Phước về Vũng Tàu làm cá, từ Vũng Tàu lên lại Bình Dương. Có mấy lần vì tính thật thà quá cũng hại tôi, có lần xin vào xưởng gỗ, người ta không hỏi bằng cấp chỉ hỏi có sợ máy cưa không. Tôi nói có, vì tôi sợ thật. Và bạn đoán xem người ta có nhận tôi vào làm không?

Mỗi nơi một việc, mỗi việc một cái sẹo hoặc một vết chai. Tôi làm lò bánh mì hai tháng, sáng ba giờ dậy nhồi bột. Tôi gặt lúa thuê một vụ ở Tây Nguyên.

Và tôi bị lừa lần đầu.

Đó là việc bốc vác ở kho hàng. Tôi thấy công việc này qua tờ rơi dán ở cột điện trước nhà. Việc bốc vác nhẹ nhàng, từ năm đến hai mươi ký. Ngày làm hai trăm rưỡi tùy theo sản lượng. Thế là tôi đi làm. Việc ở đây thì không cố định một chỗ lúc thì ở kho công ty A lúc thì ở kho bột mì công ty B lúc thì ở kho đường thức ăn gia súc. Vốn là đứa hay thích đi nhiều nên việc này cơ bản là tôi cũng thích trừ mấy việc tôi sẽ kể ở dưới đây. Việc chính của chúng tôi là chuyển bao từ container lên pallet, từ pallet vào kho, từ kho lên xe. Ngày nào bốc bột thì hết ngày người trắng như ma, bụi bột bám vào mồ hôi thành một lớp hồ, tóc cứng lại, mũi thở ra bột. Ngày nào bốc sắn lát thì kho mù như sương, đứng trong đó năm phút là không thấy người cách ba mét. Nhóm tôi làm có tầm bảy người, mỗi người một nơi. Đứa ở Tây Nguyên đứa ở Cần Thơ. Có đứa vào đây làm vì thất nghiệp như tôi, vài người thì làm vì không thích làm ở công ty. Còn một số người thì họ không nói lý do. Nhưng lý do chính thì chắc là do ai cũng cần tiền cả. Chúng tôi làm hai tháng thì được lãnh lương một lần.

Hai tháng sau những lời hứa hẹn. "Mấy chú cứ nghe anh, không ai để mấy chú thiệt đâu". Mấy đứa chúng tôi háo hức lên lãnh tiền, đồng tiền mà bao nhiêu mồ hôi công sức của chúng tôi làm được. Anh chủ này là một người cao to, dạng cũng khá giang hồ, xăm mình kín tay. Cơ bắp thì phải gấp ba lần tôi hoặc hơn, tôi cứ tưởng tượng người này mà đấm tôi một phát thì chắc tôi nằm viện cả mấy ngày. Tôi gặp ổng, ổng ngồi tính, bấm máy, ghi. Tính rõ lâu, tôi cũng nghĩ bụng.

– Chà, đợt này cũng có một mớ tiền rồi.

Sau đó ổng đưa tôi một xấp tiền mỏng: bốn trăm tám mươi mốt ngàn, không có tờ một ngàn, anh cho thêm một ngàn đủ cho chẵn, bốn trăm tám hai. Tôi đứng đó. Hai tháng, mỗi ngày mười tiếng, năm mươi ký một bao. Anh giải thích: trừ tiền cơm, trừ tiền trừ

bao rách. Tôi không có gì để cãi, vì tôi không có giấy tờ gì cả, không ai ký gì với tôi cả. Tôi cầm bốn trăm tám mươi hai ngàn cho hai tháng, đi ra. Anh chủ còn nói: "Có gì quay lại làm nghe em." Như kiểu ổng đã biết là chúng tôi sẽ nghỉ, và đã quen với điều đó. Tôi thì chưa quen được.

Tôi lững thững đi bộ ra về. Trên đường tôi nghĩ mãi về một ngàn thừa đó. Lừa tôi hai tháng công, rồi tử tế thêm cho một ngàn vì không có tiền lẻ. Tôi không biết gọi cái đó là gì. Bây giờ vẫn không. Chỉ biết là từ đó, ai tử tế với tôi một ngàn là tôi nhìn kỹ lại cái họ vừa lấy.

Sau đợt đó tôi cứ ngồi thẫn thờ trước phòng trọ, vẫn nhìn ra đường.

– Ê cu, sao ngồi thẫn thờ vậy. Anh Chung người trong xóm trọ hỏi tôi.

– Em bị lừa tiền.

Tôi buồn quá, tôi ngồi kể anh nghe về vấn đề bị lừa khi đi bốc vác. Anh Chung thấy cũng thương. Anh bảo, thôi mai đi lên bán hàng rong với anh. Khi mình chẳng còn gì để mất, tôi thấy có một cơ hội. Tôi đồng ý liền với anh.

Sáng hôm sau, mới ba giờ sáng tôi đã thức dậy cùng anh. Ngồi sau chiếc Wave cũ, hai anh em lao đi qua những đoạn đường lộ vắng ngắt, rồi rẽ vào con đường mòn tắt dẫn tới chợ đầu mối. Thường thì người ta hay ngỡ ngàng trước những cảnh tượng đẹp đẽ hoặc những điều mới lạ chưa từng thấy bao giờ. Nhưng trong trường hợp của tôi lúc đó, cái hình ảnh đập vào mắt lại đến sau một thứ khác.Một thứ tệ hơn rất nhiều.

Sau con đường mòn để đi tắt qua chợ đầu mối, cái tôi nhận ra được đầu tiên đó là mùi hôi. Mùi hôi từ cái cống chúng tôi vừa đi qua. Tới gần chợ cái mùi nó lại càng ghê hơn, nó giống mùi một con gì đó chết lâu ngày. Càng chạy vào chợ, đèn càng sáng lên tôi càng

nhìn rõ những thứ tạo nên cái mùi ghê gớm đó. Nào là rau cải túi rác, bìa carton và ti tỉ những thứ đập vào mắt tôi, dưới ánh đèn đường buổi tối, cái tôi có thể nhìn rõ, số khác lại không. Nhưng cơ bản là mùi hôi khó chịu.

Tôi và anh Chung lên chợ tầm ba giờ rưỡi. Tầm này bình thường là tôi đang trong giấc ngủ say nồng nhưng ở đây là như một thế giới khác. Người mua, người trả giá, người rao. Có mấy người kéo áo chúng tôi xem rau. Tôi bị choáng ngợp bởi những thứ trước mắt tôi. Sự ngái ngủ đã không còn từ khi tôi vào chợ. Cứ thế tôi đi theo anh Chung như đứa con đi theo mẹ ra chợ.

– Cái này nhiêu tiền?

– Bảy chục.

– Ba chục thôi.

– Đồ thế này mà trả giá gì vậy.

– Thế thôi, không mua nữa.

– Hay sáu chục nhé.

– Anh Chung không trả lời. Anh đi một đoạn, xong anh quay lại.

– Bốn chục bán không?

Cuối cùng sau một hồi giằng co tưởng chừng muốn đánh nhau thì anh Chung mua được với giá năm chục ngàn một ký. Và chuyện trả giá này mọi người ở đây làm nó như cơm bữa. Tôi thì chưa quen với việc này, và đến giờ tôi cũng chưa quen được. Ba mẹ tôi dạy tôi sống tử tế, đâu có lừa gạt hay trả giá như này. Nhưng kệ, tôi cứ đi theo anh Chung mua đồ về bán. Tôi nghĩ anh rủ tôi đi cùng vì thương tôi, chứ tôi nào có năng lực gì trong việc bán hàng này đâu. Tôi lo lắng, tôi sợ khi đứng trước người khác. Một đứa mười tám tuổi và phải đứng đường để bán hàng trong khi nhớ về đám bạn đang còn ngồi trong ghế nhà trường đi học. Tôi cũng thấy phần nào tủi thân.

Chỗ chúng tôi bán nó không phải là cái chợ, thực ra đúng hơn nó là cái đường dẫn vào chợ. Chỗ này thì dành cho những người bán hàng rong như tôi và anh Chung. Sáng trước khi đi bán thì đặt trước một cái bao và cục đá lên ở chỗ lòng đường, để đánh dấu là có người ngồi ở đây. Ai cũng có một hai cái bao riêng. Không đánh dấu thì không có chỗ ngồi. Tôi cũng được anh Chung cho một cái bao chỗ đó. Sáng đi mua hàng về nếu còn sớm thì tranh thủ bán một ít vào buổi sáng. Còn không thì chủ yếu là bán buổi chiều. Vì ở đấy toàn là công nhân, không có nhiều người đi chợ buổi sáng.

Hôm đó là hôm đầu tiên tôi đứng bán hàng. Không nói gì, và không biết nói gì. Tôi thấy mọi người rao hai bó mười lăm ngàn hoặc đại loại vậy. Nhưng mà tôi thì không mở miệng ra được. Tôi vốn nhút nhát từ nhỏ. Vậy là hôm đó nhờ anh Chung mới bán thêm được ít hàng.

Bán được hai ba hôm thì tôi cũng bắt đầu mở miệng được ra, "rau cô ơi", "mua rau cô ơi". Thú thật rằng tôi bị ngại, ngại vì cái tiếng nửa miền Trung nửa miền Nam của mình. Thêm nữa tôi cũng sợ ai đó người quen nhìn thấy tôi trong bộ dạng này.

Nhưng cái ngại không thay được cái đói. Tôi cũng làm, làm được hơn một tháng thì tôi quen cô bán thịt bên cạnh, quen cô bán rau ở dưới và quen với cách đứng đường như này.

"Cà chua Đà lạt" "rau xanh nhà trồng" "Ổi đây hai ký mười lăm ngàn, mua nhanh thì còn mà mua chậm thì còn một đống nè bà con cô bác ơi". Hai câu đầu thì anh Chung bảo tôi nói, câu cuối thì do tôi nghĩ ra. Anh bảo nói vậy cho bán được hàng, vậy thì tôi nói. Chứ thực ra chúng tôi nào biết cà chua đến từ đâu, cứ cái nào rẻ thì mua về thôi. Có điểm anh Chung nói đúng, đó là rau này nhà trồng, mà là nhà cung cấp trồng, còn nhà đó ở đâu thì tôi không biết, tại khách cũng nào đâu có hỏi. Tôi hay rao kiểu như này nhưng nó cũng hiệu quả. Cũng bán được một ít đồ. Hôm thì lời được trăm

rưỡi, cuối tuần thì được hơn hai trăm. Không nhiều lắm nhưng cũng không quá là cực. Nghề bán nước bọt này có vẻ cũng hợp với tôi.

Nhưng như tôi nói, trời sinh voi sinh cỏ. Sinh ra đám bán hàng rong như chúng tôi thì cũng sinh ra dân phòng. Chúng tôi là cỏ, mà là cỏ dại, hễ là cỏ dại thì rất khó để diệt sạch. Nhưng cũng không được để chúng nó mọc cao quá. Vậy là tầm một tuần dân phòng lại đi dọn dẹp một lần. Lần nào dân phòng chạy ngang qua là cả dãy cuốn cái bao chạy như vịt. Với kinh nghiệm lùa bò ở quê thì chân tôi chạy khá mượt. Tôi cũng chưa mất mát gì quá nhiều. Vài trái ổi và bó rau, cũng không có gì gọi là to tát. Nhưng sống ở đây thì phải chú ý, sơ hở một chút xíu là không được. Tôi tự tin là mình đã quen với dân phòng ở đây. Lúc mà tôi tự tin nhất là lúc sơ hở nhất.

Két, một chiếc xe máy dừng lại. Tôi cuộn vội cái bao chạy thẳng vào lề. Nhưng có cái còn ở lại. Cái cân, cái đắt giá nhất của một đứa bán hàng rong. Lần "tập kích" này của dân phòng nhanh quá. Hầu như chúng tôi không ai chuẩn bị được gì nhiều. Có cô kia ngồi gần thùng rác nhanh trí đổ hết đồ vào thùng rác. Ấy vậy mà cũng bị lấy ra được. Thế là hầu như bữa đó chỗ chúng tôi ai cũng mất, không mất ít thì mất nhiều. Thường là người nghèo không gặp được may mắn, hoặc là do không may mắn nên nghèo. Ngoài mất cái cân thì tôi còn mất động lực bán hàng nguyên hôm đó. Cái cân giá hơn hai trăm ngàn, mà tôi kể với các bạn rồi đó. Tôi đâu có bán được nhiều tiền lắm đâu. Vậy là tối đó tôi phải mua cái cân mới và về đếm ra thì lỗ mất hai mấy ngàn.

Nhưng đó chưa phải là ngày duy nhất. Sau đợt đó, dân phòng đi quét hầu như mỗi ngày, có ngày đi hai ba lượt. Có lẽ vào mùa cao điểm hay gì đó tôi không rõ, chứ bình thường họ đối xử với chúng tôi cũng giống con người lắm. Vậy mà mấy nay nhìn chúng tôi chẳng khác gì giặc. Họ nghĩ ra đủ cách tập kích mới: lúc phục ở

dưới chợ, lúc đón trên chợ, khi đi bộ áp sát phía sau, khi chạy xe kẹp bốn kẹp năm. Chúng tôi thì cứ thấp thỏm tìm cách đối phó.

Vốn dĩ anh Chung cho tôi đi bán kèm vì thấy tôi khổ, chứ tôi nào biết trả giá hay mua bán gì. Anh mua đồ cho tôi bán thì phần của anh cũng bị ít lại. Hơn một tuần bị dí liên tục, tôi bắt đầu thấy ngại và áy náy với anh. Tôi thở dài nhìn anh Chung rồi bảo:

– Anh ơi, em đầu hàng.

Có người hỏi sao làm nhiều việc thế, mấy ông hay viết truyện kiểu mày là hay kể láo lắm nè. Chứ làm gì mà làm lắm nghề thế.

Thì tâm sự với các bạn đó là lúc đó tôi không có bằng cấp. Ai rủ gì làm nấy, và đó là thật. Nhưng còn một cái thật nữa tôi không nói: tôi đi làm sớm, không được học tiếp như đám bạn, và trong tôi có một chỗ tự ti không lấp được. Nên tôi cố học từ việc, việc gì cũng học, coi như bù vào chỗ trống ấy. Mỗi việc mới là một bài mới. Tôi là học sinh giỏi mà không có trường, nên tôi lấy hết mọi nơi làm trường.

Và trong ba lô, cuốn sách chị An cho mượn đi theo tôi hết những chỗ ấy, chưa trả được vì chưa gặp lại. Bìa vàng ngả nâu vì mủ cao su. Tôi vẫn đọc. Đọc gì có được thì đọc, đọc để còn có sức mà mơ tiếp. Ai đó nói với tôi sau này rằng đọc sách thay đổi đời tôi. Không hẳn. Có thể tri thức sau này giúp ích cho tôi đấy, nhưng đã là con người thì ai cũng cần ăn trước khi con chữ nuôi được mình. Tôi cũng vậy, nhưng tôi thích đọc vì nó mang lại cho tôi có giấc mơ. Tôi hay nói, tôi là kẻ mộng mơ mà.

Chương 15

Hòn đảo

Sau đợt nghỉ làm đó, tôi đi ra đảo.

Không phải kế hoạch. Không có gì trong đời tôi là kế hoạch. Một anh bạn của anh Chung nói có người bà con làm công trình ngoài Phú Quốc, đang thiếu thợ hồ, lương cao hơn đất liền vì ít người chịu ra. Anh hỏi tôi có đi không anh xin cho. Tôi nghe chữ "đảo" và nghĩ đến một tin nhắn của chị An năm trước, lúc tôi kể chị nghe mấy chỗ tôi đã đi: "Chị chỉ muốn đi đảo một lần cho biết. Nghe nói đẹp." Một câu ai cũng nói. Nhưng tôi là đứa đã đi Kon Tum, Lao Bảo, Gia Lai vì người khác rủ, thì đi Phú Quốc vì một câu như thế cũng không lạ.

Tôi đi. Tôi được bắt xe lên sân bay và đi ra Phú Quốc. Đó là lần đầu tiên tôi đi máy bay. Ra tới sân bay theo chỉ dẫn thì chúng tôi đón xe vào trong chỗ làm. Sau tầm hơn một tiếng đi qua thành phố với rất nhiều nhà cửa thì xe đưa chúng tôi vào một nơi cảm giác nó ít người hơn. Ở Phú Quốc mùa này toàn là khu nghỉ dưỡng, tôi không đếm được nhưng chắc nhiều hơn nấm sau mưa. Chỗ này có một cái, ô kìa đằng xa cũng có một cái rồi chỗ kia cũng có một cái. Đâu đâu cũng có nhà đang xây. Những khối bê tông mọc lên dở dang, và mấy dãy lán tôn cho công nhân dựng sát rừng. Tôi nhìn cái lán tôn. Nó giống lán ở Kon Tum, giống lán ở Lao Bảo, giống hệt. Tôi đi ba ngàn cây số vòng vèo suốt ba năm để đến một cái lán tôn giống cái đầu tiên.

Việc là phụ hồ. Trộn hồ, khiêng gạch, cõng bao xi măng. Hỏi tôi có gì lạ không thì không, nó cũng chỉ là phụ hồ và tôi biết cách phụ hồ từ vài năm trước rồi. Có cái khác đó là cát ở đảo trắng và mịn.

Trắng hơn cát xây và cũng trắng gần giống cát quê tôi, có điều nó sạch hơn. Nắng ở đảo gắt hơn đất liền, vì gió biển thổi vào mang muối, muối dính mồ hôi, hết ngày da như có một lớp gì cứng bám.

Ở đó tôi gặp một thằng cùng xã. Thằng Hậu, hơn tôi một tuổi, xóm ngoài, cái đám hay chọc Vân hồi chăn bò. Nó học dở, ở lại lớp 5 nên nó học cùng tôi. Nghe đâu nó học lên cấp ba trầy trật. Nhưng cũng xong được mười hai. Ba nó làm hồ ngoài này nên học mười hai xong nó đi làm hồ, giờ đã là thợ chính, lương gấp rưỡi tôi. Gặp nhau ở lán, nó ngạc nhiên, rồi cười:

– Ê Phong! Thằng "Phong lý" giỏi nhất trường đó hả? Mày ra đây làm gì?

– Phụ hồ. Như mày.

Nó nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi nói:

– Xưa mày học giỏi cho cố, có đợt tao xin chép bài tập mày cũng không cho. Rồi cũng ra đây trộn hồ với tao. Giờ khác gì đâu.

Khác gì đâu. Tôi cười gượng gạo.

Đó là câu hỏi, hoặc là một câu cảm thán mà tôi không có câu trả lời. Nó có xúc phạm tôi không, có thể. Khi tôi nghe nó nói tôi muốn nhảy vào ăn thua đủ với nó. Nhưng cái làm tôi đứng yên không phải vì nó to hơn tôi. Là vì nó nói đúng. Người ta cãi được với câu sai, không cãi được với câu đúng, chỉ có thể im. Tôi im, và cái im đó làm tôi nhỏ đi một chút trước mặt nó, trước mặt tôi, ngay trên cái đảo mà tôi tưởng mình đi ra để lớn lên.

Đêm nằm trong lán, câu "khác gì đâu" cứ quay đi quay lại. Không phải vì nó sai. Vì nó đúng. Thằng Hậu dốt mà có bằng mười hai, và là thợ chính. Tôi giỏi nhất trường mà dừng ở lớp chín, và tôi trộn hồ cho nó. Tất cả những năm tôi ngồi bàn đầu, tất cả những tờ giấy khen, đã đổi ra được cái gì? Một cái hộp bánh sắt. Tôi nằm nghe sóng và nghĩ ba tôi đúng đến mức nào. Rồi tôi nghĩ: nếu ba đúng thì những buổi tôi ngồi kể với chị An là muốn viết, muốn vẽ, muốn đi,

là gì? Chuyện phiếm của một thằng nhỏ, và một người tốt bụng ngồi nghe cho nó vui?

Ngoài những trăn trở đó thì làm ở đây cũng có cái vui riêng. Chiều nào làm xong, tôi và đám thợ đi bộ dọc bãi về lán. Cách công trình một cây số là bãi tắm của khu nghỉ dưỡng đã xây xong. Khách du lịch bơi ở đó, tây có, ta có, mấy chị mặc hai mảnh nằm trên ghế dưới dù. Cả đám đi qua, người dính xi măng từ tóc xuống dép, không ai nhìn. Không phải họ khinh. Họ không thấy. Người ta không thấy người đang xây cái chỗ mình nằm. Tôi nhìn họ, rồi nhìn xuống tay mình, và không thấy tủi, chỉ thấy lạ: cùng một bãi biển, cùng một hoàng hôn, mà hai bên như hai tấm ảnh dán cạnh nhau.

Cái vui ở đảo là ban đêm. Tối chúng tôi lấy cái đèn pin đội đầu và cái xô nhựa, hai thằng ra ghềnh đá cuối bãi. Nước xuống, ghẹ và ốc bám trong kẽ đá, soi đèn là thấy, ghẹ chạy ngang, ốc thì đứng đó chờ. Một tiếng được nửa xô. Thế là tối nào siêng thì chúng tôi đều có bổ sung chất đạm.

Tối nào khi chúng tôi tan ca về là lúc mặt trời xuống núi. Mặt trời cứ thế rơi nhẹ và khuất sau bãi biển. Vừa đi tôi vừa để ý tới mặt trời, nó đẹp, đẹp hơn những gì tôi thấy ở đây. Nhưng lúc mặt trời chạm nước, tôi không nghĩ về nó. Tôi nghĩ về mẹ, nghĩ về ba ngồi hiên nhìn đồi cát. Nghĩ về bà một mình dưới bếp. Ở giữa biển, tôi thấy cô đơn tôi nhìn xung quanh toàn là nước bốn bề là nước, nó như một nhà ngục vô hình với tôi. Không, mình phải về.

Tôi ở đảo mười lăm ngày. Đúng mười lăm ngày. Ngày thứ mười ba tôi tính. Tiền công mười lăm ngày vừa đủ một vé máy bay, không dư. Tôi lấy hết tiền mười lăm ngày đổi lấy một tiếng bay, không phải vì vội, mà vì sợ mình không đi nữa.

Ngày thứ mười lăm tôi xin nghỉ, lấy tiền, ra sân bay. Tôi lấy điện thoại định nhắn cho chị An là em về. Rồi không nhắn. Không phải

vì chị. Vì tôi hiểu ra là hòn đảo này chưa bao giờ là của chị. Chị An có biết điều đó không, tôi không biết. Chị đến giờ vẫn chưa đi Phú Quốc. Có lẽ chị không cần. Cái tôi cần là lý do để đi đây đi đó thôi.

Máy bay cất cánh. Tôi ngồi cạnh cửa sổ, nhìn hòn đảo nhỏ lại thành một vết xanh trên biển. Tôi không thấy buồn. Tôi thấy nhẹ, kiểu nhẹ của người vừa bỏ được một gánh, dù gánh đó là giấc mơ của mình. Về sau, mỗi lần ai hỏi tôi đã đi Phú Quốc chưa, tôi nói rồi, đẹp lắm, và không kể gì thêm.

Cuốn sách bìa vàng trong ba lô tôi vẫn giữ. Trang đầu vẫn có tên chị viết nghiêng nghiêng và một ngày tháng, kiểu sinh viên đánh dấu sách của mình. Tôi vẫn chưa trả. Tôi chỉ nghĩ giấc mơ, nếu có, không phải là một hòn đảo. Còn nó là gì thì tôi chưa biết. Gần hai mươi tuổi đầu, vừa hết tiền, và đang bay về một nơi không phải là nhà.

Chương 16

Hai mươi chín

Tôi phải kể chuyện này, và tôi không biết kể sao cho đúng, vì đến giờ nó vẫn là điều ám ảnh tôi nhất trong cả những năm đi làm.

Về Bình Dương, tôi xin việc mấy chỗ. Không ai nhận, vì không có bằng nghề. Lúc đó tiêu chuẩn phải là có bằng 12 mới xin được việc tốt, còn việc không tốt cũng phải cạnh tranh khá nhiều. Rồi anh Đức, người cùng xóm trọ, hỏi tôi có làm bò không. Anh Đức ba mấy tuổi, xăm từ cổ xuống hai cổ tay, rồng, cá chép, mấy chữ Tàu tôi không đọc được, tóc cạo sát, người trong xóm trọ tránh anh. Người anh như mấy đứa xì ke lâu năm vậy. Người ta sợ anh vì cái da. Tôi thì không sợ, tôi chẳng biết vì sao nhưng tôi nhìn anh như nhìn một con người. Đó là điều tốt nhất tôi có thể làm. Tôi biết anh đi bán thịt bò, đang cần một người phụ việc. Việc là mổ bò, còn chi tiết như nào thì tôi không hỏi. Xưa giờ từ việc làm lò gạch hoặc phụ hồ có ai giải thích cho tôi nó là làm gì đâu. Mà nói thật là lúc đó có người cho việc là mừng lắm rồi. Tôi không cần hỏi gì nhiều.

Việc là thế này. Chiều hôm trước chúng tôi đi mua bò. Chạy chiếc xe máy từ Dĩ An lên Củ Chi. Trên đó thì bò nhiều vô số kể. Tôi không biết anh Đức quen mối ở đâu nhưng lúc nào cũng có người muốn bán bò. Sau vài đợt trả giá xong thì tôi dắt bò về lò mổ. Cột sẵn dây ở đó xong chúng tôi lại chạy về Dĩ An. Hai giờ đêm, tôi và anh Đức chạy xe lôi từ Dĩ An lên một lò mổ. Bò đã buộc sẵn ở đó. Mổ một con mất bốn năm tiếng. Xong, xẻ thịt, chất lên xe, chạy về chợ ở Bình Dương hay Sài Gòn để bán. Nếu chạy thì bán đến mười giờ là xong, ế thì đến chiều hoặc đem về tới ngày hôm sau bán tiếp. Ngủ được lúc nào thì ngủ. Tuần đầu thì tôi chỉ phụ xẻ thịt cạo lông, sau

vài tuần quen rồi thì tôi làm thịt được luôn cả con bò. Và bước đầu tiên bắt đầu từ cây búa.

Ở lò này không dùng điện. Có chỗ dùng chích điện, nhưng anh Đức nói thịt bò chích điện không tươi, thịt nó thâm, khách chê, tôi nghe vậy và biết vậy, tôi nào đã thịt bò bao giờ. Nên là búa. Một cái búa tạ, cán gỗ dài, đầu sắt bằng nắm tay. Một người cầm cái khăn bịt mắt con bò, giữ đầu nó cúi xuống. Người kia cầm búa, đập một nhát vào giữa trán, chỗ giao hai đường từ tai xuống mắt. Trúng thì nó gục ngay, không đau lâu. Trật thì phải đập nữa, và tôi không muốn tả cái đó.

Hồi đầu anh Đức đập, tôi bịt mắt. Sau đó tới lượt tôi. Tôi cầm búa. Nó nặng hơn tôi tưởng. Con bò đứng trước tôi, một con bò vàng, gầy, xương hông nhô lên, giống hệt mấy con bò nhà Vân sau đám tang chú Trí. Anh Đức bịt mắt nó, nói: "Đập đi, nhanh cho nó khỏi sợ."

Tôi phải nói cái này để các bạn hiểu. Tôi lớn lên với bò. Từ nhỏ tôi dắt bốn con bò ra đồi mỗi sáng, con nhỏ nhất phải vuốt cổ mới đi. Bò ngủ tôi ngủ, bò no tôi về. Tôi không có bạn nhiều, ba mẹ xa, những năm ấy tôi nói với bò và với con Đen nhiều hơn nói với người. Tôi quý chúng. Tôi không nói cho hay. Tôi quý chúng.

Tôi đập.

Trúng. Nó khuỵu. Anh Đức bảo giỏi. Từ đó tôi là người cầm búa. Tôi đếm những con tôi đập. Tay tôi quen. Búa xuống, bò xuống, xẻ, chở, bán. Nhưng có một cái không quen. Đó là cái nhìn của một con bò trước khi anh Đức bịt mắt. Nó nhìn tôi. Chỉ vài giây. Cảm giác nó hiểu điều gì rồi sẽ tới với nó, nó không nhìn tôi dạng oán giận, tôi thấy được nỗi buồn và sự chấp nhận số phận trong mắt nó.

Cái nhìn đó về theo tôi mỗi đêm. Nằm trên gác trọ lúc trưa, mắt nhắm là thấy. Sau này tôi còn không nhớ con bò đó trông nó như nào hay màu gì, nhưng cái cảm giác nó mang lại cho tôi thì còn mãi.

Người ta biết chuyện tôi đập bò thì nói tôi ác. Mấy chị ở xóm trọ: thằng đó nó đập bò, sao ác thế. Cô ở chung trọ bảo mày làm chi cái việc thất đức đó. Có người nói quả báo. Tôi không cãi. Nhưng tôi thương mấy con bò, thì ai thương tôi. Tôi không đập thì cũng có người khác đập. Nhưng khi tôi đập thì trong mắt người khác tôi là kẻ ác, vậy mà khi họ đi mua thịt thì chẳng ai nói gì.

Tôi không thấy mình sai nhưng tôi cũng không thấy mình đúng. Tôi thấy mình là một đứa cần tiền trọ, và tôi cũng không ăn cắp ăn trộm của ai. Nó chưa đi quá xa so với tiêu chuẩn đạo đức của tôi. Vượt qua cái định kiến của mọi người về việc làm thịt bò là không dễ. Thực ra chẳng có gì là dễ khi làm thịt bò cả.

Bán thịt cũng là một việc phải học. Học cạo lông, lóc thịt, tách xương, nhìn một con bò biết chỗ nào là thịt thăn, chỗ nào là bắp. Và học toán. Tôi không đùa. Người ta nghĩ bán thịt chỉ cần cân là xong. Nhưng nó là chỉ cho những trường hợp đẹp nhất, tức là bán ế. Còn bình thường nó sẽ là như này:

Bà mua hai lạng bảy thịt giá hai hai ngàn một lạng, thêm một ký hai xương giá tám mươi ngàn một ký, bà đưa năm trăm, và tôi có hai giây để trả lại đúng tiền. Không có thời gian bấm máy. Lúc ế thì ngồi nhìn ruồi bay mỏi cánh, lúc đông thì khách xô nhau như đi cướp: “Cân lẹ cho chị về cho con bú nè em.” “Cắt miếng này nè em, lẹ lên, chị nấu cơm.”,“Lòng hôm nay nhìn ngon, bao nhiêu vậy em?” Tất cả cùng lúc. Tôi dao một tay, cân một tay, đầu tính tiền, miệng trả lời, và lần đầu tiên mấy điểm cao môn toán hay môn lý cũng có ích riêng của nó. Tôi tính nhanh hơn ai ở cái chợ đó. Anh Đức thấy tôi nhanh và không bao giờ cầm nhầm tiền, một tháng sau anh giao tôi đứng bán một mình. Có sáng tôi bán hết nửa con bò, gần chín triệu tiền mặt, một mình, trước mười giờ. Đó là lần đầu tôi thấy mình giỏi một cái gì kể từ khi rời trường. Buồn là cái đó.

Tôi làm bò một thời gian. Rồi tôi nghỉ, vì một chuyện.

Anh Đức bắt đầu mua bò bệnh. Rẻ, rẻ như cho. Mổ ra thịt tái, thâm và có mùi thuốc. Tôi làm bò quen rồi nên ngửi miếng thịt là tôi biết. Thịt thâm thì anh trộn huyết heo vào cho đỏ, ra chợ bán giá rẻ hơn chút xíu, thế là cũng bán được hết. Tôi thấy chuyện tôi đập bò tôi chịu được, vì đó là việc phải có người làm. Chuyện bán thịt bệnh thì tôi không chịu được. Ba mẹ tôi dạy tôi có thể nghèo, nhưng đừng hút thuốc, đánh nhau và lừa gạt người khác. Anh Đức được dạy gì thì tôi không biết. Tôi chỉ biết là anh đang bán bò bệnh.

Nếu từ góc nhìn của một người đi kiếm tiền thì tôi thấy anh Đức giỏi. Anh là điển hình cho một con người biết vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Dù nghèo khó, dù hoàn cảnh thế nào anh vẫn biết cách kiếm tiền, và kiếm tiền được bằng mọi giá. Lúc đó tôi chưa mê tiền, hay đúng hơn là tôi chưa mê kiếm tiền bằng mọi giá như anh Đức. Hoặc là do lúc đó tôi kiếm được ít tiền quá, tôi không bán rẻ đạo đức của mình như vậy được. Nếu mà kiếm được nhiều tiền hơn, giống anh Đức thì tôi cũng không chắc nữa.

Nhưng có một điều tôi chắc là tôi không thay đổi được anh. Tôi không nói lý do, tôi không nói nhân quả. Tôi chẳng khuyên anh làm gì, ai đời đứa không có tiền đi khuyên người có tiền ngừng kiếm tiền bao giờ. Tôi có phải người hùng đâu mà đòi thay đổi thế giới, việc duy nhất tôi thay đổi được là chính bản thân mình. Thế là tôi nghỉ làm sau vài hôm bán bò bệnh. Không cãi, không khuyên, không lý do. Chỉ nói: em có việc khác rồi. Em nghỉ nhé.

Tôi dừng lại như vậy, nhẹ nhàng và không cần giải thích gì nhiều. Người ta không cần giải thích thì tôi giải thích làm gì. Hai chín. Đó là số con tôi trực tiếp cầm búa. Nhưng chuyện tôi muốn kể ở chương này không phải là hai mươi chín. Nó xảy ra ở chợ, một tháng trước khi tôi nghỉ.

Vốn bán thịt nhưng lúc bán thịt tươi lúc bán thịt không tươi. Nên chúng tôi đổi chỗ bán liên tục. Lúc ở Dĩ An lúc thì Sài Gòn. Nói chung là không dừng ở một chỗ. Chắc sợ bị người ta đánh, ý là sợ đánh thật chứ không phải sợ đánh giá đâu.

Hôm đó chúng tôi bán ở một chợ cóc ở Dĩ An cách trọ tôi tầm mười cây số. Năm giờ rưỡi sáng, tôi đang loay hoay cắt nửa ký lòng cho bà kia. Lòng hôm nay cảm giác rửa chưa sạch, vẫn còn hơi hôi. Tôi hơi khó chịu bản thân mình vì làm chưa tốt. Bỗng tôi nghe tiếng.

– Cho em hai ký nạm với một ký xương ống.

Tôi nhìn lên, thấy một cô gái tầm tuổi tôi, mang quần jean, áo sơ mi trắng bỏ trong quần, tóc cột cao, xách cái giỏ nhựa, mang cái khẩu trang xanh.

Giọng Nam. Tôi cân, cắt, gói, tính tiền, đưa. Đang còn khó chịu với cái lòng và bị một đám người vây quanh, tôi không để ý tới ai. Bỗng có tiếng nói.

– Anh Phong?

Tôi ngơ ngác kiểu chưa hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Lâu rồi chưa có ai gọi tên tôi lúc bán thịt. Tôi cũng không biết người đứng trước mặt tôi là ai. Mình quen ai con gái trong này đâu nhỉ. Đầu tôi nhảy số tính toán nhanh, nhưng về mặt phân biệt người với người thì tôi khá chậm.

– Vân. Vân nè anh.

Nó cởi khẩu trang ra. Cũng gương mặt quen thuộc ấy, có những nét khác hồi nhỏ nhưng làm sao tôi quên được. Tôi cười gượng gạo, tôi đang mang cái quần đùi nhem nhuốc vì máu bò, cái áo rách cổ, người thì toàn mùi mỡ bò và đứng ở một nơi cũng không gọi là sạch sẽ gì. Tay cầm đoạn lòng đang cắt dở cho bà kia. Nó không phải là cái cảnh đẹp nhất mà tôi nghĩ ra để gặp một người quen cũ. Đúng lý ra sau chừng đó năm, chúng tôi nên gặp nhau trên một bãi biển vào

một chiều hoàng hôn khi hai người đều có những thành công riêng trong cuộc sống. Xong chúng tôi ôm nhau, khóc hay gì gì đó rồi kể về chuyện ngày xưa cho nhau nghe. Ôi chuyện đó thật đẹp như một giấc mơ vậy và đúng là nó chỉ có trong giấc mơ. Hiện thực đập vào mắt tôi và tôi không có nhiều thời gian để ngồi chia sẻ với Vân về cuộc đời và ôn lại chuyện cũ.

– Lòng nhiêu tiền vậy, tính lẹ cho chị về. Bà khách kia kêu lên.

Cơn suy tư của tôi dừng lại tại đó. Tôi bán xong cho vài người, Vân vẫn còn nán lại. Thường thì người ta chỉ mua thịt bò. Và bạn biết đấy, trong hoàn cảnh như tôi kể, với cái bộ dạng lem luốc và hôi hám đó thì hầu như người ta nhìn tôi như nhìn một sinh vật lạ đi bán thịt bò. Cũng khó trách người ta được. Nhưng với Vân, ít ra sau bảy năm dài, cái cảm giác đầu tiên của tôi là ít nhất Vân vẫn nhìn tôi như nhìn một con người. Đó là điều đầu tiên tôi cảm nhận được.

– Em mua thịt cho quán. Em làm ở quán ăn đằng kia.

– Nó chỉ tay về hướng đó.

– Anh nay đi mổ bò à?

– Ừ. Tôi nói. Anh mổ bò.

Không phải câu tôi muốn nói. Nhưng đó là câu tôi nói ra. Vân nhìn tôi thêm một lúc, rồi nói:

– Mai em lại ra mua. Anh còn ở đây không?

– Còn.

Vân bảo mai em quay lại. Rồi nói xong Vân đi. Tôi vẫn quay lại bán thịt bò. Giữa hàng người chen chúc nhau mua thịt, tôi không có thời gian để nghĩ nhiều. Vân đi, nhưng tôi có cảm giác, cảm giác cái gì đó nó vẫn còn ở lại.

Chương 17

Vân

Vậy là đêm đó tôi mất ngủ. Tôi nhớ về Vân lúc xưa và bây giờ. Nhớ cái cảm giác gặp lại một người bạn cũ. Cảm giác đó làm tôi không ngủ được. Sáng hôm sau tôi quyết định hy sinh một bộ đồ khác của tôi. Nó không phải là kiểu mang một bộ đồ sơ mi trắng cài cà vạt rồi đứng đợi người yêu trong các bộ phim ngôn tình mà các bạn nghĩ đâu. Không ai mang sơ mi đi bán thịt bò cả. Hy sinh ở đây là tôi lấy một bộ đồ, mới thì không mới nhưng ít nhất là nó không cũ. Nó nhìn được. Nó không đến mức tởm lắm. Và nó là bộ đồ lần đầu tôi mang đi mổ bò.

Để tôi kể bạn nghe, mổ bò hay cạo mủ cao su mà mặc một bộ đồ mới thì bạn xác định là bạn phải vứt luôn bộ đồ đó đi. Nhựa cao su dính vào quần áo giặt không ra và mỡ bò cũng vậy. Với mỡ bò thì bạn phải đun áo quần và đợi mỡ nó nổi lên và bỏ đi. Phải làm vậy vài lần, nhưng thường chẳng ai dư sức để làm vậy với một bộ đồ lao động cả. Nên hôm nay, tôi cũng gọi là có chút sĩ, người ta hay gọi là sĩ gái đó, khi mà đưa bộ đồ mới ra mổ bò. Còn chuyện tôi cạo mủ cao su tôi kể cho các bạn chưa nhỉ? Chắc là chưa rồi. Nhưng thôi, có dịp khác tôi sẽ kể cho các bạn sau. Tại tôi nóng lòng muốn kể cho các bạn nghe về Vân.

Sáng hôm sau Vân ra thật. Năm giờ rưỡi, cái giỏ nhựa, hai ký nạm một ký xương. Tôi cân dư một chút. Cũng mấy câu thăm hỏi nhau. Tôi có hỏi về chỗ của Vân cụ thể. Cũng đã biết được chính xác ở đâu, cũng xin số điện thoại.

Các bạn có thể hỏi, gặp lại sau bảy năm mà chỉ nói được chừng đó à. Thì đúng là chừng đó. Tôi đứng trước một con bò đang mổ dở

lúc năm giờ sáng, tay dính máu bò, sau lưng anh Đức đang gọi làm cho nhanh tay lên, trước mặt bà kia đang hỏi giá xương. Nói cái gì được. Có cái gì mà nói được ở chỗ đó.

Tôi có được số điện thoại của Vân. Tôi nhắn tin cho Vân, với những từ ngữ vụng về nhất của một thằng con trai mới ngoài hai mươi có thể nhắn. Và bạn có thể tưởng tượng được cái niềm hạnh phúc khi nhận được tin nhắn của Vân. Tôi nằm trùm chăn và cứ cười khúc khích. Sau một thời gian thì tôi nghỉ làm chỗ bán thịt, tôi cũng qua chỗ Vân đang làm.

Vân làm cho một quán cơm ở Dĩ An. Sau đôi ba lần nói chuyện thì tôi biết chút ít về Vân. Đi làm ở đâu, nghỉ làm rồi lại vào đây làm. Để hiểu rõ về cuộc đời Vân thì chưa. Thực ra tôi nghĩ chúng tôi đã trải qua nhiều thứ, có nhiều thứ thay đổi trong cuộc sống, có cái chia sẻ được, có cái không. Nhưng điểm chung giữa hai chúng tôi là kỷ niệm, đó là thứ không đổi trong những năm tháng đó. Tôi cũng đủ lớn và chưa đủ thân để làm phiền Vân những lúc đi làm, nên vì vậy tôi đạp chiếc xe đạp qua chỗ Vân lúc tầm tám giờ tối. Giờ đó Vân chuẩn bị dọn đồ, tôi là khách hàng cuối cùng của quán. Tôi ngồi ăn trong lúc Vân chuẩn bị dọn dẹp bếp.

– Ăn được không anh Phong, cá kho em nấu đấy.

– Ngon đấy em. Tôi đáp.

Không phải nói cho nó vui, mà là nó ngon thật. Phần là chắc do Vân nấu ăn ngon, phần còn lại có thể do tôi đã mệt sau khi đạp xe cả chục cây số để sang với Vân. Tôi mệt và tôi đói.

Tôi chưa bao giờ ăn thử cơm Vân nấu lần nào cả. Kể cả ở quê. Thực ra hồi nhỏ ba mẹ đi vắng thì Vân cũng thường nấu ăn cho gia đình. Nhưng không lần nào tôi ở lại ăn cả. Ở quê ai cũng khổ nên hễ trẻ con chúng tôi đi chơi thì người lớn đều dặn là thấy người ta ăn là đi về. Vì có thêm mình lại tốn thêm phần đồ ăn. Lớn lên rồi thì cái

lời dặn đó vẫn còn y nguyên. Nhưng lần này thì khác. Tôi trả tiền cơm mà.

Tôi ăn xong rồi Vân đang dọn dẹp thì tôi bảo tôi phụ cho, Vân không chịu, cảm giác hơi ngại. Tôi nhìn thấy được cái đó qua gương mặt của Vân. Có lẽ ngại tôi hoặc ngại cô Bảy (chủ quán). Nhưng sau hai ba lần tôi vác mặt tới quán và cô Bảy biết tôi là bạn Vân thì cuối cùng tôi cũng phụ Vân dọn dẹp được. Nghĩ lại tôi lại thấy buồn cười. Ai đời lại đi xin việc không công để làm bao giờ chứ lại, nhưng bạn biết đấy. Tôi có lý do riêng của mình. Dọn dẹp xong sớm thì tôi xin phép cô Bảy chở Vân đi chơi. Chiếc xe đạp nhỏ là nơi đôi bạn trẻ đi vòng vòng thành phố. Vân thích đi dạo mà không cần có mục đích cụ thể, đi đâu cũng được miễn là đi ra ngoài. Nhưng chúng tôi cũng không đi đâu quá xa được, phần là do sức tôi có hạn. Phần nữa là vì tiền trong túi tôi và Vân cũng đều có hạn. Nên thường hai đứa sẽ ngồi ở công viên nào đó hoặc chỗ nào đó uống nước mía. Với tôi vậy là vui lắm rồi.

Trong những dịp đó, tôi và Vân kể cho nhau nghe về cuộc đời của hai đứa. Tôi kể Vân nghe về chuyện Kon Tum, Lao Bảo, rừng cao su và mọi thứ tôi có thể kể. Vân cũng kể tôi các câu chuyện của Vân. Không phải một lần. Chẳng ai kể chuyện đời mình được hết một lần cả, mỗi tối một khúc, kể như kể chuyện đi chợ, tôi phải tự ghép lại. Tôi kể lại đây theo cái tôi ghép được, có chỗ thiếu thì các bạn thông cảm, người kể cho tôi cũng không kể hết.

Sau đám chú Trí, nhà cũng khó khăn, tiền học hai đứa trễ. Trong xóm có cô Đào đang đưa con gái là Thương lên thành phố giúp việc. Vân về xin mẹ cho đi theo. Cô Thư không cho. Mấy hôm sau cô Đào qua nói nữa. Vân cũng xin mẹ, rồi vài hôm sau cô Thư cũng cho Vân đi. Hồi đó ở quê tôi con gái mười bốn tuổi đi giúp việc là chuyện thường. Chẳng có gì là lạ cả.

Mẹ nó chuẩn bị cho nó năm bộ đồ, mượn thêm cái cặp. Sáng gần đi mẹ dúi cho mấy chục ngàn, dặn lên đó nghe lời người ta, siêng năng, có gì thì viết thư về. Rồi đưa ra đầu làng đứng đợi xe. Hai đứa em đi theo. Nó mặc bộ đồ học sinh hôm đó, vì đó là bộ đẹp nhất nó có.

Tôi hỏi sao không nói với anh. Nó nói:

– Nói làm gì. Em đi làm thôi mà.

Hôm tôi qua nhắc nó đi học, thì mới biết nó đi làm rồi. Không ai giấu tôi. Chỉ là không ai thấy cần nói, kể cả nó.

Trên đó nó phụ quán tạp hóa với Thương. Chiều một trong hai đứa dọn nhà nấu cơm cho chủ. Nó siêng, một tháng đã xin ứng được tiền, cầm mấy trăm ngàn mà tay run, gửi về đóng học cho hai em. Tết năm ấy nó không về, ở lại bán hàng Tết cho bà chủ, vì về thì tiền xe đắt, ở lại thì có thêm tiền gửi. Nó gói một túi bự gửi Thương xách về: bánh kẹo, mấy bộ đồ, hai đôi dép mới cho hai em, dép cho mẹ, bột ngọt, đường, và một lá thư dài. Hai chín Tết bà chủ đi chợ về mua cho nó một bộ đồ với một đôi dép, nói là quà. Nó mừng lắm, lâu rồi mới có cái áo trắng, ở quê áo mới cũng là áo màu tối cho đỡ dơ. Có dép mới rồi nó vẫn bỏ đôi dép cũ bị đứt vào ba lô. Rồi chắc cũng có lúc cần cột lại, nó nghĩ vậy. Tôi nghe tới đây bật cười, vì tôi biết cái tính đó. Ông tôi gom ngói. Nó gom dép.

Rồi tới chuyện Thương. Người cùng cảnh nghèo thì thương nhau, mà nhiều khi cũng bon chen nhau từng chút, vì cái nghèo nó cứ quanh quẩn. Thương thấy ông bà chủ quý Vân hơn nên ghét, việc nặng đẩy hết cho Vân. Vân hiền, không để ý. Gần Tết năm thứ hai, bà chủ để ba trăm ngàn tiền hàng ở ngoài. Vân không để ý. Thương lấy số tiền đó bỏ vào túi xách của Vân. Bà chủ tìm không thấy, lục phòng, cuối cùng thấy trong túi Vân.

Vân kể tới đó thì dừng, uống nước mía. Tôi hỏi rồi sao. Nó nói em khóc, em nói không phải em, mà ai tin. Mọi thứ rõ quá.

– Bà chủ không la em anh à. Bà chỉ nhìn. Bà nói "thôi con về quê chơi ít bữa, ra Tết lên". Mà em biết là bà không tin em nữa. Ở lại thì sau này mất cái gì bà cũng nhìn em trước.

– Còn con Thương?

– Nó đứng ở cửa nhìn em xếp đồ. Nó không nói gì. Em cũng không nói gì.

– Sao em không nói với bà là nó lấy?

– Em có thấy nó lấy đâu anh.

Câu đó tôi nghe rồi. Trên cây cầu ván, năm mười bốn tuổi, cái gói tiền học mất trong cặp. Tám năm, hai lần, cùng một câu, và tôi vẫn không cãi lại được câu nào. Hôm sau nó xách ba lô về quê, sau một năm rưỡi ở đó. Sau đó nó về quê được mấy tháng, nó lại đi. Lần này giúp việc cho một nhà ở Sài Gòn, ở đó mấy năm, rồi ra phụ quán, rồi bán quán cô Bảy. Vậy đó, cuộc sống đôi khi không nghiệt ngã, chỉ có con người đối xử với nhau mà nghiệt ngã thôi.

Đó là những gì tôi nghe được từ nó, chắc nó kể cho tôi cũng nhiều nữa. Nhưng tôi không nhớ hết. Các bạn cũng phải thông cảm cho tôi, lúc đó đầu óc tôi cứ mụ mị thế nào ấy. Tôi nhìn nhiều hơn tôi nghe. Thêm nữa tôi cũng chưa kiếm được việc từ ngày bỏ việc từ lò mổ. Điều đó khiến tôi thấy lo.

Vậy là sau đó tôi bắt đầu đi kiếm việc làm. Lần này tôi quyết tâm là kiếm một việc nào đó cho ổn định. Xưa tôi thích đi vì tôi muốn đi, giờ tôi muốn ở một chỗ hơn rồi. Cầm hồ sơ đi xin việc khắp khu công nghiệp, trưa nắng chạy từ đầu khu tới cuối khu, cứ thế một tuần ròng rã tôi cũng xin phỏng vấn được ở hai chỗ. Và được nhận vào làm ở một nơi.

Công việc của tôi là làm kho ở một công ty bánh kẹo. Tôi may mắn được nhận vào làm vì tôi đậu một bài kiểm tra về toán giữa khoảng đâu đó hơn ba mươi người. Cái này có thể tôi phải cảm ơn khoảng thời gian đi bán thịt bò, nó đã rèn luyện cho tôi khả năng

tính toán tốt đấy chứ. Nhưng công việc không chỉ là vào ghi sổ đâu. Thú thật hồi đầu tôi vào làm cũng hơi cực vì phải đi bưng vác hàng. Có ngày cả hai tấn buổi sáng rồi mới đi bốc xếp hàng. Nhưng rồi tôi cứ nghĩ tới cảnh buổi tối về đi chơi là bao nhiêu mệt nhọc khó khăn nó tan biến hết.

Sáu giờ sáng vào, năm giờ chiều ra, hôm tăng ca muộn quá thì tôi ở nhà. Còn lịch của tôi là cứ qua Vân. Xưa thế giới của tôi là mấy con bò và con đường quanh xóm. Giờ lớn rồi đi xa cả ngàn cây số nhưng thế giới của tôi vẫn cứ nhỏ như vậy. Từ trọ lên công ty và từ trọ qua chỗ Vân. Không có bò, chỉ có chiếc xe đạp cũ.

Nhưng giữa những năm tháng trầy trật đó, tôi vẫn có những niềm vui rất đỗi dịu dàng, cái vui của một thằng con trai lần đầu biết thế nào là được người ta nắm tay. Hôm đó tôi kể cho Vân chuyện mấy con bò, chuyện cây búa, chuyện cái nhìn của nó trước khi bị bịt mắt. Kể xong tôi thấy mình dại, ai đời đi kể chuyện đó với con gái trong công viên. Rồi Vân chủ động cầm tay tôi, Vân bảo:

– Không sao đâu anh.

Câu tôi nói với nó trên đồi hồi sau đám chú Trí, giờ nó nói lại với tôi. Tôi không biết có thể gọi là cảm giác lần đầu được bạn gái nắm tay không. Tại tôi với Vân hồi nhỏ cũng hay chạm tay nhau, tôi cũng không nhớ nữa. Nhưng giờ chúng tôi đã lớn, cảm giác đó nó khác thời xưa rất nhiều.

Rồi những chuyện đi ăn chè, đi chơi. Kể hết thì sợ các bạn chán nên tôi chọn ra hai câu chuyện đặc biệt nhất để kể lại mà thôi.

Một buổi tối, tôi chở Vân đi ăn chè ở gánh chè đêm gần cổng khu công nghiệp. Đang đạp bon bon thì nghe một tiếng "phựt" cay đắng: bể bánh sau. Giữa đường giữa xá lúc chín giờ tối, đứng nhìn cái bánh xe xẹp lép, tôi bất lực nghĩ bụng: Đời mình có mỗi chiếc xe đạp cùi mà sao ông trời cũng không cho yên? Thấy mặt tôi nhăn lại, Vân lại cười. Nó khẽ bảo:

– Thôi dắt bộ anh ạ, coi như hai đứa mình đi dạo.

Thế là hai đứa dắt bộ. Tôi dắt xe đi trước, Vân bước sóng đôi bên cạnh, mà nó thì lúc nào cũng lững thững đi chậm hơn tôi một nhịp. Tới nơi thì quán chè cũng rục rịch dọn dẹp, may sao còn vừa đúng hai ly chè đậu xanh cuối cùng. Hai đứa ngồi bệt trên lề đường ăn ngon lành, xong xuôi lại lững thững dắt bộ gần ba cây số nữa để về.

Chuyện chỉ có vậy thôi. Nhưng các bạn có biết tại sao một cái sự cố thủng lốp xe vặt vãnh như thế lại khiến tôi nhớ mãi không?

Vì tối đó, sau khi đưa Vân về tận phòng trọ thì cũng đã gần mười một giờ đêm. Từ trọ Vân về trọ tôi còn một quãng xa, mà mệt quá rồi nên tôi quyết định chơi liều: leo lên chiếc xe đã bể bánh để đạp về. Đi được một đoạn, bánh xe cạ sát mặt đường làm cái vành méo xẹo. Rốt cuộc, tôi bò về tới phòng trọ khi kim đồng hồ đã chỉ gần hai giờ sáng. Vậy mà kỳ diệu thay, sáng hôm sau tôi vẫn bật dậy đi làm đúng giờ, rồi đến tối lại hớn hở sang phòng Vân chơi như chưa từng có chuyện gì xảy ra trước đó.

Bây giờ nghĩ lại thấy nể mình thật. Giờ đây, cứ mười giờ tối là tôi đã chui tọt vào chăn, vậy mà sáng ra nhiều khi vẫn phải "chiến đấu" vật lộn mãi mới chui ra khỏi giường được. Chắc do hồi đó tôi còn trẻ.

Chuyện thứ hai là nồi cháo. Có bữa Vân ốm, sốt, nghỉ quán hai hôm. Cô Bảy nói với tôi, mua thịt hay gì đó về trọ nấu gì cho Vân đi. Người ta bảo là trời không cho ai cái gì, cái này cũng có vẻ đúng với tôi. Trời cho tôi cái mặt nhìn được (đó là tôi nghĩ vậy) thì cũng lấy đi cái năng lực nấu ăn của tôi. Nếu mà tôi vừa đẹp trai vừa nấu ăn giỏi thì nó lại hoàn hảo quá.

Tôi cũng không phải là chưa từng nấu ăn, tôi có nấu rồi, tôi còn nấu được cả cám cho vịt, mấy này đâu có làm khó được tôi. Gạo, nước, thịt tôi cho nguyên vào một nồi. Giống cách tôi hay nấu ăn ở trọ. Ở một mình thường thì tôi sẽ mua miếng thịt rồi để vào cái nồi

cơm, cơm chín là thịt cũng chín. Vân cũng không nói gì, chắc Vân muốn để cho tôi trổ tài. Nhưng tài này là tài lanh. Tôi nghĩ ai cũng nên có vị trí cụ thể, vị trí của tôi không nên ở trong bếp. Gạo thì dính đáy nồi, cháy khét, thêm cái vị nửa mặn nửa ngọt. Lòng tự ái của tôi không cho phép tôi tả thêm nữa, tả thêm nữa thì tôi thấy hơi mất mặt. Nhưng Vân nó cũng cố ăn.

– Ừ, hơi mặn. Mà ngon.

Tôi ngồi đó và nhớ quả dứa. Quả dứa chua rợn người năm lớp tám, tôi ăn hết từng miếng, mặt tỉnh bơ, nói với nó là ngon. Giờ nó ăn nồi cháo mặn của tôi, cũng ăn hết, cũng nói ngon. Hai đứa tôi có một cái giống nhau là không bao giờ chê cái gì người kia làm bằng tay. Tôi không biết cái đó là tốt hay không tốt. Tôi chỉ biết nồi cháo đó nó ăn hết, và nghỉ thêm một ngày, hôm sau nó đi làm lại.

Nhưng đâu đó trong những chuyện vui thì tôi cũng có những chuyện buồn.

Bà tôi mất trong hai năm ấy. Tôi biết bà bệnh đã lâu, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ bà sẽ mất sớm như vậy. Thực ra tôi chưa bao giờ nghĩ có một ai tôi quen sẽ chuẩn bị rời tôi đi. Những lúc người ta đang vui thì chẳng ai chuẩn bị cho cái buồn sẽ tới cả, tôi cũng vậy.

Thế là một sáng tôi đi làm như mọi khi, ba điện cho tôi lúc tôi còn làm ở công ty. Bà mất, tôi tranh thủ dọn xong cái công việc đang làm dang dở của mình và xin về sớm. Tôi cũng có nhắn tin cho Vân, Vân bảo để em về với anh. Tôi bảo thôi em ở lại đi, anh về một mình.

Thế là lần thứ ba tôi đứng ở một đám tang, lần thứ hai tôi mang bộ đồ trắng. Tôi ghét cái cảm giác quen thuộc đó. Tôi ghét cái cảm giác mình đã biết cách mang bộ đồ trắng này từ việc buộc áo ra sao đội mũ như nào. Đó cũng là lý do tôi không muốn Vân đi về cùng tôi. Tôi không muốn cuộc đời người khác có những nỗi buồn giống tôi.

Quãng thời gian bà mất là quãng thời gian rất tệ với tôi. Tôi thu mình lại với mọi thứ. Có lẽ biết được điều đó, từ lúc bà tôi mất Vân cũng quan tâm tới tôi nhiều hơn. Nó hay nhắn tin hỏi thăm tôi. Rồi khi tôi vào lại trong này nó cũng hay mua đồ ăn cho tôi. Vân cũng như tôi, cũng chẳng khá giả gì hơn. Ngoài việc đi làm kiếm tiền trang trải cuộc sống thì Vân còn kiếm tiền cho hai đứa em đi học. Đứa gần Vân nhất là Vỹ thì đang học ở đại học Huế. Tôi thì kiếm tiền trả nợ, Vân thì kiếm tiền lo cho mẹ và em. Những lúc đó tôi thấy thương và quý Vân nhiều hơn. Và cứ thế cuộc sống tôi cứ trôi đi. Và tôi nghĩ, mình chỉ cần như thế là đủ. Cho đến một ngày.

Chương 18

Đánh đổi

Tôi nhớ như in đó là một buổi tối lúc tám giờ. Tôi vừa tăng ca ở công ty xong, và chuẩn bị đạp xe qua chỗ Vân như mọi khi. Điện thoại reo lên. Tôi thấy mẹ tôi gọi. Thường thì tôi và mẹ hay nói chuyện với nhau vào buổi tối. Sau đợt bà mất thì mẹ cũng đã chuyển về quê lo cho ba. Các câu chuyện tôi nói với mẹ thì nhiều lắm nhưng thường bắt đầu sẽ luôn là câu hỏi, con ăn cơm chưa. Tôi thì luôn hỏi gia đình dạo này có gì bán được không, ba khỏe không. Nó như được lập trình, vì thực ra đó là những thứ mà tôi và mẹ quan tâm. Tôi lo cho ba mẹ không biết có gì bán để mua thêm đồ ăn không. Mẹ thì lo cho sức khỏe của tôi. Rồi sau đó mẹ tôi lại kể chuyện là dạo này ba nuôi thêm mấy con gà, mẹ trồng lại đám khoai. Ngoài này gió Lào, nóng cháy lá. Thằng Hoàng lấy vợ. Bà Lành mới mất. Tôi biết là mẹ sẽ kể các câu chuyện kiểu vậy, không có gì làm tôi ngạc nhiên quá. Nhưng rồi mẹ chuyển sang chủ đề khác.

– Tháng trước con gửi về mười triệu với mẹ bán thêm ít tràm sau nhà nữa, tràm nay cũng có giá. Mẹ lên ngân hàng trả hết nợ rồi. Giờ còn nợ mấy cô chú quanh xóm tầm chục triệu thôi. Không cần lo tiền lãi ngân hàng nữa. Mẹ cũng lấy cái sổ đỏ về rồi.

Tôi không biết nói gì cả. Tôi chỉ dạ. Rồi mẹ nói chuyện khác, chuyện con bò cái sắp đẻ, chuyện cô Thư đau lưng. Rồi mẹ nói thôi mẹ ngủ, mai ba mẹ đi cắt cỏ sớm.

Mẹ tôi cúp máy. Tôi vẫn thẫn thờ ở đó. Thú thật tôi chưa chuẩn bị cho việc này. Cả cuộc đời tôi chưa bao giờ chuẩn bị cho việc gì cả. Mọi con sóng cứ tới và tôi cứ lướt đi, cả cuộc đời tôi đến bây giờ là

vậy. Tôi không biết cụ thể nhà tôi nợ bao nhiêu tiền, tôi chỉ biết là nhà tôi đang nợ và tôi cần kiếm tiền trả nợ. Nó là một phần cuộc sống của tôi. Giờ hết nợ rồi sao. Rồi sao?

Tôi không khóc, tôi không chạy đi kể chuyện này với ai, tôi không cảm giác tự hào về bản thân. Chẳng có cảm xúc gì nhiều cả. Gần mười năm, từ cái đêm hai anh thợ khiêng ba vào phòng, từ ba con bò bà bán, từ cái chỗ cho vay đầu chợ, từ mấy tờ giấy kẻ ô mẹ cộng rồi gạch rồi cộng lại. Từ nồi măng, từ sáu mươi hai ký, từ hai mươi chín con bò. Tôi đã trải qua chừng đó chuyện để đạt được điều này, đáng lẽ phải có gì đó khiến tôi tự hào chứ nhỉ. Tôi chỉ thấy vui, vui như vừa mới ăn được que kem trong một ngày hè nóng nực. Nhưng niềm vui cũng giống que kem, nó tan nhanh lắm.

Sau chừng một phút đó tôi nhìn quanh. Bốn bức tường phòng trọ cũ mà tôi thuê cách đây vài năm trước với giá tám trăm ngàn, cái trần tôn, cái quạt, cái áo công nhân vắt cầu thang chưa giặt. Rồi tôi nhìn tôi. Hai mươi mấy tuổi. Bằng lớp chín. Mấy cái sẹo ở chân do đi làm thịt bò. Một cái xe đạp cà tàng, không hơn không kém. Xong rồi. Rồi sao nữa?

Ngày mai vẫn sáu giờ vào kho và tiếp tục đi cân hai tấn hàng. Năm năm sau vẫn thế. Có mười năm nữa có lẽ vẫn vậy. Tôi chả có gì ngoài sức khỏe, và liệu sau mười hay hai mươi năm nữa tôi còn sức khỏe để làm tiếp việc này không. Mười năm nay tôi có một cái lý do để sáng dậy, là nợ. Tôi không thích cái lý do đó, nhưng nó là áp lực và cũng là động lực cho tôi. Tôi đã quen đi với xiềng xích ở chân. Giờ tháo xiềng xích đó ra đáng lẽ ra tôi phải vui mừng, tôi phải chạy, chạy thật nhanh chứ nhỉ. Nhưng không, tôi đứng đó và tôi không biết cách đi như thế nào. Lần đầu tiên trong đời không có ai cần tiền của tôi, và không biết mình đi làm để làm gì.

Cái tới sau cái mừng tôi không đặt tên được ngay. Nó là một cảm xúc thật khó để tả, vui, buồn, và tủi thân, và một mình. Buồn vì hết

nợ mà không thấy sướng như tưởng. Tủi thân vì mười năm đổi được cái hết nợ, tức là về lại chỗ số không, chứ không phải chỗ nào cao hơn. Tôi cũng quên luôn cái hẹn với Vân lúc tám giờ. Cứ thế tôi nằm dài trong phòng cho tới hơn mười giờ.

Vân gọi hỏi tôi liên tục. Nó sợ tôi bị tai nạn hay có chuyện gì. Thường thì tôi sẽ chủ động nhắn tin hoặc gọi cho Vân khi có việc bận. Đã hơn mười giờ nhưng tôi không gọi, không nhắn tin. Nó giận tôi và nó cũng lo cho tôi. Tôi chỉ nhắn lại là anh có việc bận. Và cứ thế tôi cứ chìm vào trong suy tư.

Hôm sau tôi qua và kể chuyện này với Vân. Vân mừng cho tôi. Vẫn hai đứa trên chiếc xe đạp cà tàng của tôi. Vẫn đi dạo, vẫn chở nhau về nhưng phần nào đó trong tôi đã thay đổi.

May mắn trong những năm tháng đó tôi không một mình, chị An là người mà đã tạo động lực cho tôi đọc sách. Chị cho tôi mượn một cuốn sách, tôi thấy hay. Rồi sau đó tôi cũng bắt đầu tìm đọc sách thêm. Ban đầu là mấy cuốn về tình yêu đôi mươi, cái mà lúc đó tôi cần. Rồi sau đó là tôi tìm hiểu về thế giới tìm hiểu về những câu trả lời mà tôi chưa có. Bạn biết rồi đấy, tôi là đứa hay hỏi, nhưng chẳng ai trả lời được cho tôi. Sách với tôi thì có. Tôi đọc sách, đọc như đứa chưa từng được đọc, căn trọ của tôi không có gì ngoài sách. Nếu mà ai nhìn vào không biết cứ tưởng đây là trọ của một sinh viên đại học năm cuối cũng nên. Quá nhiều sách. Vài cuốn sách hay tôi "để dành" tặng Vân. Tôi nghĩ nó hay với tôi thì nó cũng giúp ích gì đó cho Vân. Tôi nghĩ vậy. Nhưng rồi càng đọc nhiều tôi mới thấy mình cũng giỏi đó chứ. Tôi không biết tôi giỏi thật không nhưng đọc xong mấy cuốn sách self help nó làm tôi cảm thấy vậy. Mình giỏi vậy mà mình không có bằng cấp thì sao được. Phải có bằng cấp mới kiếm được tiền chứ. Nhưng rồi hơn hai mấy tuổi mà đi học lại chắc trễ quá rồi. Hay là cứ làm rồi sống như bao người khác là có

gia đình, cuối tuần về nhậu với vài câu chuyện phiếm trên công ty rồi sang tuần lại đi làm tiếp.

Như tôi đã từng kể với các bạn ở trước đó, tôi không giỏi uống bia nên thú thật mà nói tôi nghĩ đó không phải con đường mà tôi muốn đi.

Suy nghĩ đó trong đầu mà không dám nói với ai, tôi cũng không biết nên nói với Vân hay không. Nhưng bụng tôi khá nhỏ, có chuyện gì thì tôi cũng không để bụng được quá lâu. Tôi phải nói ý tưởng này với ai đó. Người thân nhất với tôi đó là Vân. Tôi hỏi ý kiến Vân xem thử.

Một tối tôi hỏi Vân về ý định đi học lại của mình. Vân nhìn tôi rồi lưỡng lự. Vân hỏi:

– Anh chắc chưa đấy, giờ hai đứa đều cũng đã hơn hai lăm tuổi rồi, cũng lo cho gia đình đi chứ.

Nó nói xong rồi khựng lại.

– Nhưng nếu anh thấy ổn thì anh cứ đi học đi. Em nghĩ là không sao.

Thật sự là rất khó để nói về suy nghĩ của tôi lúc đó, là Vân đồng ý hay không, ủng hộ tôi hay không. Tôi với Vân ở bên nhau vài năm rồi. Nếu như bình thường thì giờ đúng ra chúng tôi nên nghĩ tới chuyện lập gia đình. Nên là vậy. Với tôi thì có thể tuổi trẻ tôi còn khá dài, nhưng với Vân, một người con gái đã mất đi tình yêu thương của gia đình từ nhỏ và tự lập suốt bấy nhiêu năm thì ước mơ có một gia đình thì cũng không có gì là sai ở độ tuổi này. Khi không có việc gì làm thì đại đa số người ta chọn là lập gia đình. Bằng tuổi chúng tôi thì bạn bè đã có hai ba đứa con là chuyện thường rồi. Nhưng lúc đó có thể là tôi còn quá trẻ để nghĩ cho người khác hoặc là do tôi vẫn còn những vấn đề riêng của bản thân chưa xử lý được làm sao mà nghĩ được cho ai.

Thế là tôi cũng trăn trở vài tuần sau đó. Tôi nghĩ về cái mình chưa có được nhiều hơn là thứ mình sẽ mất đi. Cái tôi nghĩ tôi sẽ có là tương lai rộng mở phía trước. Cái tôi mất là gì, là thời gian cho Vân, là khoản tiền tiết kiệm tôi có thể dành để lo cho gia đình sau này. Nếu vậy thì tôi nghĩ tôi sẽ bù lại cho Vân sau, chắc Vân sẽ hiểu cho tôi. Tôi nghĩ vậy.

Lấy hết can đảm, tôi đi tìm trường học. Thực ra tôi cũng chả kiếm gì nhiều đâu, tôi chỉ nghĩ là mình đi học lại, còn học gì thì tôi không biết. Tôi kể cho các bạn nghe nhiều lần rồi đấy, tôi nào đã có kế hoạch gì cho đời mình kể từ nhỏ đâu. Vậy là tôi đi tìm trường. Cao đẳng trung cấp tôi không biết nó là gì. Và thật sự khi tôi học năm ba trung cấp xong tôi mới biết phân biệt trung cấp cao đẳng đại học, nhưng chuyện đó tôi sẽ kể sau. Tôi tìm thì thấy một cái trường gần tôi. Tôi chỉ nghĩ mình sẽ học xong trung học phổ thông.

Ngày đăng ký, tôi dựng xe ngoài cổng một lúc lâu. Người tôi muốn nhũn ra, bao nhiêu câu hỏi trong đầu. Tôi sợ, sợ mình già quá, sợ mình có học được không, sợ nhiều thứ. Tôi lên xe định về, rồi tôi lại đứng lại. Rồi tôi lại đạp xe đi về, đạp được một khúc tôi lại đạp lên. Cứ như vậy hơn một tiếng đồng hồ. Và rồi có lẽ là do tôi mệt hoặc can đảm. Tôi dắt xe đạp vào trong cổng, dựng xe ngay cái cây trước cổng.

Trước mắt tôi là một cái trường, thực ra nó không giống một cái trường mà tôi hình dung cho lắm. Nhìn từ phía ngoài thì không thấy được gì tại vì có quá nhiều các bảng quảng cáo từ học cái này cái kia gì đó. Đỏ đỏ vàng vàng quá trời biển. Đi vào trong thì có một phòng bảo vệ bên góc phải, cũng không có ai ngồi đó. Phía trái là một dãy phòng học, cảm giác cũng hơi cũ. Không có ai chào đón tôi ở cổng, không có bảo vệ, không có ai. Tôi cũng hơi sợ. Thế rồi có một cô ở trong phòng nhìn ra. Cô hỏi

– Đi đâu đấy em?

Tôi bảo:

– Dạ đi xin học.

Thế là cô chỉ cho tôi sang phòng tư vấn. Có một thầy cỡ tầm bốn mươi tuổi ngồi đó. Thầy hỏi tôi có bằng gì. Tôi bảo là bằng lớp chín. Thầy hỏi muốn học ngành gì. Nãy tôi nhìn ở biển thì thấy có mấy ngành như cơ điện, kế toán, mầm non. Tôi chọn đại là kế toán, tại trong ba ngành đó thì mầm non tôi không chọn được, tôi sợ điện giật, còn mỗi kế toán thôi, dù rằng tôi không mê kế toán lắm. Vậy là thầy đưa cho tôi bộ hồ sơ, tôi đóng mười ngàn và yêu cầu làm công chứng. Câu chuyện đi nhập học của tôi chỉ có vậy.

Học phí kỳ đầu thì tôi có sẵn. Tối đó tôi lấy hộp bánh sắt ra. Lá thư của ba, mực lem. Mấy tờ giấy khen đã cũ. Cuốn sổ vẽ giấy đã vàng. Và dưới cùng, cuộn tiền tiết kiệm để mua xe máy, cái cuộn tôi để dành từ năm mười lăm tuổi ở lò gạch, hai trăm ngàn tháng đầu, rút ra hôm ông mất, bỏ vào lại sau vụ cà phê, rồi lâu lâu thêm một ít, mười năm chưa bao giờ đủ một cái xe. Tôi đếm. Ba triệu tư. Tôi cầm nguyên cuộn đi đóng học phí. Cả đời nhà tôi tiền để dành cho một thứ rồi đi vào một thứ khác, không lần nào tới được chỗ nó định tới. Lần này cũng vậy. Chỉ khác là lần này tôi tự chọn chỗ cho nó đi. Còn xe máy thì thôi. Xe đạp đi học buổi tối vẫn tới. Có điều việc đi công chứng nó là một cái gì đó thật sự khó khăn với tôi. Khó không phải là việc lên xã đi xin mộc. Khó là ở chỗ tôi phải gọi về cho ba tôi biết là tôi quyết định đi học lại. Tôi và ba tôi nào đâu có ưa gì nhau, và ba tôi cũng không thích việc tôi đi học. Nhưng đã liều tới bước này rồi thì tôi cũng chẳng sợ.

Tôi gọi về cho ba. Nhờ ba công chứng bộ hồ sơ để đi học lại. Ba tôi nói với giọng đầy mệt mỏi

– Tuổi này không lấy vợ đi còn học làm gì nữa.

Xong tôi không trả lời. Rồi sau đó ba tôi hỏi, hạn nộp khi nào, khi nào cần gửi vào. Đó là cái cách cằn nhằn của ba tôi, ba tôi không

thích nhưng cũng không phản đối, một cái kiểu tôi khó có thể tả được. Một tuần sau có bưu phẩm, trong đó đủ giấy tờ, công chứng đỏ chót, và ba còn kẹp thêm một tờ giấy khai sinh bản sao mà tôi không xin, chắc ba nghĩ lỡ cần. Vậy là một tuần sau đó tôi bắt đầu đi học.

Đó là buổi đầu tiên tôi đi học. Sáu giờ rưỡi vào học nhưng hơn sáu giờ tôi đã đến. Tôi sợ đến trễ. Hôm đó tôi mặc sơ mi trắng, cũng nịt áo vào quần như mấy anh công chức ra ca. Thật lòng mà nói tôi thấy nó cứ ngứa ngáy khó chịu kiểu gì. Và mang bộ đồ sơ mi cảm giác nó cứ quê quê. Kiểu giống như mấy anh nhà nông lên phố vậy đó. Cũng một thời gian rồi tôi có mặc mấy đồ như này đâu.

Có chút lo lắng vì lâu lắm rồi chưa đi học, cũng sợ là người ta cười mình già hoặc gì đó. Nhưng cảm giác đó không đến quá lâu. Tôi gửi xe xong là ngồi ngoài ghế đá đợi. Một người, hai người rồi ba người...rồi lần lượt học sinh đi vào. Chẳng ai giống ai. Có mấy bạn nhỏ hơn tôi cũng có, bằng tuổi tôi cũng có, có mấy anh chị chắc cũng bằng tuổi ba mẹ tôi cũng có. Đặc biệt hơn nữa có mấy chị còn dắt cả con đi theo. Lớp học nó như một cái xã hội thu nhỏ vậy. Sau này đủ thân thì mới biết có người học vì nó cần cho công việc, một số khác vì bị ba mẹ ép buộc, cũng có người học vì không có gì để học cũng có, vài bạn trượt đại học cũng có. Cơ bản là không thiếu một lý do gì. Tôi cũng học nhưng tôi học vì tôi thích. Còn học ra làm gì thì tôi cũng chưa biết.

Học vài tháng thì tôi cũng quen dần với cách học ở trường. Sáu giờ rưỡi hoặc bảy giờ vào học, tám giờ rưỡi thì nghỉ. Thực ra đúng là chín giờ mới nghỉ. Nhưng giờ đó ai cũng mệt cả rồi, cả thầy và trò. Thầy cô dạy ở đây thì cũng không có khó khăn gì với học sinh. Vì cơ bản "đã đi học vào buổi tối này thì đều có lý do" và những người đi học lại thì thầy cô cũng rất quý. Sau này khi có dịp tôi ngồi lại với một số thầy cô trong vài cuộc nói chuyện thì thầy cô cũng

chia sẻ là dễ trong dạy học là mong cho mọi người có tấm bằng để đi xin việc đi làm, khó là để các bạn trẻ có sự nỗ lực mà biết cố gắng, còn cũng không mong đợi gì quá nhiều ở cái thế hệ học buổi tối vừa học vừa làm như này.

Đó là chia sẻ mà sau này khi đã ra trường nhiều năm và thân với các thầy cô nên mới được nghe những chia sẻ "thật mà thô" đến vậy. Hồi đó tôi mà nghe tới việc không kỳ vọng gì ở cái hệ này chắc tôi nghỉ học quá.

Tôi học trung cấp và hệ trung học phổ thông song song, nên tuần nào cũng năm tới sáu môn một tuần. Tôi không có thời gian để làm gì thêm. Kể cả nói chuyện với Vân.

Tôi cũng không muốn khoe khoang với ai về việc tôi đi học. Tôi sống khá kín tiếng. Tuy vậy thì xóm trọ này cũng không quá lớn. Chuyện tôi đi học thì chắc cũng nằm trong đâu đó một số chuyện mà mấy cô hàng xóm kể trong lúc nhặt rau. Cũng khó trách, làm gì có chuyện gì giấu được mãi. Cái tôi trách là họ biết và họ phán xét tôi, giống như tôi vừa làm một điều gì đó thật sự xấu xa.

– Mày không tính lấy vợ à. Để tiền đó mà làm ăn. Hai mấy tuổi đầu rồi học hành ra làm được cái gì. Thằng con cô bằng tuổi mày là có vợ rồi.

Tôi kệ, họ có cuộc sống của họ và miễn nó không ảnh hưởng tới tôi thì tôi không quan tâm lắm. Nói không quan tâm cũng đúng nhưng hỏi tôi có buồn chút nào không thì chắc cũng có. Nhưng tôi không khó chịu. Họ nhìn từ góc nhìn của họ, nào họ đã đi học buổi tối như tôi bao giờ đâu. Nhưng mà họ có cái đúng của họ. Nhìn tôi đi học, tôi cũng thấy tôi khổ.

Tôi gầy đi. Làm ngày học tối, đôi khi còn không kịp ăn cơm tối là đã phải đi lên trường, người tôi xuống dưới năm mươi ký. Tôi mặc áo khoác suốt, cả trời nóng, một phần vì gầy quá sợ người ta nói, phần vì gầy quá nên lúc nào cũng lạnh. Cái áo khoác đầu tiên là một

tối thứ bảy ở quán. Rửa nồi xong, Vân đưa tôi cái túi ni lông, trong là cái áo khoác màu xám, còn nguyên mác. Nó nói anh mặc đi, gầy như con nhái, em mua ở chợ đêm năm chục. Tôi mặc thử. Rộng. Nó nhìn, rồi nói rộng cũng được, mặc cho ấm. Tháng sau một cái nữa, màu đen. Rồi một cái có mũ. Tôi thích cái áo đó lắm. Nó ấm hơn những cái áo tôi từng có, nhưng không nặng. Tôi hỏi nhiêu tiền thì nó bảo năm chục thôi. Tôi thích cái áo đó quá, tôi kêu nó mua cho tôi thêm cái nữa thì chỗ đó không bán mẫu đó nữa, tôi lên mạng tìm mới biết cái áo đó gần ba trăm ngàn. Vân mua cho tôi đâu đó năm sáu cái áo khoác. Tôi cứ thế mặc liên tục, cái này bẩn thì cái kia, có cái rách khuỷu vẫn mặc. Bây giờ tôi vẫn còn hai cái.

Sau ba tháng vào học thì tôi biết trường có dạy công nghệ thông tin. Tôi chuyển từ kế toán sang luôn. Vì hai lý do. Thứ nhất, ba tôi từng làm kế toán, và tôi không thích giống ba tôi. Thứ hai, tôi nghĩ học công nghệ thông tin chắc vui hơn. Tôi nhớ hồi hội các vị thần vào quán net, hồi đó tôi vui biết bao nhiêu. Vậy là chuyển.

Nhưng học công nghệ thông tin cần có máy tính. Mà tôi thì không có tiền. Lương công nhân bốn triệu bảy, không tăng ca vì phải về sớm đi học. Tiền trọ, tiền ăn, tiền học, tiền học thêm, lâu lâu một trận ốm đi bệnh viện. Nhà thì hết nợ rồi, nhưng tôi vẫn gửi về, vài triệu, không nhiều. Ở quê tôi không cưới thì giỗ, mùa mưa thì không có gì ăn. Vốn là đứa ít học nên tôi muốn học nhanh cho kịp người khác, có tiền là học, hết cái này tới cái kia, có cái học rồi cũng chưa biết để làm gì. Những năm đó tôi về quê không đưa được bao nhiêu cho ba mẹ, xóm nói ra nói vào, tôi hiểu.

Tôi vẫn gọi mẹ như mọi khi. Một tối tôi kể mẹ nghe chuyện chuyển ngành, kể luôn chuyện thiếu cái laptop, kể cho có chuyện thôi, không xin. Từ ngày đi làm tôi chưa xin ba mẹ đồng nào. Tôi là đứa gửi về, không phải đứa xin.

Hôm sau mẹ gọi. Tôi thấy lạ, mẹ đâu gọi hai hôm liền. Mẹ nói, ba bảo nhà giờ có ba con bò, mùa này kiếm cỏ cho tụi nó mệt quá, thôi bán một con, dư tiền thì cho con mua laptop.

Đó là lần duy nhất trong đời tôi nghe nhà tôi nói chữ "dư tiền". Nhà tôi làm gì có chuyện dư tiền. Muốn làm gì đều tính trước, tính rất lâu, như hồi làm nhà, sửa nhà. Không có chuyện dư rồi mới làm. Vậy mà sau một đêm ba tôi quyết bán bò cho tôi mua laptop. Là ba quan tâm tới tôi, hay nhà dư bò thật, hay ba nghe chữ "kế toán" mà tôi bỏ nên ba muốn tôi có cái máy để học cái khác? Như thường lệ nhà tôi, tới giờ tôi vẫn không hỏi. Đó cũng là lần duy nhất tôi nhận tiền nhà để làm một điều gì cho mình.

Có được cái máy tính rồi tôi bắt đầu học, cả không lên trường tôi cũng học ở phòng. Thế rồi khoảng thời gian tôi và Vân gần nhau cũng dường như ít lại. Tôi có cuộc sống riêng của tôi và Vân có lẽ cũng vậy. Tôi vẫn cứ là đứa hay kể, có gì vui tôi cũng kể, có gì buồn tôi cũng kể, học có gì hay tôi cũng kể. Tôi kể với Vân về môn Lý 11, Vân cũng là đứa học giỏi Lý, tôi nghĩ Vân cũng sẽ hào hứng lắm nhưng có lẽ thời gian đã lấy đi niềm hứng thú với học tập của Vân. Tôi thì đang mơ về một thứ gì đó chưa gọi được tên, Vân thì đang tính đến chuyện mở hàng bán xôi vào buổi sáng.

Tôi nghe, tôi gật đầu. Mấy hôm đầu mới mở, tôi dậy sớm đạp xe qua ăn gói xôi rồi đạp xe về đi làm. Thật sự mà nói thì hai đứa tôi ai cũng khổ. Vân thì tối làm ở quán, sáng sớm nấu xôi, dọn đồ, tôi thì không phụ được cho nó tại ở xa nhau. Cái khổ của tôi đó là phải đạp xe mấy chục cây số, dậy từ tờ mờ sớm qua ăn xôi nó bán và cũng xem phụ được gì không. Khi tôi sang thì đã xong hết rồi nhưng cũng phải qua. Dù gì đi nữa cũng là mấy buổi đầu nó bán xôi. Đó là mấy hôm tôi dậy lúc bốn giờ sáng để đi làm.

Rồi những buổi tối đi ra công viên không còn, tôi lo việc học của mình. Vân lo cho việc làm thêm và xe xôi buổi sáng. Chúng tôi cứ

nói là không sao đâu, khi nào rảnh thì hai đứa đi chơi. Nhưng khi nào rảnh thì tôi không biết.

Có đôi lần tôi qua phòng trọ của Vân ở. Ngăn nắp, sạch sẽ, hơn cái chuồng lợn của tôi đang ở. Chợt tôi thấy hơi buồn khi mấy cuốn sách tôi yêu thích nằm ở một góc trên cái kệ. Tôi để ý chúng đã bám bụi quá lâu trên bìa sách. Nó là những cuốn sách tôi cực kỳ yêu quý, vậy mà giờ nó nằm đây phơi mình dưới nắng mưa qua ngày tháng.

Tôi có chút buồn, tôi nghĩ Vân mà đọc mấy cuốn sách này thì chắc là nó tốt cho Vân hơn, cũng có mấy cuốn về kinh doanh. Nhưng có phải tôi muốn Vân đọc để tốt lên hay là tôi muốn Vân đọc để hiểu tôi hơn?

Tôi mong nó đọc để hiểu tôi, còn tôi thì chưa từng cầm cuốn sổ tính tiền của nó lên coi một lần để hiểu nó. Nhưng đó là chuyện tôi nhìn ra bây giờ. Hồi đó tôi chỉ thấy bụi trên bìa sách.

Một tối tôi ghé quán không hẹn. Quán gần dọn xong, Vân đang rửa nồi. Tôi hỏi còn cơm không. Nó nói hết rồi, hôm nay anh không hẹn. Tôi đứng đó. Cảm giác như tôi đang không đứng ở vị trí mà tôi đang đứng, nó là cảm giác là cái ngại.

Tôi ngồi đợi nó rửa xong. Nhìn nó lúc đó tôi mới thấy nó gầy. Sáng bốn giờ dậy nấu xôi, bảy giờ dọn, chín giờ vào quán cô Bảy đứng tới tối, tối về ngâm gạo cho mai. Nó làm hai việc từ hôm mở xe xôi, tôi biết, mà tôi chưa hỏi nó chịu được bao lâu. Nó kể, vừa rửa vừa kể, không nhìn tôi.

– Chủ nhật anh qua giúp em khiêng cái bàn ra chỗ mới được không?

Tôi nói để anh xem lịch. Nó lau tay, quay lại nhìn tôi, nói bằng cái giọng nó nói với cô Bảy:

– Nếu bận thì nói bận. Em nhờ người khác.

Tôi nói chắc bận. Nó gật. Tôi ngồi đó và thấy hai thứ cùng một lúc, hai thứ ngược nhau. Thứ nhất là nhẹ, vì không phải hứa. Thứ

hai là buồn, vì nó thu xếp được mà không cần tôi.

Tôi và Vân dần xa nhau theo một cách tôi không biết diễn tả thế nào, vì nó không có một mốc nào để chỉ vào. Những cuộc nói chuyện không còn chung một câu chuyện: tôi nói việc học, Vân nói việc bán. Cái tôi nói Vân không hiểu hết, cái Vân nói đôi khi tôi không để ý. Tôi thì cứ học, học nữa, đi lên. Vân cũng học, học buôn bán, học từ cô Bảy, từ chị bán ở chợ, từ cuốn sổ nhỏ của nó. Nhưng lúc đó tôi không nhìn ra. Với tôi, tôi đang đi lên, còn Vân vẫn đứng đó. Người đang chạy thì không thấy người đi bộ đang đi, chỉ thấy họ đi thụt lùi. Hồi nhỏ trèo cây bẻ cành, tôi cũng không thấy Vân ở dưới đang nhặt, tôi chỉ thấy nó đứng dưới gốc. Hai mấy năm tôi vẫn nhìn nó từ trên cây.

Còn một cái nữa tôi phải nói, cái này khó nói hơn. Tôi sợ lập gia đình. Không phải sợ Vân. Sợ cái cảm giác thành gánh nặng của ai đó, và ai đó thành gánh nặng của mình. Tôi đã thấy nó rồi, năm mười lăm tuổi, ba nằm trên gác sau cái màn kéo và mẹ ngồi dưới đèn với tờ giấy kẻ ô. Tôi đã là một cái miệng ăn trong tờ giấy đó mười năm. Tôi sợ cái tờ giấy đó hơn sợ nghèo. Và tôi là đứa quen đi, lò gạch, rẫy, đảo, chỗ nào ở đủ quen đường ra chợ là tôi đi. Tôi sợ có ai níu chân. Vân chưa bao giờ níu chân tôi, tôi biết, nó còn đẩy tôi đi học. Nhưng cái sợ nó không cần lý do đúng, nó chỉ cần có mặt. Và cái đó là cái tôi chưa bao giờ kể cho Vân nghe.

Hai tuần rồi hai đứa không nói chuyện. Tôi đắn đo mãi. Rồi tôi nghĩ chúng tôi nên có khoảng thời gian riêng.

Nhưng, tôi không nói được. Các bạn đọc tới đây chắc cũng biết là tôi không nói được. Cả cuốn này tôi chưa nói thẳng với ai điều gì, ông mất tôi không nói, ba nằm trên gác tôi không nói. Không lý gì lần quan trọng nhất trong đời tôi lại nói được.

Vậy nên tôi nhắn.

Tối đó tôi ngồi trên gác, soạn cái tin đó cả tiếng. Soạn, xóa, soạn lại. Có lúc soạn dài lắm, giải thích đủ thứ, đọc lại thấy giống đang xin. Có lúc soạn ngắn quá, đọc lại thấy giống đang đuổi. Cuối cùng tôi gửi cái này, lúc mười một giờ kém, y nguyên:

"Vân, anh nghĩ mình cần thời gian tập trung cho việc học. Chắc là anh sẽ không qua với em nhiều nữa đâu."

Nó không phải là lời chia tay được nói thẳng. Tôi sợ đối diện với việc đó. Nhưng nó cũng không khác gì một lời chia tay. Gửi xong tôi tắt máy. Tắt luôn, không để chế độ im lặng, tắt. Như thằng ném cục đá vào cửa nhà người ta rồi chạy. Tôi nằm đó không ngủ, mà cũng không mở máy. Tôi không dám đối diện với Vân và với chính tôi.

Sáng mở máy, có một tin của Vân, gửi lúc bốn giờ mười, giờ nó dậy nấu xôi.

"Ừ. Được."

Hai chữ. Không hỏi, không trách, không hỏi vì sao. Tôi đọc hai chữ đó và thấy nhẹ.

Cuối tháng Vân nghỉ quán. Nó không bán xôi ở cái góc chợ đã đặt tiền giữ chỗ nữa. Nó bỏ hẳn Bình Dương, ra Huế với hai đứa em. Mười mấy năm trong này, nó thu xếp đi trong hai tuần. Vỹ gửi tôi tấm hình cái bàn kê sát tường ở một cái chợ tôi không biết tên, và một dòng: bán được hai hôm rồi ế một hôm, chị nói để coi. Tôi giật mình, Vân đi rồi sao?

Lần này không phải một thành phố quá rộng ngăn tôi, như hồi mười lăm tuổi hai đứa ở cách nhau một cái cầu mà không biết. Lần này là bốn trăm cây số, là một cuộc điện thoại. Tôi có điện thoại, tôi có lẽ nên nhắn Vân. Tôi cũng có tiền mua vé xe để xin lỗi Vân. Tôi không đi. Đó là cái tôi tự chọn, không phải hoàn cảnh chọn cho tôi, và tôi ghi rõ ở đây để sau này không ai, kể cả tôi, kể nó theo cách dễ nghe hơn.

Chương 19

Bỏ thuốc

Sau khi Vân đi, cái phòng trọ của tôi rộng thênh thang và im lìm đến phát sợ. Những buổi tối không còn nghĩ tới việc đạp xe qua Dĩ An nữa, tôi thừa ra cả một khoảng thời gian trống hoác. Để không phải ngồi trơ ra nghĩ về cái tin nhắn chia tay hèn hạ đó, tôi vùi đầu vào học. Có lẽ do tôi học giỏi thật hoặc do tôi tin tôi học giỏi hoặc có lẽ do chẳng ai tin tôi "làm được cái gì nên hồn cả" (trích theo câu nói tôi thường nghe). Ba tôi không tin tôi, họ hàng không tin tôi nên phần nào đó tôi muốn chứng minh rằng ba tôi và mọi người đều sai. Khi tôi đi học tôi mới thấy việc học mở mang cho tôi nhiều thứ. Tôi muốn chứng minh rằng tôi có thể tự học và việc vấn đề đời tôi không đi theo ý con đường mà mình muốn là một phần do ba tôi. Do tai nạn đó, do góc nhìn của ba tôi là sai. Thật đau đớn khi nhìn người ba, một thần tượng của mình lại trở thành vai phản diện lớn nhất trong cuộc đời. Có nhiều lần tôi với ba cự cãi nhau. Nhưng nhớ nhất là một lần khi ba tôi ngồi uống rượu về. Lúc đó tôi đã học được năm 2 ở trung cấp. Hôm đó tôi có vẻ hung hăng hơn mọi khi. Khi bắt đầu tiếp cận được với tri thức, nó như một ngọn đèn dầu vậy. Nó chưa chỉ đường cho tôi nên đi như thế nào cho đúng, nhưng nó khiến tôi cảm thấy tôi sáng hơn những người xung quanh.

Tôi lúc đó đã hơn hai lăm tuổi, cái tuổi chưa gọi là chín nhưng cũng chưa phải là quá xanh. Nếu mà ăn phở thì người ta gọi miếng đó là thịt tái. Thịt đã được chần qua vài lần nước sôi, ngọt nước thì có nhưng cũng rất là dai. Và ba tôi hôm đó có vẻ đã được phục vụ một tô phở tái đặc biệt.

Ba tôi ngồi trên bàn, vốn đã có chút hơi men vì uống rượu ở đâu đó. Cầm điếu thuốc lên ba nhìn tôi, nhìn kiểu muốn nói chuyện gì đó với tôi. Vốn dĩ tôi đã chẳng ưa hút thuốc và không thích gì mùi bia rượu, tôi đưa con mắt nhìn ba tôi với một con mắt đầy "trìu mến" dành cho một người đã uống rượu. Ba tôi biết điều đó, nhà chúng tôi đều là những người đọc vị người khác qua ánh mắt rất giỏi. Để bắt đầu một cuộc chiến thường người ta sẽ cần một mồi lửa. Ba tôi thì giỏi việc này hơn tôi. Ba tôi quát mẹ vì không làm không đúng ý ba vì một việc gì đó, tôi không nhớ chính xác vì về cơ bản việc đó không cần để nhớ, nó chỉ là cái cớ thôi mà.

– Thôi, không cãi nhau nữa. Cứ một lần về nhà là lại cãi nhau. Tôi lớn tiếng.

– Con ra con, đừng có hỗn. Ba tôi nói.

Con cái nên nghe lời cha mẹ. Tôi nghe câu đó xong như vừa được chần ít nước sôi vào người. Những bó cơ miệng của tôi co lại và bắt đầu phát ra những âm thanh thật không êm ả chút nào.

– Con đã sống cuộc đời như ý ba, ba bảo gì con nghe đó từ việc đi học. Ba bảo lớn lên có thể nghèo đừng ăn cắp ăn trộm, đừng đánh nhau hay chơi bời thuốc lá. Vậy mà ba xem giờ ba còn hút thuốc đó thì nói gì được con.

Ba tôi đáp lại là ba tôi chưa bao giờ bảo tôi nghỉ học. Học hay không là do tôi tự quyết, ba chưa bao giờ cấm cản. Ba tôi nói thêm cái gì đó nữa nhưng tôi cũng không nhớ. Thường tôi cãi nhau với ba xong tôi hay đi ra chỗ khác. Hai ngọn lửa không nên ở cùng nhau. Thêm nữa cũng không nên cãi nhau với một người say rượu làm gì. Sáng mai ngủ dậy người ta lại quên ngay người ta nói gì ấy mà.

Ấy vậy mà ba tôi thì không. Sáng dậy tôi vẫn thấy ba tôi ngồi với ấm trà. Ba tôi gọi tôi và nói một câu.

– Phong, từ hôm nay ta bỏ thuốc.

Đó là câu duy nhất ba tôi nói, rồi mọi chuyện xảy ra như bình thường. Và ba tôi bỏ thuốc từ hôm đó thật. Chuyện đó xảy ra cách đây vài năm rồi. Tôi không biết tôi có nói đúng vào lòng tự trọng của ba tôi không. Hay có gì đó làm ba tôi thay đổi như vậy. Nhưng tôi không hỏi và chưa bao giờ hỏi. Có đôi lần trò chuyện với mẹ tôi, mẹ tôi bảo mẹ vui khi ba tôi bỏ thuốc. Nhưng đôi khi lại thương ba tôi nhiều hơn. Ở cái tuổi gần xế chiều như vậy, hút thuốc uống trà là một niềm vui nhỏ trong cuộc sống, biết là nó không tốt nhưng cũng thấy thương khi thấy ba tôi ngồi cắn rứt như vậy.

Khi lớn hơn một chút, lúc những gánh nặng cuộc sống đè nặng lên tôi thì tôi mới hiểu những lời mẹ nói. Còn trong lúc đó thì tôi cũng cảm thấy mẹ nói đúng, tôi cũng cảm thấy hơi buồn, nhưng cái buồn lớn nhất đó là sao lúc đó tôi không nhắc tới việc uống rượu của ba tôi mà tôi chỉ nói tới vấn đề hút thuốc. Nếu tôi nhắc thì có lẽ ba tôi đã bỏ cả hai rồi. Nhưng về sau này, một lần bệnh nặng khiến ba tôi bỏ rượu. Lần đó là do lời khuyên của bác sĩ. Chà, vậy nếu xưa ba mẹ tôi có điều kiện cho tôi đi học ngành y thì chắc tôi cũng có thể trở thành một bác sĩ giỏi đấy.

Về việc học thì ngày tốt nghiệp của tôi cũng tới. Bạn nghĩ tôi sẽ khóc, bạn nghĩ tôi sẽ cầm tấm bằng loại giỏi nhất trường đi khoe. Tôi sẽ là niềm tự hào của gia đình, của ba mẹ, của xóm làng. Tôi cũng từng nghĩ vậy. Nhưng nó chẳng được như vậy. Chẳng ai quan tâm tới việc một đứa ngoài hai lăm tuổi mới tốt nghiệp trung cấp. Dù rằng nó là loại giỏi. Mọi người chỉ hỏi, ủa sao chưa học đại học. Rồi sau này tôi tốt nghiệp đại học người ta lại hỏi tôi, ủa sao ba mươi tuổi mới tốt nghiệp đại học hả. Không ai quan tâm về quá trình tôi đi lên như thế nào, ai cũng bận bịu với cuộc sống, người ta chỉ cần kết quả là đủ rồi. Tôi cũng đã quen với điều đó. Hôm tôi nhận bằng tốt nghiệp trung cấp, thậm chí tôi còn không chụp một bức hình làm kỷ niệm. Tôi nghĩ tôi sẽ có thể đạt được nhiều thứ lớn

hơn vậy, cho tới khi tôi tốt nghiệp đại học sau này tôi cũng vậy. Tôi cũng chẳng khoe với ai.

Chương 20

Nghề bán nước bọt

Hành trình bước chân vào văn phòng của tôi thật ra đã bắt đầu từ năm thứ ba khi tôi còn học trung cấp. Lúc đó, kho công ty tôi có một số biến động lớn vì công ty được bán lại cho nước ngoài. Người ta tái cơ cấu, và quản lý trực tiếp của tôi bị cho nghỉ việc vì lớn tuổi. Chúng tôi hay gọi bà là má Thanh.

Má Thanh mà chửi thì từ đầu xưởng tới cuối xưởng đều nghe rõ mồn một. Tuy hay chửi nhưng má lại rất thương tôi, lúc nào cũng tạo điều kiện cho tôi dọn việc sớm để chạy đi học. Hồi đầu mới vào làm, có lần số liệu kho bị lệch, má lôi tôi ra mắng té tát. Mà các bạn biết tính tôi rồi đấy, tôi ngang lắm. Đúng thì tôi nhận, chứ sai thì tôi phải làm cho ra lẽ tới cùng. Bữa đó tôi cũng lớn tiếng cãi lại:

– Con lấy hết lòng tự trọng của mình ra hứa là con không nhập sai hàng. Mai kiểm tra lại mà sai, con tự nộp đơn nghỉ làm!

Hôm đó gần hết giờ mà vẫn bị chửi. Rõ ràng mình nhớ mình kiểm đúng, tôi tức quá, tôi khóc xong đi về. Hôm sau, anh làm cùng kể lại với tôi: sáng sớm má Thanh vừa cười vừa nói với ảnh, má làm ở đây hai mấy năm rồi, lần đầu tiên mới thấy có một đứa dám lấy tự trọng ra để cược với má. Ấy vậy mà kiểm tra lại sổ sách, tôi làm đúng thật, hôm đó má Thanh nhập sai số. Nhưng má cũng không nhận sai với tôi. Chỉ nói qua anh đồng nghiệp của tôi thôi. Tôi cũng không làm lớn chuyện đó.

Trở lại với công việc, má Thanh nghỉ được vài tháng thì tôi cũng nghỉ theo. Vì người mới lên không chấp nhận cho tôi về sớm đi học. Thế là tôi nghỉ việc.

Lúc đó không biết cái gì làm tôi tự tin đến vậy. Thường người ta có bằng cấp đàng hoàng đi xin việc còn trầy da tróc vảy, còn tôi thì chưa có bằng, tôi chỉ có mỗi cái bảng điểm. Mà bảng điểm của tôi thì bạn biết rồi đấy, toàn chín với mười. Duy chỉ có môn chính trị là tôi bị năm điểm. Tôi cay cú tới tận bây giờ: thầy hỏi chiến tranh là gì, tôi đem cái quê cát đầy hố bom, đầy bom bi của mình ra trả lời. Thầy chấm trượt, vì đáp án trong giáo trình không có hố bom nào. Sau gần mười năm tôi vẫn thấy bực vụ này.

Nhưng ngoại trừ môn đó ra thì bảng điểm của tôi khá đẹp. Còn đâu đó hơn mười môn nữa mới ra trường, vậy mà tôi vẫn cả gan cầm bảng điểm trung cấp đi xin việc văn phòng. Với một đứa từng đi bốc vác, phụ hồ như tôi, được ngồi văn phòng là bước lên một nấc thang mới trong đời. Tôi rải hồ sơ vào mấy công ty tuyển nhân viên văn phòng có dính dáng tới kinh nghiệm kho bãi. Chờ tầm hai tuần không thấy động tĩnh gì, thì có một công ty gọi tôi đi làm nhân viên nhập liệu.

Nhưng không phải cứ gọi lên là vào làm được ngay. Phải qua mấy vòng phỏng vấn, rồi còn kiểm tra Excel nữa. Lúc kiểm tra, có một file Excel làm sẵn, chị nhân sự xóa hết công thức đi rồi bắt tôi dựng lại. May sao mắt tôi nhanh, liếc thấy được một phần công thức trước khi chị bấm xóa. Thực ra mấy cái đó tôi tự mò mẫm cũng biết, nhưng nhìn ké được tí thì vẫn tự tin hơn. Trong số ba câu, tôi làm được hai câu. Thế là tôi được nhận vào làm.

Đây là công việc làm ca đêm. Nhiệm vụ chính là in hóa đơn cho các đại lý của một hãng nước ngọt cũng khá nổi tiếng, làm từ mười giờ đêm đến tận bảy, tám giờ sáng hôm sau. Quản lý ca của tôi là một bạn trẻ hơn tôi hai tuổi, nhưng đã làm ở đó một thời gian rồi.

Hồi đầu mới vào tôi hào hứng ghê lắm. Cảm giác mình vừa bước chân từ việc lao động chân tay lên làm văn phòng máy lạnh, oách ra phết. Nhưng thú thật là tôi chưa quen được với cái môi trường ở

đây. Hồi tôi làm ở kho bánh kẹo, anh em làm việc tay chân la hét, trêu chọc nhau vui như tết. Còn vào cái văn phòng này, hầu như suốt đêm không ai nói với ai câu nào. Rất ít khi trao đổi. Cảm giác mọi người cứ đóng chặt lòng mình lại, chỉ có tiếng gõ phím lách cách. Tôi bị bỡ ngỡ mất một thời gian. Hóa ra cái việc làm văn phòng mà tôi từng kỳ vọng, khi đạt được rồi nó lại chẳng giống như những gì tôi tưởng tượng. Làm được tầm một tháng thì tôi bắt đầu thấy ngán vì công việc cứ lặp đi lặp lại. Cứ bấm in hóa đơn, xé giấy, rồi lại bấm in. Suốt đêm cắm mặt vào máy tính. Tính tôi thì lười, lười nhưng không nhác nhé. Nghĩa là cái gì lặp đi lặp lại một cách vô nghĩa là tôi hay ngồi nghĩ xem có cách nào tự động hóa nó đi cho đỡ tốn sức không.

Thế là tôi mày mò hơn một tháng cũng tìm được một công cụ in ấn nhanh hơn. Hồi đầu một ca có bảy người, còng lưng làm tới tám giờ sáng chưa xong. Từ ngày tôi áp dụng công cụ mới, ca rút xuống chỉ còn bốn người, tà tà làm tới ba giờ sáng là xong xuôi hết việc. Tôi tự hào về bản thân ghê gớm. Đợt đó tôi còn được công ty thưởng nóng một triệu cho nhân viên có sáng kiến đổi mới. Tôi ngây thơ nghĩ rằng xong việc sớm thì anh em được nghỉ ngơi, bản thân tôi cũng có thời gian về sớm, ai cũng có lợi, ai cũng vui.

Nhưng không. Đời không như tôi nghĩ.

Cậu quản lý nhỏ hơn tôi hai tuổi, có bằng cao đẳng và đang học lên đại học, thấy một đứa học việc chưa có bằng cấp như tôi vào hai tháng đã ẵm giải thưởng thì bắt đầu sinh ra ganh ghét. Mà giải nào có lớn gì, có một triệu bạc chứ nhiêu. Hôm sau tôi cũng mời mọi người ăn tối hết mấy trăm rồi. Thêm một chuyện nữa mà tôi không lường trước được: việc làm xong sớm đồng nghĩa với việc anh em bị cắt hết giờ tăng ca, mà không có tăng ca thì không có tiền. Tôi giúp công ty tiết kiệm thời gian, nhưng vô tình lại cướp mất tiền ngoài giờ của người khác.

Đã vậy, tôi lại không hợp gu đi cà phê với mấy người làm cùng. Sáng sớm tan ca, bốn năm người họ hay kéo ra quán cà phê ngồi tám chuyện, toàn mấy chuyện kiểu hôm nay quen bé này mai tán bé khác. Tôi đi theo ngồi tầm hai ba lần là thấy mệt. Chưa kể một lần uống cà phê cũng tốn tiền, mà tiền thì tôi đang cần gom góp để đóng học phí. Thế là tôi không đi nữa. Và tôi bị cả phòng xa lánh dần.

Khoảng thời gian đó thật sự rất tệ đối với tôi. Cứ lầm lũi làm việc trong sự ghẻ lạnh suốt hơn một năm trời. Cho đến khi gần học xong trung cấp thì tôi nộp đơn nghỉ hẳn.

Nghỉ xong, tôi lại tiếp tục vác hồ sơ đi xin việc. Lúc đó tôi vẫn chưa nhận được bằng chính thức đâu, vẫn chỉ cầm cái bảng điểm đi rải khắp nơi. Cho tới tận bây giờ, khi đã học lên thạc sĩ, tôi chưa từng cầm bất kỳ một cái bằng tốt nghiệp nào đi xin việc ngoại trừ cái bằng lớp chín năm xưa. Vậy mà kỳ lạ thay, tôi vẫn xin được việc.

Và cái lần đáng nhớ nhất trong đời tôi chính là lần đi phỏng vấn ở công ty gỗ tại Thuận An. Chỗ đó tôi gắn bó suốt bốn năm trời, từ một thằng nhân viên lẹt đẹt leo lên được chức quản lý. Nói thật, lần đó được nhận cũng là nhờ cái "mỏ dẻo quẹo" của tôi mà ra.

Hôm phỏng vấn, tôi ôn tiếng Anh rất kỹ vì được nghe bảo là anh giám đốc là người nước ngoài hay học nước ngoài về. Ngoài tiếng Anh thì tôi cũng chuẩn bị kiến thức để hỏi về phân tích dữ liệu rồi các kỹ năng phân tích các thứ. Ngồi nói chuyện với chị nhân sự ba mươi phút thì anh giám đốc ra. Anh là người Việt, tôi hơi thất vọng xíu vì hôm trước chuẩn bị tiếng Anh cũng kỹ lắm mà không có cơ hội thể hiện. Anh nhìn hồ sơ tôi một hồi rồi anh hỏi:

– Em xin làm phân tích dữ liệu, vậy nói anh nghe thử, từ kinh nghiệm đi bán hàng rong của mình, em làm sao giúp một công ty đang có doanh thu vài chục triệu đô một năm như bên anh phát triển hơn nữa?

Nghe xong, tôi đơ người mất mấy giây. Trời đất ơi, câu này đâu có nằm trong kịch bản! Chẳng là trước đó, ông thầy dạy tiếng Anh có chỉ tôi cách làm hồ sơ: "Em ứng tuyển vị trí dữ liệu thì cứ ghi cái gì liên quan đến kinh doanh hay dữ liệu vào, kể cả đi bán hàng rong cũng được, ghi cho có với người ta chứ đừng ghi đi bốc vác hay đi phụ hồ, mà để trống thì kỳ quá". Tôi nghe lời ghi đại vào cho đẹp hồ sơ, ai đời đi phỏng vấn lại hỏi xưa em làm bán hàng rong giờ giúp gì cho công ty cả triệu đô. Nhưng lỡ phóng lao thì phải theo lao, tôi chớp mắt rồi "chém" luôn:

– Thưa anh, hồi còn đi bán hàng rong, em nhận thấy "đậu bắp" vào hai ngày cuối tuần bán tương đối chạy. Mà loại này lại giữ được tươi lâu, nên khoảng thứ Tư hoặc thứ Năm em đã bắt đầu thu gom số lượng lớn để tích trữ. Đến cuối tuần nhu cầu tăng cao, giá đậu bắp nhích lên thì em tung ra bán dần. Áp dụng vào doanh nghiệp, em tin rằng với tư duy phân tích của mình, em cũng sẽ giúp công ty bóc tách dữ liệu, tìm ra các dòng sản phẩm đang bán chạy và hỗ trợ anh đưa ra những quyết định kinh doanh chính xác nhất.

Giờ ngồi kể lại tới đoạn này, tôi còn phải tự nể cái sự "mặt dày" của mình. Chẳng biết sao lúc đó tôi lại bịa ra được một câu chuyện không một vết xước như thế. Chứ thực ra, như câu chuyện "cà chua Đà Lạt" tôi từng kể với các bạn đấy, lúc ấy tôi có biết phân tích dữ liệu hay dự báo thị trường cái gì đâu, cứ thấy mối nào rẻ là cắm đầu mua thôi. Vậy mà không hiểu sao anh giám đốc lại gật đầu nhận tôi vào làm. Thế nên sau này tôi mới hay nói là nghề của mình thực chất là "nghề bán nước bọt". Làm thì chưa chắc đã giỏi, nhưng nói nghe thì lọt tai lắm.

Đợt đó tôi làm công ty xong cũng đi làm thêm dự án buổi tối. Cũng tập quay video các kiểu. Tối nào cũng ngồi tới hai ba giờ sáng. Vì lúc đó mọi người đã đi ngủ hết, tôi quay video hay làm việc thì không bị ồn. Giờ người ta ngủ thì tôi làm, giờ người ta đi làm tôi

cũng đi làm giống người ta. Sáng lại bảy giờ lên công ty, chấm công xong vào báo cáo với anh giám đốc các công việc đã làm. Rồi giả vờ đi thăm hỏi đồng nghiệp xong lại vào nhà vệ sinh ngủ gục chừng đâu đó ba mươi phút, chắc tôi không cần miêu tả thêm gì ở chỗ này đâu nhỉ, cảm giác nó không thơm tho cho lắm. Nhưng nhờ vậy mà tôi cũng tiết kiệm được một khoản kha khá. Việc đầu tiên tôi làm là tôi gửi cho ba mẹ tôi xây lại căn nhà, mẹ tôi xưa cứ bảo:

– Phong ơi nào đi làm có thì cho mẹ tầm năm chục triệu mẹ xây cái nhà.

Mẹ tôi hay đùa tôi những lúc tôi ngồi cùng mẹ khi ở nhà bên bếp lửa, lúc đó tôi làm gì có tiền. Ấy vậy mà giờ thì con số đó đã lên tới gần gấp mười lần, cũng qua tầm bốn năm đợt gì đó. Hồi đầu tôi gửi ra năm chục triệu, xây nhà thì tốn, tôi gọi điện thì mẹ bảo cũng hơi thiếu, ba tôi cũng lo không đủ tiền, rồi mất ngủ. Thế là tôi cũng ráng làm thêm, nhận thêm việc. Hồi đầu tôi nhận được tiền làm ngoài là khoảng hơn bảy triệu, tôi gọi khoe mẹ. Xong sau đó con số cứ tăng theo thời gian. Rồi tầm hai năm tôi cũng gửi trả xong nhà cho ba mẹ. Tôi chẳng khoe tôi làm gì với ai hoặc gửi cho nhà bao nhiêu tiền, phải thân lắm hoặc quý lắm (giống như các bạn đang đọc tới đây) thì tôi mới kể thôi. Vậy là nhà tôi cũng có nhà mới, gọi là đẹp nhất xóm thì chưa nhưng cũng là một cái nhà gọi là ổn. Từ ngày tôi xây được cái nhà cho ba mẹ, chẳng ai thắc mắc tôi học gì hay làm gì. Ai cũng nhìn tôi như nhìn một "ai đồ" trong xóm. Tôi cũng thành một người con hình mẫu của cả làng. Ngày xưa tôi hay phải giải thích là đi học để thế này thế kia, giờ căn nhà của ba mẹ tôi đã giải thích giúp tôi nhiều thứ. Kết quả đôi khi nói lên nhiều điều hơn quá trình.

Chương 21

Ảnh cưới

Tôi vẫn ở Bình Dương từ đó tới nay. Có lần đi ngang qua con hẻm cũ ngày xưa tôi từng ở. Dãy trọ vẫn đó, cũ thêm. Tôi gặp Tuấn. Nó đang đón con đi học về, cái mũ tai bèo vẫn bạc như hồi làm thủ lĩnh các vị thần. Ba đứa con. Chúng tôi vào quán cà phê ngồi với nhau một chút xíu. Chúng tôi giờ đã khác, khác về mục tiêu và khác về cuộc sống. Tôi không nói về hiện tại, về việc đi học, tôi nói cái mà chúng tôi có nhiều điểm chung hơn. Tôi nhắc mục tiêu ba mươi cô, nó khoát tay:

– Thôi đi cha, mày thấy tao không. Tao giờ có ba cô, có thêm cô ở nhà là bốn rồi. Mới bốn cô mà tao mệt thở không ra hơi rồi. Hai sáu cô còn lại tao để mày nhé, mày mấy nay nhìn cũng ngon hơn đợt trước rồi đấy.

Tôi cười, nói chuyện chút ít về nó, về tôi, về mấy người hai đứa cùng quen. Nó chạy xe ôm công nghệ nuôi gia đình. Ai cũng có câu chuyện riêng, tôi cũng không đào sâu vào các câu chuyện của nó. Nói chuyện chút xíu rồi tôi mua cho mấy đứa nhỏ con nó ít kẹo. Tụi nó cười ríu rít, y chang tôi hồi nhỏ khi có kẹo. Rồi ai về nhà đó. Lâu lâu tôi vẫn gặp lại một số người bạn cũ như thằng Tuấn. Nghe hơi khốn nạn chút xíu, nhưng đôi khi gặp lại tụi nó tôi lại thấy có chút phần nào tự hào, tự hào vì đã đi được một quãng đường khá xa, ít nhất là hơn với tụi nó. Nhưng không phải ai tôi gặp lại cũng cho tôi cảm giác "khốn nạn" đó.

Đó là về Vân. Hơn một năm sau ngày "chia tay", lúc tôi còn đang học năm ba, Vỹ nhắn: chị Vân cưới. Vỹ kể chị cưới một anh làm chủ vựa hải sản. Vỹ cũng không kể nhiều lắm về chuyện của Vân, chắc

nó hiểu tâm trạng của tôi. Nó chỉ nói vậy rồi nó gửi hình cưới của Vân. Tôi bị giật mình, mới một năm thôi mà. Chúng tôi ở với nhau bao nhiêu năm. Chưa lần nào nói chuyện cưới hỏi. Hoặc có, mà tôi không nghe. Vậy mà lẹ quá.

Tôi xem qua hình cưới của Vân. Một số người tôi biết mặt, số khác thì không. Vân vẫn vậy, vẫn nụ cười ngày nào nhưng nay tôi thấy tươi hơn. Cô Thư đứng cạnh, mặc áo dài, và cô Thư cười. Tôi nhìn một lúc mới nhận ra là cả đời mình chưa từng thấy cô Thư cười bao giờ.

Rồi mắt tôi dạt sang phía sau. Một chiếc xe hơi màu đen bóng loáng đậu trước cái nhà cao tầng, hoa cưới kết đỏ rực trên nắp ca-pô, đằng sau là cả một hàng xe rước dâu dài mà nhìn qua nước sơn là biết đắt tiền.

Tự dưng lúc đó, tôi không nhớ về những ngày hai đứa dắt bò trên đồi cát, cũng chẳng nhớ mấy gói xôi buổi sáng. Cái đầu tiên nhảy tọt vào đầu tôi lại là chiếc xe đạp cùi bắp bị bể bánh năm nào. Cái đêm chín giờ tối hai đứa lầm lũi dắt bộ ba cây số chỉ để ăn hai ly chè đậu xanh sót lại, rồi lúc về tôi chơi liều leo lên đạp tiếp làm cái vành xe cạ sát mặt đường nghe ràn rạt, méo xẹo, đến tận hai giờ sáng mới lết về tới phòng trọ. Suốt những năm tháng thanh xuân đẹp nhất của người con gái, thứ xịn nhất tôi có để chở nó đi qua hết ngõ ngách Dĩ An chỉ là cái yên xe rách lòi cả mút xốp.

Còn bây giờ, người ta đón nó bằng xe hơi. Cửa đóng êm ru, máy lạnh phả vào mặt, có mưa gió hay bụi đường xí nghiệp cũng chẳng sợ vướng vào tà áo.

Một, hai, ba... tôi bắt đầu đếm. Đếm xe, đếm nhà. Và tôi bắt đầu thấy chột dạ khi nhìn lại cái xó trọ tám trăm ngàn của mình với tấm bằng trung cấp còn chưa kịp lấy. Vậy là rốt cuộc tôi đang tốt lên hay tôi đang tệ đi? Cả cuốn truyện này tôi ngồi kể chuyện ông tôi nghèo mà không ai được quyền bảo ông thất bại vì ông đã nuôi

ba tôi và tôi nên người. Vậy mà đứng trước tấm ảnh cưới của người ta, tôi lại đi đếm xe, đếm nhà. Tôi là thằng như vậy đấy các bạn.

Tôi nhìn lại tấm ảnh cưới của Vân. Mừng thì mừng thật, cưới được người chồng khá giả thì mừng cho nó chứ. Nhưng trong lòng tôi vẫn chạnh, mà không biết chạnh vì Vân hay vì tôi.

Mấy năm bận học bận làm, thỉnh thoảng nhớ lại, tôi còn tự hỏi không biết nó có ổn không, ở tuổi này không biết có gặp được ai "đàng hoàng" như mình không. Giờ nhìn nó cười tươi rói, tôi mới nhận ra: hóa ra người không ổn lại là tôi.

Tôi từng nghĩ mình đã dành những năm tháng đẹp nhất cho Vân, mà không chừng chính mình mới là đứa cướp mất thanh xuân của nó. Giống như mấy cuốn sách tôi tặng giờ nằm bám bụi trên kệ: tôi mang thứ tốt nhất mình có đem cho người ta, mà quên mất đó không phải thứ người ta cần. Sau một ngày dài mệt mỏi ở quán ăn và xe xôi, thứ Vân cần là nghỉ ngơi, chứ đâu cần đọc sách để hiểu thêm một đứa như tôi.

Nhưng nếu cho quay lại thời điểm đó, tôi vẫn không chọn quay lại. Tôi là đứa cứng đầu như vậy đấy. Quay lại đồng nghĩa với việc tôi bỏ hết những gì mình đang có, trở về với cái tương lai mờ tịt của hai đứa và căn nhà cũ dột nát của ba mẹ ở quê. Tôi vẫn chọn đi tiếp. Tôi chỉ dám nói thế này: giờ hai đứa đều ổn hơn hồi đó, mỗi đứa một kiểu. Ai đúng ai sai thì tôi chịu. Tôi cũng giống bao người khác, vẫn cứ nhìn kết quả rồi đánh giá lại quá trình.

Tôi nhắn Vỹ: anh mừng cho chị em. Tôi mở điện thoại vào mấy hình cũ trên Facebook, tìm những người đã like các tấm ảnh của tôi ngày đó để tìm facebook của Vân. Chúng tôi xóa kết bạn với nhau lâu rồi. Sau một hồi thì tôi tìm ra Vân, tôi nhắn với Vân với tư cách một người lạ trên Facebook.

– Anh nghe tin em vừa cưới chồng. Chúc mừng em.

Rồi Vân cũng nhắn lại.

– Cảm ơn anh.

Xong tôi xóa luôn tin nhắn ra khỏi máy, vào tin nhắn của Vỹ tôi xóa luôn hình mà tôi nhận được. Có điều tôi không xóa được hình đó trong đầu tôi.

Còn chị An, tôi hứa ở chương mười bốn là chị có đổi gì không thì kể sau. Giờ kể. Mà thật lòng cũng chẳng có gì nhiều. Chị chuyển lên Đà Lạt sống. Tôi biết tin qua chị Hạnh, và qua mấy tấm hình thỉnh thoảng chị đăng lên mạng: một góc vườn buổi sáng có sương, một quán nhỏ kê cái bàn gỗ, hay khung cửa sổ nhìn ra đồi thông. Tuyệt nhiên không có hình chị.

Tôi nhắn tin hỏi thăm, chị trả lời: cảm ơn em, em dạo này sao rồi. Tôi bảo em đi học lại rồi. Chị nhắn lại: "Hay đó". Vẫn y hệt cái giọng hồi ngồi cà phê ghế nhựa với tôi năm nào, lúc nào cũng chỉ ngồi im nghe tôi kể lể rồi nói đúng một câu ngắn ngủn. Chị An là người biết lắng nghe. Còn tôi quen chị mấy năm trời mà chẳng học được cái hay đó, lúc nào cũng chỉ chực nói về mình. Người ta bảo người nói giỏi chưa chắc đã là người nghe giỏi, tôi thì dở cả hai.

Tôi không gặp lại chị An từ dạo ấy. Người tôi quý nhất trong những năm tháng phiêu bạt lại là người tôi biết ít thông tin nhất, và tôi chọn để nguyên mọi thứ như vậy. Còn cuốn sách bìa vàng ngả màu mủ cao su năm đó, tôi vẫn nhét dưới đáy ba lô.

Chương 22

Ngày tháng

Tôi rất cảm ơn bạn vì đã đọc tới đây, thật sự mà nói phải là một người kiên nhẫn lắm mới nghe được những lời than thở của tôi từ trước tới giờ. Bạn biết tôi rồi đấy, là người hay kể, cũng là người hay hỏi. Nhưng chưa bao giờ là người giỏi trả lời. Trong vài lần vấp ngã, và gặp cũng tương đối nhiều chuyện dở khóc dở cười trong cuộc đời. Tôi lại hỏi. Ngày xưa tôi hay hỏi:

– Nếu như mình sinh ra trong một gia đình khá giả hơn, chắc đời mình sẽ tốt hơn?

Những lúc đó tôi tự trách bản thân mình, tôi trách ba mình. Tôi nghĩ nếu không vì uống rượu, rồi tai nạn năm đó, không vì cái nghèo dai dẳng của làng cát thì chắc đời tôi đã sáng sủa hơn nhiều, hay ít ra tôi đã không phải mất cả chục năm trời lang bạt qua đủ thứ lò gạch, rẫy cà phê rồi mới mò tới được cánh cửa trường học.

Cho đến một đợt tôi nhận làm thêm buổi tối cho một anh chủ doanh nghiệp nhỏ. Việc thì làm qua máy là chính, nhưng thỉnh thoảng anh hẹn ra quán cà phê để trao đổi. Trong những lúc đó, tôi hay hỏi anh về mấy chuyện kinh doanh, anh kể cho tôi nhiều thứ. Cũng vài lần anh kể về gia đình. Làm với anh gần một năm, khi đủ thân thì anh kể về thằng con trai lớn của anh.

Anh bảo nó đang học lớp mười một ở một trường quốc tế trên Sài Gòn, tiền học một học kỳ bằng tiền lương mấy năm công nhân của tôi ngày trước. Từ nhỏ nó muốn gì được nấy, xe xịn, điện thoại mới nhất, phòng riêng máy lạnh, anh không để nó thiếu thốn một thứ gì trên đời vì anh chỉ muốn nó tập trung vào mỗi việc học. Vậy mà tuần trước công an gọi anh lên, nó cùng đám bạn bị bắt vì tụ tập

hút bóng cười với chơi hàng đá trong một quán bar. Anh rít một hơi thuốc dài, khói bay ngang bàn, rồi anh nói một câu với cái giọng mệt mỏi mà tôi chưa từng nghe ở một người làm chủ:

"Hồi trẻ anh khổ quá, chắc cũng như em, nên lúc có tiền anh chỉ nghĩ bằng mọi giá phải cho con mình sướng. Anh có cho nó đụng tay chân làm cái gì đâu. Nhưng giờ anh mới nhận ra, anh mua cho nó được đủ thứ trên đời, chỉ không mua được cho nó cái ý chí muốn sống cho đàng hoàng."

Tôi ngồi im. Tôi không biết nói gì, vì tôi chưa từng nằm trong hoàn cảnh đó và có lẽ anh cũng không cần lời khuyên của tôi. Nhưng nhìn anh lúc đó, tôi bỗng thấy cái dáng ngồi đó quen đến lạ. Nó giống hệt cái dáng của ba tôi những đêm ngồi hút thuốc một mình bên hiên nhà, nhìn ra đồi cát. Hai người cha ở hai thế giới khác nhau hoàn toàn, mà lại cùng chung một nỗi bất lực. Ai cũng nghĩ đời mình đã khổ thì phải làm cho con mình sướng, nhưng mỗi người có một trải nghiệm riêng. Ai cũng muốn con mình không đi lại con đường mà mình đã vấp ngã. Ba tôi từng học giỏi mà vẫn trắng tay, nên ba không còn tin vào chuyện học. Còn anh ấy thì chọn cho con chỉ lo học, không phải lo gì khác. Cùng một mục đích nhưng hai con đường. Nghe xong câu chuyện của anh ấy, những lúc rảnh rỗi buổi tối tôi lại nằm nghĩ:

– Nếu mình sinh ra trong một gia đình khá giả hơn, liệu mình có tốt hơn thật không?

Các bạn biết đấy, "nếu" là một từ mà người ta hay dùng. Và thường là chẳng bao giờ có câu trả lời. Tôi cũng vậy, nhưng rồi tôi nhận ra là chẳng có chữ nếu nào cả. Giờ tôi tự chọn cho cuộc đời mình, tôi chọn đi học, tôi có thể chọn sai nhưng nó là do tôi chọn. Từ đó tôi nhìn cuộc đời mình nó nhẹ nhàng đi. Tôi cũng nhìn ba tôi theo một cách khác. Tôi không còn ác cảm với ba tôi. Nhưng tôi vẫn không nghĩ ba tôi đúng, có điều giờ tôi nghĩ ba tôi không sai mà

thôi. Ba tôi đúng với hoàn cảnh của ba tôi, tôi đúng với hoàn cảnh của tôi. Tôi không sống trong hoàn cảnh của ba tôi để hiểu hồi đó ba tôi đã trải qua những gì. Và ba tôi cũng không hiểu tôi, và đôi khi cũng không cần hiểu.

Một buổi chiều tôi về quê, nắng vừa tắt sau rặng tràm. Ba tôi đang lúi húi dưới góc sân, gom mấy thanh củi khô lại để tối mẹ nấu cám heo. Cái lưng ba còng hơn trước, bước đi cũng chậm, di chứng của lần ngã mương năm nào vẫn còn làm cái chân phải hơi khập khiễng.

Tôi pha một ấm nước trà, mang ra cái bàn gỗ trước hiên. Ba làm xong việc, rửa tay dưới vòi nước rồi bước lên thềm, ngồi xuống đối diện tôi. Ba không hỏi chuyện công việc trên phố, tôi cũng không hỏi chuyện ruộng vườn. Hai người đàn ông ngồi im giữa tiếng gió Lào thổi xào xạc ngoài vườn tràm.

Ba rót nước ra hai cái chén con, đẩy một chén về phía tôi. Nhìn bàn tay ba cầm chén trà, bàn tay từng cầm bút viết chữ đẹp như in ở hợp tác xã, từng run rẩy thắp nhang cho ông nội. Tôi bỗng thấy mọi hằn học hay trách cứ trong lòng mình suốt mười mấy năm qua tự nhiên tan hết. Chúng tôi đều đã đi qua những năm tháng trầy da tróc vảy của riêng mình, đều mang những vết thương mà cơm áo gạo tiền để lại. Chẳng ai cần phải nói với ai câu xin lỗi nào nữa.

Ba nhấp một ngụm trà, nhìn ra khoảng sân cát trắng, rồi buông một câu nhẹ tênh:

– Trà hôm nay ngon nhỉ.

Tôi gật đầu: “Dạ.”

Tôi vẫn về nhà khi có thể, để gặp ba tôi, gặp mẹ. Ba tôi đã khác, gặp tôi là cười. Tôi nhìn được cái niềm tự hào đó qua ánh mắt của ba. Mẹ tôi cũng vậy. Hồi tôi có bằng trung cấp, tôi nghe mẹ tôi kể là ba tôi đi khoe với cả xóm. Nhưng tôi cũng ít khi có dịp tâm sự với ba, với mẹ thì tôi tâm sự nhiều hơn.

Giờ nhà tôi có bếp ga, nồi cơm điện. Không ai nấu cơm trên bếp củi cả. Tuy vậy vẫn có cái bếp củi để nấu cám lợn. Cái bếp đầy khói ấy mà lại hay. Đó là nơi mà gia đình tôi có thể có một cái cớ để nói chuyện một cách tự nhiên nhất. Mẹ tôi biết chuyện tôi với Vân. Mẹ không hỏi kỹ chuyện này. Mẹ tôi chỉ hỏi tôi có ai chưa. Tôi chỉ cười. Tôi không biết trả lời sao. Rồi tôi với mẹ kể chuyện làng xóm, những người tôi quen, những thứ tôi biết. Cái bếp củi vậy mà có bao nhiêu chuyện để nói.

Thời gian cứ thế trôi đi, quê tôi cũng đổi mới. Kinh tế chỗ tôi phát triển, người đi làm miền nam, xuất khẩu lao động, tràm ở quê cũng có giá. Giờ về quê không còn cảnh ăn khoai độn cơm như trước kia. Chỗ xưa tụi nhỏ chúng tôi hay chăn bò giờ đã biến thành rừng tràm, trải dài bạt ngàn. Mấy cái hố xưa đám trẻ con chúng tôi hay chơi cũng được máy ủi lấp lại. Đám trẻ con ở quê cũng không có ai đi chăn bò, cũng không có móc có sim để mà ăn như hồi đó nữa. Nhà Vân vẫn ở đó, cửa khóa, cô Thư ra Huế ở với Vân rồi. Tôi cũng không bao giờ thấy lại Vân. Tôi cũng không bao giờ thấy lại tôi lúc xưa.

Lần về gần nhất, sáng hôm tôi đi, mẹ mở tủ lấy ra một cái bọc ni lông đưa tôi. Mẹ nói của con, hồi mẹ dọn trọ ở Dĩ An mẹ đem về, mẹ không dám bỏ. Tôi mở ra. Áo trắng, quần xanh. Bộ đồng phục lớp mười. Vẫn gấp phẳng y như hôm tôi gấp nó năm mười lăm tuổi, nằm trong tủ này từ hồi bà mất, qua cái nhà cũ sang cái nhà mới. Tôi cầm lên ngửi. Mùi vải mới bay hết rồi, chỉ còn mùi tủ gỗ và một vệt ố vàng ở cổ. Tôi không mặc thử, chắc chắn là chật. Tôi gấp lại đúng nếp cũ, bỏ vào tủ. Có những thứ nên để ở chỗ nó được gấp lại.

Rồi tôi thắp nhang. Bàn thờ giờ có ảnh ông, ảnh bà. Tôi lấy ba cây, châm lửa, đứng đó, hai tay chắp trước ngực như ông đứng cái sáng ba mẹ lên xe lam. Tôi không cầu gì, tôi cũng không biết cầu gì. Tôi chỉ nhớ ông gắp cho tôi miếng cá to nhất, nhớ bà cho một hột

đậu phộng mỗi sợi tóc bạc, nhớ ông nhịn gà để dành cho mấy đứa đi làm trong đó, và tôi là mấy đứa đó. Năm mười bốn tuổi tôi hỏi ba thờ phụng để làm gì, ba nói có lẽ để người ta nhớ. Giờ tôi đứng đó và tôi nhớ. Tôi không hỏi nữa. Ba đứng sau lưng, đợi tôi cắm nhang xong rồi ba thắp ba cây của ba.

Giờ không ai còn để cơm vào trong hộp để đưa đi, nhưng mẹ tôi vẫn gói cho tôi ít trái cây nhà trồng được, nào là táo, mận. Rồi một túi có thêm mấy trái dưa hấu, dặn tôi là vào chia cho mấy người trong trọ. Tôi thì lười cầm cũng như mong mẹ để lại bán được ít tiền. Nhưng lần nào cũng vậy mẹ cứ bảo cầm đi, quà quê nó quý. Nhà tôi là vậy. Ba đi bộ với tôi ra quốc lộ, đường bê tông, không nói gì. Chiếc xe khách tới, màu xanh, to, cửa kính. Tôi nhìn ba cười, ba cũng nhìn tôi cười. Tôi bước lên. Không nói gì, cũng không thề gì. Chỉ bước lên.

Xe lăn bánh. Ba đứng bên đường giơ một tay lên, như ông giơ hồi đó. Trong xe có một cái đầu quay lại. Xe xa dần, ba nhỏ dần, rồi khúc cua, rồi hết. Tôi quay lại nhìn phía trước rồi mở cái túi mẹ đưa. Tôi ăn lần lượt, táo trước. Còn mấy trái mận thì tôi để dành. Bà dạy tôi từ nhỏ, cái nào ngon nhất thì để sau cùng.

Ngày tháng

© Văn Hòa

bamflow.vn/truyen-ngay-thang